TẠP CHÍ
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
Số 164 tháng 3/2023
JOURNAL OF FIRE
ISSN 1859 - 4719



KỶ NIỆM 75 NĂM LỰC LƯỢNG CAND THỰC HIỆN 6 ĐIỀU BÁC HỒ DẠY CAND (11/3/1948 - 11/3/2023)

Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3

Kỷ niệm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN
UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

TẠP CHÍ
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
Số 164 tháng 3/2023
JOURNAL OF FIRE
ISSN 1859 - 4719



KỶ NIỆM 75 NĂM LỰC LƯỢNG CAND THỰC HIỆN 6 ĐIỀU BÁC HỒ DẠY CAND (11/3/1948 - 11/3/2023)

Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3

Kỷ niệm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN
UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

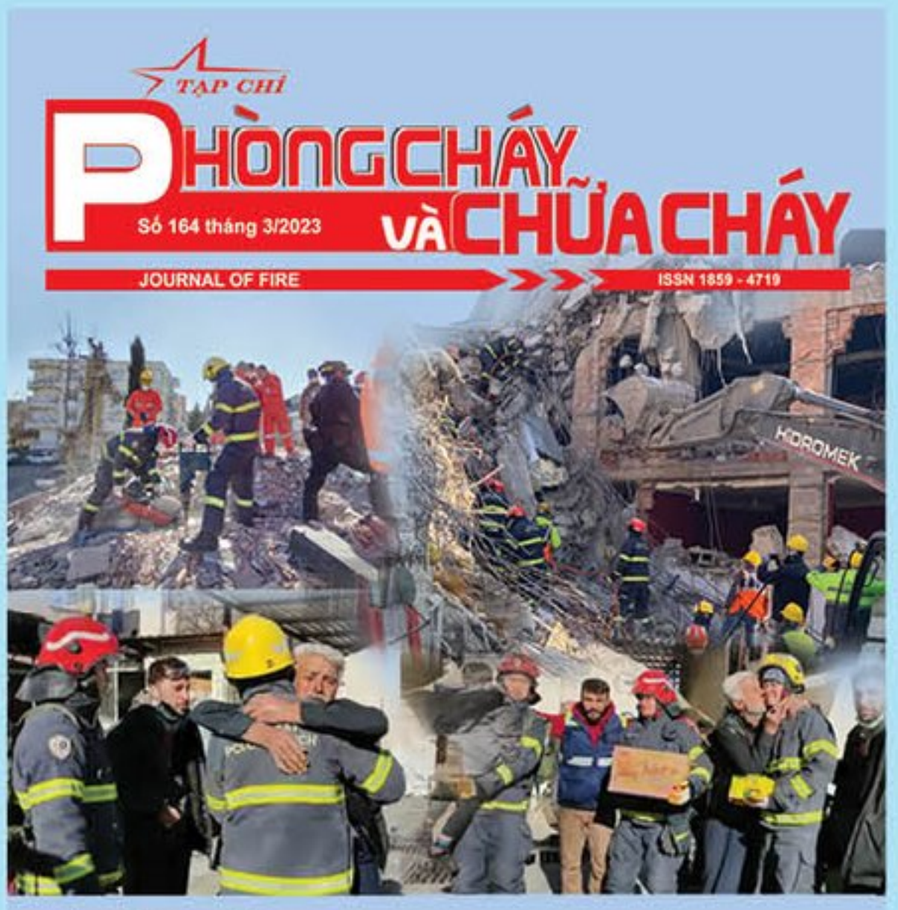


Đồng chí Trung tướng, PGS, TS Lê Quang Bốn – Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC tặng quà lưu niệm cho Đoàn Đại biểu cấp cao Vương quốc Campuchia do Ngài Samdech Krolahom Sar Kheng – Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia làm Trưởng đoàn đến thăm Trường Đại học PCCC. *Ảnh: Hồng Vân*



Đồng chí Đại tá, TS Phạm Văn Năm – Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC cùng đại diện lãnh đạo các đơn vị chức năng trong nhà trường chúc mừng đoàn công tác 05 đồng chí giảng viên thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ quốc tế cho người dân gặp nạn trong trận động đất ngày 06/02/2023 tại Thổ Nhĩ Kỳ trở về. *Ảnh: Hồng Vân*

ISSN 1859 - 4719



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP
PGS, TS. LÊ QUANG BỐN - Chủ tịch
TS. PHẠM VĂN NĂM - Phó Chủ tịch
PGS, TS. PHẠM VĂN LONG - Ủy viên
PGS, TS. LÊ QUANG HẢI - Ủy viên
PGS, TS. NGUYỄN THANH HẢI - Ủy viên
TS. LÃ XUÂN LỰC - Ủy viên
TS. NGUYỄN ĐỨC ÁNH - Ủy viên

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN
TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.

Giấy phép xuất bản số 457/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 27/11/2013.

Ảnh bìa:

Một số hình ảnh Đoàn công tác cứu nạn, cứu hộ quốc tế cho người dân gặp nạn trong trận động đất ngày 06/02/2023 tại Thổ Nhĩ Kỳ.

TRONG SỐ NÀY

SỐ 164, THÁNG 3/2023

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ

5. NGUYỄN PHÚ TRỌNG: Học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy phải trở thành việc làm thường xuyên, hàng ngày; thành lối sống, nếp nghĩ, cách làm của từng cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân.

8. NGUYỄN MINH KHƯƠNG: Những đóng góp của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Việt Nam trong công tác cứu nạn, cứu hộ tại thảm họa động đất ở Thổ Nhĩ Kỳ.

KỶ NIỆM 75 NĂM LỰC LƯỢNG CAND HỌC TẬP, THỰC HIỆN 6 ĐIỀU BÁC HỒ DẠY CAND (11/3/1948 – 11/3/2023)

10. PHÙNG VĂN CÔNG: Nâng cao chất lượng công tác hậu cần ở Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy.

13. HÀ THỊ HUỆ: Một số kinh nghiệm phấn đấu hoàn thiện chức danh của nữ giảng viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

16. HÀ THU HẰNG: Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng Phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

19. BÙI TRẦN CƯỜNG: Nâng cao chất lượng mô hình tổ chức của lực lượng Bảo vệ dân phố trong công tác phòng cháy chữa cháy trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

PHÁP LUẬT – NGHIỆP VỤ

22. LÃ XUÂN LỰC: Bàn về trách nhiệm của Công an xã trong điều tra, giải quyết vụ cháy, nổ.

24. NGUYỄN TUẤN ANH: Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

28. NGUYỄN ĐỨC VIỆT: Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với các kho xăng dầu.

32. KHÚC QUANG TRUNG: Nâng cao hiệu quả công tác thống kê trong hoạt động tuyên tuyền về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

35. LÊ ĐỨC ANH: An toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ hiện nay.

38. NGUYỄN VĂN PHÓNG: Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy trong đầu tư xây dựng đối với nhà cao tầng hiện nay.

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

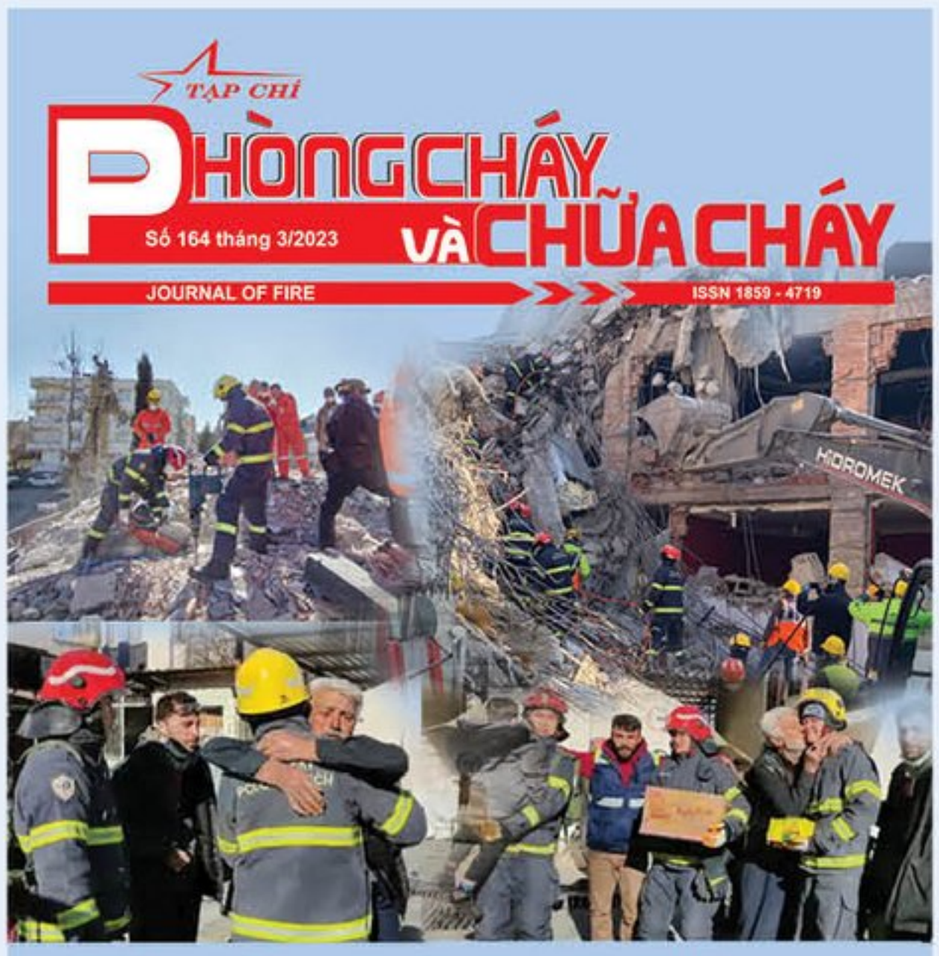
41. LÊ QUANG BỐN – NGUYỄN XÃ HỘI – DƯƠNG VĂN TÀI: Tính toán ổn định dọc cho Robot chữa cháy khi di chuyển trên cầu thang.

44. NGUYỄN VĂN HIỆP: Hoạt động phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong ứng phó nguy cơ đe doạ an ninh phi truyền thống.

46. PHẠM HUY QUANG: Những vấn đề đặt ra trong phân hạng nguy hiểm cháy và cháy nổ của nhà, gian phòng sản xuất.

48. MAI DANH GIANG: Phân tích nguyên nhân và xây dựng kịch bản cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh.

ISSN 1859 - 4719



EDITORIAL DIRECTING COUNCIL
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG BON – Chairman
Dr. PHAM VAN NAM – Member
Assoc. Prof., Dr. PHAM VĂN LONG – Member
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG HAI – Member
Assoc. Prof., Dr.NGUYEN THANH HAI – Member
Dr. LA XUAN LUC - Member
Dr. NGUYEN DUC ANH – Member

DEPUTY EDITOR
EDITORIAL SECRETARY
Dr. PHAM THI THOAN

OFFICE
No. 243 Khuat Duy Tien Str. Thanh Xuan Dist. Ha Noi
Tel/Fax: (024) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

DESIGNER
THANH THI PHUONG NHUNG

Printed at Sao Viet Company
No. 9/40 Nguy Nhu Kon Tum
Nhan Chinh - Thanh Xuan - Ha Noi

Publishing License
No.457/GP-BTTTT date 27/11/2013

Cover image:
Photos of Vietnam search and rescue team in response to the earthquake occurring on February 6th, 2023 in Turkey.

INDEX Issue no 164, 3/2023

NEWS - POLITICS
5. NGUYEN PHU TRONG: Learning President Ho Chi Minh's six teachings must be made a regular and daily task; ways of life, thinking, and work of each Public Security officer.
8. NGUYEN MINH KHUONG: Contributions of the Vietnam rescue team through its operations in the Turkey earthquake disaster.

MARKING THE 75th ANNIVERSARY OF UNCLE HO'S SIX TEACHINGS FOR THE PUBLIC SECURITY FORCE (MARCH 11, 1948 – 2023)
10. PHUNG VAN CONG: Enhancing the capacity of logistics work at the University of Fire Prevention and Fighting.
13. HA THI HUE: Some experience in obtaining the academic title of female lecturer at the University of Fire Prevention and Fighting.

ALL PEOPLE'S ACTIVE PARTICIPATION IN FIRE PRENVENTION AND FIGHTING
16. HA THU HANG: Improving the quality and operational efficiency of specialized fire force to meet the requirement and tasks in the new situation.
19. BUI TRAN CUONG: Enhancing the organizational structure of Street Civil Guard in fire prevention and fighting in Hanoi City.

LAWS – PROFESSIONS
22. LA XUAN LUC: Responsibilities of Commune Police in investigating and handling cases of fires and explosions.
24. NGUYEN TUAN ANH: Improving the efficiency of inspection and handling of violations in fire and rescue in Hanoi City.

IMPROVING THE EFFICIENCY OF STATE MANAGEMENT OVER FIRE PREVENTION AND FIGHTING
28. NGUYEN DUC VIET: Improving the efficiency of state management over fire protection for petrol and oil depots.
32. KHUC QUANG TRUNG: Improving the efficiency of statistics in education on fire and rescue.
35. LE DUC ANH: Fire safety for private houses.
38. NGUYEN VAN PHONG: Improving the efficiency of state management over fire prevention and fighting in investment and construction of high-rise buildings.

RESEARCH – EXCHANGE
41. LE QUANG BON – NGUYEN XA HOI – DUONG VAN TAI: Calculation of vertical stability for fire fighting robots during stair climbing.
44. NGUYEN VAN HIEP: Fire and rescue operations in response to non-traditional security threats.
46. PHAM HUY QUANG: Issues posed in definition of categories of fire and explosion hazard for buildings, production rooms.
48. MAI DANH GIANG: Analyzing the causes and developing a fire scenario for residential and commercial mixed-use housing.

HỌC TẬP, THỰC HIỆN SÁU ĐIỀU BÁC HỒ DẠY PHẢI TRỞ THÀNH VIỆC LÀM THƯỜNG XUYÊN, HÀNG NGÀY; THÀNH LỐI SỐNG, NẾP NGHĨ, CÁCH LÀM CỦA TỪNG CÁN BỘ, CHIẾN SỸ CÔNG AN NHÂN DÂN*

GS, TS NGUYỄN PHÚ TRỌNG
Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

Tóm tắt: *Sáng 06/3/2023, Lễ Kỷ niệm 75 năm Công an nhân dân (CAND) học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy đã khai mạc trọng thể tại Hà Nội. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đến dự và phát biểu chỉ đạo tại buổi Lễ. Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy trân trọng giới thiệu toàn văn bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư.*

Từ khóa: *CAND, học tập, thực hiện, Sáu điều Bác Hồ dạy.*

Abstract: *A ceremony was held in Hanoi, on March 6 to mark the 75 years of the Public Security Force's implementation of President Ho Chi Minh's teachings. Party General Secretary Nguyen Phu Trong attended and had a speech at the ceremony. Below is the full text of the General Secretary's speech.*

Keywords: *People's Public Security, learning, implementing, President Ho Chi Minh's six teachings.*

Kính thưa các vị đại biểu!

Thưa toàn thể các đồng chí!

Hôm nay, tôi rất vui mừng được đến dự Lễ Kỷ niệm 75 năm Công an nhân dân (CAND) học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy về "Tư cách người Công an cách mệnh" (11/3/1948 - 11/3/2023) do Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an tổ chức. Đây là một việc làm rất cần thiết và có ý nghĩa sâu sắc, thể hiện lòng thành kính, tưởng nhớ, khắc ghi công lao trời biển của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã dành cho lực lượng CAND. Đây cũng là dịp để lực lượng Công an nói chung và mỗi cá nhân cán bộ, chiến sỹ Công an nói riêng tự soi, tự sửa lại mình, xem đã làm tốt, làm đúng những lời căn dặn, dạy bảo của Bác Hồ muôn vàn kính yêu hay chưa? Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, và với tình cảm cá nhân, tôi xin gửi đến các đồng chí, và qua các đồng chí đến toàn thể anh chị em Công an anh hùng trong cả nước, lời chào thân ái, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí!

Chúng ta đều đã biết, Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn vàn kính yêu là vị lãnh tụ thiên tài của Đảng ta và Dân tộc ta, Người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc, Người chiến sỹ Cộng sản quốc tế mẫu mực, Danh nhân văn hoá thế giới. Người đã trải qua một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ và hy sinh; vô cùng phong phú và cao đẹp. Người đã để lại cho Đảng ta, Nhà nước ta, Dân tộc ta, Nhân dân ta một gia tài đồ sộ, một di sản hết sức quý báu. Đó là: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đạo đức Hồ Chí Minh, Phong cách Hồ Chí Minh, Sự nghiệp Hồ Chí Minh và Thời đại Hồ Chí Minh. Người là người Cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, và là người sáng lập, tổ



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Lễ kỷ niệm.

**Đầu đề do Ban Biên tập đặt*

chức, giáo dục và rèn luyện lực lượng CAND. Người đã để lại nhiều di thư, lời huấn thị vô cùng quý báu, có giá trị to lớn đối với sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng CAND trong sạch, vững mạnh (theo thống kê sơ bộ, có tới 125 lời huấn thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với CAND, trong đó có Sáu điều Bác Hồ dạy CAND về "Tư cách người Công an cách mệnh". Đó là: *"Đối với tự mình, phải cần, kiệm, liêm, chính. Đối với đồng sự, phải thân ái giúp đỡ. Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành. Đối với Nhân dân, phải kính trọng, lễ phép. Đối với công việc, phải tận tuỵ. Đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo".*

Sáu điều Bác Hồ dạy nghe rất giản dị, mộc mạc, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, nhưng lại hàm chứa những nội dung vô cùng sâu sắc, phong phú, thể hiện đầy đủ ý nghĩa cách mạng và khoa học; lý luận và thực tiễn; phẩm chất và năng lực của người cán bộ, chiến sỹ CAND Việt Nam. Đây thật sự là một chỉnh thể thống nhất về hình mẫu của người cán bộ, chiến sỹ Công an cách mạng; là đạo lý, tình cảm; là lập trường, quan điểm, tư tưởng của giai cấp công nhân; là nguyên tắc, phương châm hành động, thái độ ứng xử; là chuẩn mực về nhân cách mà theo tôi, mỗi cán bộ, chiến sỹ Công an, dù ở cương vị công tác nào cũng phải luôn luôn ghi nhớ, thấm nhuần và nỗ lực phấn đấu thực hiện cho bằng được. Sáu điều Bác Hồ dạy thực sự là "Kim chỉ nam" cho mọi hoạt động của lực lượng CAND trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Sáu điều dạy đó "quý lắm", "thiêng liêng lắm" và có "ý nghĩa sâu sắc lắm"; từng câu, từng chữ, từng lời dạy của Bác mãi mãi còn nguyên giá trị, thực sự là ánh sáng, là ngọn đuốc soi đường, chỉ lối, nhắc nhở mỗi cán bộ, chiến sỹ Công an chúng ta phải luôn luôn "Dĩ công vi thượng" (tức là phải đặt công việc chung lên trên hết; đặt lợi ích của Đảng, Nhà nước, của Nhân dân lên trên hết) trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó. Và thực tiễn đã chứng minh, đúc kết thành bài học kinh nghiệm quý báu, đó là: Ở đơn vị nào, tổ chức nào, cá nhân nào mà nắm vững, thấm nhuần và thực hiện nghiêm túc theo Sáu điều Bác Hồ dạy CAND thì ở nơi đó, đơn vị đó, cá nhân đó sẽ có bản lĩnh hơn, vững vàng hơn, trưởng thành và phát triển hơn, trở thành người cán bộ "vừa hồng, vừa chuyên"; thực sự là những chiến sỹ CAND Việt Nam trong sạch, anh hùng!

Vậy chúng ta cần phải thấu hiểu Sáu điều Bác Hồ dạy CAND là gì? Nói một cách vắn tắt, có thể hiểu: Sáu điều Bác Hồ dạy về "Tư cách người Công an cách mệnh" là sự tổng hợp của nhiều yếu tố, nhiều phẩm chất của người Công an cách mạng, đặt trong các mối quan hệ cơ bản nhất của mỗi cá nhân. Đó là: quan hệ nội tâm, nội tại của mỗi cán bộ, chiến sỹ Công an (đó là đối với tự mình); quan hệ bên ngoài của mỗi cán bộ, chiến sỹ Công an (đó là đối với đồng sự, đối với Nhân dân, đối với Chính phủ, đối với địch); quan hệ của mỗi cán bộ, chiến sỹ Công an với công việc là những việc mình cần làm, được làm, và kiên quyết phải làm bằng được theo bổn phận, trách nhiệm, theo sự phân công. Đây cũng là sự thống nhất, kết hợp nhuần nhuyễn, không tách rời giữa "Đức" và "Tài", những biểu hiện rõ rệt về phẩm chất chính trị, tư cách đạo đức cần phải có của người Công an cách mạng; trong đó "Đức" là gốc, là cơ sở; "Tài" là điều kiện để phát huy các phẩm chất tốt đẹp và cống hiến; có sự kết hợp giữa yếu tố truyền thống dân tộc với yếu tố thời đại; hàm chứa, hình thành, giữ gìn, khẳng định tính Đảng, tính Giai cấp, tính Nhân dân của CAND, góp phần quan trọng hình thành nên cốt cách, phong cách, bản lĩnh, văn hoá của người chiến sỹ CAND cách mạng: tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân; gắn bó máu thịt với Nhân dân, vì Nhân dân phục vụ, vì Nhân dân mà chiến đấu, hy sinh!

Nhìn lại chặng đường 75 năm qua, chúng ta có thể mạnh dạn đánh giá, lực lượng CAND cơ bản đã nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, giá trị và tổ chức học tập, thực hiện tốt Sáu điều Bác Hồ dạy, qua đó đã không ngừng trưởng thành, lớn mạnh về mọi mặt, thể hiện được phẩm chất anh hùng; bản lĩnh kiên cường, tận trung với Đảng, tận hiếu với Dân; không quản ngại khó khăn, gian khổ, lập nên nhiều chiến công hiển hách; khẳng định được vị thế, vai trò là nòng cốt trong nhiệm vụ bảo vệ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; đóng góp rất quan trọng vào việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Cách mạng, bảo vệ cuộc sống bình yên của Nhân dân, mở rộng quan hệ đối ngoại của Đất nước. Thấm nhuần lời dạy của Bác, "đối với công việc phải tận tuỵ", các đồng chí đã chủ động nắm bắt, phân tích, dự báo sát đúng tình hình; thực hiện tốt chức năng tham mưu với Đảng và Nhà nước trong việc hoạch định các chủ trương, đường lối, chính sách, hoàn thiện thể chế và huy động các nguồn lực để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Tập trung đấu tranh quyết liệt, có hiệu quả với những hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hoạt động khủng bố; xử lý nhiều vụ kích động chống đối, biểu tình, bạo loạn, gây rối an ninh, trật tự; không để phức tạp kéo dài, lan rộng. Công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, vi phạm pháp luật đạt hiệu quả cao. Chất lượng điều tra, khám phá án ngày càng được nâng lên. Do đó, đã góp phần quan trọng kiềm chế được sự gia tăng của tội phạm; tạo chuyển biến tích cực về trật tự, an toàn xã hội; từng bước xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an ninh, an toàn, lành mạnh; thực sự "là điểm tựa bình yên" của Nhân dân.

Từ thực tiễn sinh động kết quả của phong trào thi đua học tập, thực hiện "Sáu điều Bác Hồ dạy", đã có hàng trăm tập thể, hàng nghìn cán bộ, chiến sỹ Công an được biểu dương, khen thưởng. Xuất hiện ngày càng nhiều tấm gương cán bộ, chiến sỹ CAND dũng cảm chiến đấu, anh dũng hy sinh, chấp nhận gian khổ, vượt lên mọi khó khăn, thử thách, lập nhiều chiến công, thành tích đặc biệt xuất sắc. Trong thời bình, nhưng máu của nhiều cán bộ, chiến sỹ Công an vẫn đổ vì sự bình yên và hạnh phúc của Nhân dân, trở thành bản anh hùng ca bất tử; xây dựng nên cốt cách, biểu tượng cao đẹp của người chiến sỹ Công an chân chính.

Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi ghi nhận, nhiệt liệt biểu dương và chúc mừng những thành tích, chiến công

của lực lượng CAND trong suốt 75 năm học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy. Chúc mừng các thế hệ cán bộ, chiến sỹ làm công tác xây dựng lực lượng CAND đã vinh dự được Đảng, Nhà nước trao tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất. Nhân dịp này, tôi cũng xin chúc mừng 75 gương điển hình tiên tiến trong việc học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy CAND.

Thưa các đồng chí!

Thời gian tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực còn nhiều diễn biến phức tạp và khó lường, đặt ra những yêu cầu mới, nặng nề hơn đối với lực lượng CAND trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng CAND, đòi hỏi chúng ta phải có tầm nhìn mới, tư duy mới, quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, nhất là phải có tâm thế vững vàng để hành động và phát triển. Lực lượng CAND cần phát huy tốt hơn nữa những kết quả đã đạt được trong những năm qua, tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa việc học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tuyệt đối không được chủ quan, tự mãn; mất cảnh giác.

Tại Hội nghị toàn quốc sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (năm 2021), tôi đã nêu rất cụ thể về những nội dung này. Vì vậy, để tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa việc học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy, lực lượng CAND cần chú trọng quán triệt, tập trung làm tốt ba vấn đề cốt yếu, đó là: "học tập"; "quyết tâm thực hiện, làm theo"; và "gương mẫu, đi đầu". Cụ thể như sau:

Một là, "học tập" Sáu điều Bác Hồ dạy CAND là học về đạo đức cách mạng và phong cách của người chiến sỹ cộng sản chân chính. Thúc đẩy việc học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy phải trở thành việc làm thường xuyên, hàng ngày; thành lối sống, nếp nghĩ, cách làm của từng cán bộ, chiến sỹ CAND. Cụ thể hoá Sáu điều Bác Hồ dạy thành những chuẩn mực đạo đức cụ thể, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, đánh giá đối với từng cấp uỷ, đơn vị, cá nhân trong CAND.

Mỗi cán bộ, chiến sỹ CAND phải thường xuyên "tự soi, tự sửa", tự tu dưỡng, rèn luyện; phải luôn luôn tự mình nhận thức sâu sắc và cũng tự mình phải nỗ lực cao nhất để thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy, đặc biệt là lời huấn thị "đối với tự mình, phải cần, kiệm, liêm, chính", bởi đây là đạo đức trong hành động, là sự ứng xử trong mọi mối quan hệ mà ai cũng gặp phải hằng ngày. Sáu điều Bác Hồ dạy CAND là lời căn dặn đối với một lực lượng đặc thù, một lĩnh vực hoạt động đặc thù mà sức liên tưởng xã hội thật rộng lớn, ai cũng phải tự mình thường xuyên soi vào. Mỗi cán bộ, chiến sỹ CAND phải luôn luôn tâm niệm về trách nhiệm, bổn phận và nghĩa vụ; trung thực và khiêm tốn; kính trọng và lễ phép với Nhân dân; biết nhận lỗi và quyết tâm sửa lỗi, dám chịu trách nhiệm và kỷ luật; đề cao lòng tự trọng. Đây là những yêu cầu mà mỗi cán bộ, chiến sỹ CAND - những công bộc của dân, phải tự ý thức, tự giác ngộ, trở thành một nhu cầu tự tại trong bản thân mình. Cụ thể, mỗi cán bộ, chiến sỹ CAND phải xây dựng cho mình phong cách ứng xử trong các mối quan hệ "với tự mình", "với đồng sự", "với Chính phủ và Nhân dân", "với đối tượng, đối tác và kẻ địch", phải coi đây là việc làm thường xuyên, khắc ghi trong tiềm thức, trong trái tim, khối óc và hành động thực tiễn công tác, chiến đấu hằng ngày của mỗi người; luôn luôn rèn luyện, tu dưỡng, giữ mình cho thật trong sạch, vững vàng; không sa ngã trước sự mua chuộc, lôi kéo của các phần tử xấu, "lợi ích nhóm"; không bị cám dỗ bởi những danh lợi tầm thường; không lợi dụng cương vị công tác của mình để làm phương hại đến lợi ích chung, lợi ích chính đáng của Nhân dân. Có như thế mới bảo vệ được uy tín, danh dự và phát huy được truyền thống anh hùng, cách mạng vẻ vang của lực lượng CAND. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với tinh thần không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không bị tác động bởi bất cứ ai, trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Hai là, "quyết tâm thực hiện, làm theo" Sáu điều Bác Hồ dạy CAND dân phải được thể hiện bằng hành động cụ thể, bằng sự nỗ lực và quyết tâm chính trị rất cao, với tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; lực lượng CAND cần phấn đấu mạnh mẽ hơn nữa để việc học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy thực sự trở thành động lực thúc đẩy toàn lực lượng CAND ra sức phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn gian khổ, quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Bên cạnh đó, việc học tập, làm theo Sáu điều Bác Hồ dạy CAND phải bằng các phong trào, các chương trình hành động thiết thực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của lực lượng CAND; gắn kết chặt chẽ việc học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy với việc thực hiện Chỉ thị số 05, Kết luận số 01 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy phải được cụ thể hoá thành các chương trình, kế hoạch trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII và khoá XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Nghị quyết số 12 của Bộ Chính trị về xây dựng lực lượng CAND trong sạch, vững mạnh.

Ba là, lực lượng CAND cần tiếp tục "gương mẫu, đi đầu" trong việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng; trước hết, cần phát huy vai trò của người đứng đầu. Đây vừa là tấm gương, vừa là chỗ dựa về tinh thần cho cán bộ, chiến sỹ, tạo sự lan toả mạnh mẽ về thực hiện trách nhiệm nêu gương trong toàn lực lượng CAND. Nêu gương của thành viên cấp uỷ, người đứng đầu phải thể hiện toàn diện trên các mặt tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong; tự phê bình và phê bình; quan hệ với Nhân dân; trách nhiệm trong công tác; ý

(Xem tiếp trang 15)

NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH VIỆT NAM TRONG CÔNG TÁC CỨU NẠN, CỨU HỘ TẠI THẢM HỌA ĐỘNG ĐẤT Ở THỔ NHĨ KỲ

Đại tá, PGS, TS NGUYỄN MINH KHƯƠNG
Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC&CNCH

Tóm tắt: *Bài viết tổng kết những đóng góp và kết quả đã đạt được của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) Việt Nam trong công tác cứu nạn, cứu hộ tại thảm họa động đất ở Thổ Nhĩ Kỳ, từ đó đưa ra một số bài học kinh nghiệm và đề xuất một số vấn đề để nâng cao công tác CNCH các thảm họa, thiên tai trong thời gian tới.*

Từ khóa: *tổng kết, đóng góp, kết quả, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, bài học kinh nghiệm, đề xuất, nâng cao, cứu nạn, cứu hộ.*

Abstract: *The article summarizes the contributions and results of the Vietnam rescue team's operations in response to the earthquake disaster in Turkey, thereby providing some lessons learned and raising a number of issues to improve the rescue work in response to future disasters.*

Keywords: *summarize, results, rescue team, lessons learned, improve, rescue.*

Ngày nhận bài: *01/3/2023*; ***Ngày thẩm định***: *04/3/2023*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2023.*

Sáng sớm 06/02/2023, trận động đất có độ lớn 7,8 độ Richter đã xảy ra tại Thổ Nhĩ Kỳ, Syria làm hơn 46.000 người thiệt mạng, hàng chục nghìn người bị thương, hàng nghìn tòa nhà bị sập đổ và vô số công trình kiến trúc bị phá hủy, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của hàng chục triệu người dân của hai quốc gia trên. Với hơn 50 dư chấn được ghi nhận sau động đất, trận động đất ngày 06/02/2023 tại Thổ Nhĩ Kỳ được đánh giá là một trong những trận động đất lớn nhất trong lịch sử quốc gia này nói riêng và là một trong những trận động đất kinh hoàng của toàn thế giới nói chung. Theo ước tính ban đầu, thiệt hại do trận động đất ngày 06/02/2023 gây ra là hơn 50 tỷ USD và nhiều thiệt hại trên các lĩnh vực khác. Trước những hậu quả nghiêm trọng do trận động đất gây ra, cùng với một số nước, Việt Nam đã tích cực chung tay đóng góp nhân lực, vật lực để giúp đỡ hai quốc gia trên khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra.

Ngày 09/02/2023, Bộ Công an đã cử Đoàn công tác thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ tại Thổ Nhĩ Kỳ gồm 24 cán bộ, chiến sỹ và nhân viên y tế, trong đó có 06 cán bộ thuộc Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH); 05 cán bộ thuộc Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hà Nội; 05 cán bộ thuộc Phòng PCCC&CNCH - Công an TP Hồ Chí Minh; 05 cán bộ thuộc Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy và 02 phiên dịch thuộc Cục Đối ngoại Bộ Công an và 01 bác sỹ thuộc Bệnh viện 198 Bộ Công an. Đây là lần đầu tiên Việt Nam phối hợp cùng nhiều quốc gia tham gia hoạt động tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ đối với thảm họa thiên tai. Ngay sau lễ ra quân của Bộ Công an, đoàn công tác đã lập tức lên đường thực hiện nhiệm vụ.

Vượt qua những khó khăn, thiếu thốn về cơ sở vật chất, sinh hoạt, thời tiết khắc nghiệt, trong 10 ngày (từ ngày 09/02/2023 đến ngày 19/02/2023), Đoàn công tác đã có mặt và thực hiện nhiệm vụ tại 03 địa điểm chịu thiệt hại nặng nề sau trận động đất tại Thành phố Adiyaman thuộc Thổ Nhĩ Kỳ; nỗ lực, triển khai các biện pháp nghiệp vụ để tìm kiếm các nạn nhân của trận động đất, đồng thời thực hiện các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ nhân dân Thổ Nhĩ Kỳ khắc phục sau thảm họa thiên tai. Sau 10 ngày thực hiện nhiệm vụ tại nước bạn, Đoàn công tác đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó và đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận.

Đoàn công tác đã tích cực phối hợp với lực lượng cứu nạn, cứu hộ các nước đã tìm kiếm và cứu được 01 thiếu niên 17 tuổi còn sống, tìm kiếm và đưa được 14 thi thể nạn nhân ra ngoài bàn giao cho cơ quan y tế địa phương. Bên cạnh đó, trong quá trình công tác, Đoàn đã trao tặng gần 02 tấn thiết bị y tế do Bộ Công an Việt Nam hỗ trợ Cơ quan Ứng phó Thảm họa và Tình huống khẩn cấp Thổ Nhĩ Kỳ (AFAD) và cho Sở Y tế Thành phố Adiyaman, Thổ Nhĩ Kỳ; thăm hỏi, tặng quà, động viên tinh thần người dân bị ảnh hưởng nặng nề bởi động đất, trong đó có một số gia đình người Việt; đồng thời hỗ trợ phía bạn các vật dụng để sử dụng sinh hoạt trong điều kiện thiếu thốn như chế tạo bếp lửa dã chiến để sưởi ấm… Những kết quả trên đã thể hiện tình cảm, tinh thần trách nhiệm, chia sẻ của nhân dân Việt Nam với nhân dân Thổ Nhĩ Kỳ vượt qua khó khăn sau thiên tai, đồng thời khẳng định năng lực, tâm huyết, trách nhiệm, bản lĩnh nhân văn, chuyên nghiệp của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Việt Nam trong việc chung tay giải quyết các vấn đề thách thức đến

môi trường hòa bình, ổn định và hợp tác, phát triển ở khu vực và trên thế giới, tô thắm truyền thống vẻ vang của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam, đồng thời góp phần nâng cao vị thế, hình ảnh, đất nước, con người Việt Nam trên trường quốc tế.

Để đạt được những kết quả trên, trong thời gian thực hiện nhiệm vụ, Đoàn công tác cứu nạn, cứu hộ đã nhận được nhiều sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, các cơ quan và nhân dân Việt Nam. Đoàn đã nhận được sự hướng dẫn, hỗ trợ tận tình của Đại sứ quán Việt Nam tại Thổ Nhĩ Kỳ, sự phối hợp nhịp nhàng của chính quyền địa phương Thổ Nhĩ Kỳ, và các cơ quan liên quan cũng như các đơn vị tình nguyện quốc tế khác. Bên cạnh những thuận lợi, Đoàn công tác đã khắc phục, vượt qua nhiều khó khăn, hạn chế như: sự bất đồng ngôn ngữ, chênh lệch múi giờ, thời tiết khắc nghiệt với tuyết rơi dày đặc, nền nhiệt ban đêm xuống tới âm 6,7 độ C, các thiếu thốn về điều kiện vật chất, sinh hoạt: các cán bộ, chiến sỹ phải ngủ trong lán trại dựng ngoài trời, thiếu nơi tắm giặt, vệ sinh, nguy hiểm rình rập vì cấu kiện có thể sụp đổ bất cứ lúc nào… để quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.

Trước những nỗ lực và thành tích trên, ngay sau khi đoàn kết thúc chuyến công tác vào ngày 19/02/2023, Bộ Công an đã nhiệt liệt biểu dương, ghi nhận và trao tặng Bằng khen cho các thành viên của Đoàn công tác. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã trao Bằng khen tặng 14 cán bộ, chiến sỹ là đoàn viên trong Đoàn công tác. Ngoài ra, Đoàn công tác cũng được trao tặng Bằng khen của Chủ tịch Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

Qua thực tế tiến hành công tác cứu nạn, cứu hộ tại Thổ Nhĩ Kỳ, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Việt Nam rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, tích cực bám sát các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quan điểm chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, tích cực tham mưu với lãnh đạo Bộ Công an trong việc thực hiện các hoạt động PCCC&CNCH trong nước cũng như trong các hoạt động phối hợp hỗ trợ công tác PCCC&CNCH các vụ việc phức tạp tại nước ngoài.

Hai là, nắm bắt, cập nhật thông tin nhanh chóng, kịp thời tại nơi xảy ra thảm họa, thiên tai để kịp thời đưa ra các chỉ đạo, quyết định hiệu quả trong công tác cứu nạn, cứu hộ, đồng thời lên các phương án, kế hoạch triển khai phù hợp với tình hình và điều kiện cụ thể tại hiện trường.

Ba là, chuẩn bị tốt các yếu tố về nhân lực và vật lực để tham gia hỗ trợ cứu nạn, cứu hộ. Kịp thời, tham mưu, đề xuất, tuyển chọn lực lượng tham gia thực hiện nhiệm vụ đảm bảo đủ các yêu cầu về sức khỏe, chuyên môn, bản lĩnh, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu công việc. Trong hoạt động cứu nạn, cứu hộ tại Thổ Nhĩ Kỳ, ngay sau chỉ đạo của Bộ Công an về việc cử cán bộ, chiến sỹ tham gia hỗ trợ tìm kiếm, cứu nạn, đoàn công tác đã nhanh chóng được hình thành với đội ngũ cán bộ, chiến sỹ giàu kinh nghiệm, bản lĩnh, chuyên môn cao và sức khỏe tốt khẩn trương nhận nhiệm vụ. Đoàn công tác đã mang theo đầy đủ các trang thiết bị phục vụ công tác CNCH. Tất cả các phương tiện chuyên dụng được mang từ Việt Nam sang đều phát huy tốt tác dụng, đặc biệt là thiết bị Camera quan sát hình ảnh và thu âm phát hiện sự sống, thiết bị dò tìm nạn nhân bằng sóng radar; các thiết bị cắt thuỷ lực, cưa cắt sắt, khoan, cắt bê tông; bộ đàm chuyên dụng; các bộ mặt nạ dưỡng khí cho làm việc trong môi trường độc hại; máy phát điện phục vụ chiếu sáng và vận hành các phương tiện chuyên dụng của Đoàn... Những bộ quần áo chuyên dụng của lực lượng PCCC&CNCH Việt Nam cũng đã phát huy rất tốt trong điều kiện làm việc tại Thổ Nhĩ Kỳ. Cùng với việc kết hợp các phương tiện cơ giới hiện có tại địa phương như máy xúc, máy cào, máy cẩu để phục vụ việc di dời, phá vỡ những tấm bê tông tại những khu vực có người bị nạn, nhờ có những thiết bị đầy đủ mang theo đã góp phần giúp đoàn công tác thu được hiệu quả trong thời gian thực hiện nhiệm vụ tại Thổ Nhĩ Kỳ.

Bốn là, chủ động, nhạy bén trong công tác tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ; phối hợp nhịp nhàng, linh hoạt với các lực lượng để đạt được hiệu quả cao nhất. Trong chuyến công tác vừa qua, Đoàn đã chủ động liên hệ với nước bạn để tranh thủ sự hỗ trợ của những cộng tác viên - đặc biệt là người Việt Nam sống ở quốc gia sở tại, qua đó vượt qua những rào cản ngôn ngữ, nhanh chóng hiểu rõ về đặc điểm, tình hình của hiện trường, thuận tiện trong việc trao đổi thống nhất để các đoàn cứu hộ có những phương án cứu nạn, cứu hộ tối ưu, hiệu quả. Bên cạnh đó, đoàn cũng phối hợp hiệu quả với chính quyền địa phương, lực lượng cứu nạn, cứu hộ nước ngoài để tìm kiếm các nạn nhân.

Năm là, đoàn kết, ổn định tư tưởng, thống nhất trong triển khai các phương án, kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên trong đoàn. Trong 10 ngày thực hiện nhiệm vụ tại Thổ Nhĩ Kỳ vừa qua, 100% các cán bộ, chiến sỹ của đoàn công tác đều đoàn kết, thống nhất, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, liên lạc, chấp hành tuyệt đối mệnh lệnh chỉ huy. Các thành viên trong đoàn đều xác định tư tưởng với quyết tâm cao hoàn thành nhiệm vụ nên dù gặp không ít khó khăn, trở ngại, đoàn đều đã vượt qua để đạt được hiệu quả cao nhất trong công tác tìm kiếm, cứu nạn.

Sáu là, chủ động học tập kinh nghiệm, kỹ năng trong công tác CNCH của các nước; từ đó triển khai các phương án, quyết định chính xác cho công tác cứu nạn, cứu hộ tại Thổ Nhĩ Kỳ cũng như rút ra các kinh nghiệm trong các hoạt động cứu nạn, cứu hộ tại Việt Nam. Trong chuyến công tác tại Thổ Nhĩ Kỳ, đoàn công tác đã phối hợp với nhiều lực lượng của các quốc gia trên thế giới như Mỹ, Uzbekistan, Trung Quốc... Đây là cơ hội để Đoàn Việt Nam học hỏi thái độ làm việc, trình độ tác nghiệp của các đội cứu hộ nước bạn. Đây cũng là dịp để đoàn nắm được ưu và nhược điểm của những trang thiết bị, phương tiện mới của nước bạn, qua đó, tiến hành nghiên cứu, tính toán để đề xuất trang bị các loại thiết bị đó nhằm phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ với các tình huống tương tự xảy ra tại Việt Nam cũng như đi hỗ trợ quốc tế.

Từ kết quả của chuyến công tác, đồng thời nhằm nâng cao chất lượng công tác cứu nạn, cứu hộ tại Việt Nam cũng như đẩy mạnh hiệu quả trong hoạt động hỗ trợ quốc tế trong đối phó với các thảm họa, thiên tai thời gian tới, cần thực hiện tốt một số vấn đề sau:

Một là, tiếp tục bám sát các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, các chỉ đạo, quyết định của Bộ Công an trong công tác PCCC&CNCH. Tranh thủ sự hỗ trợ của các nguồn lực trong việc xã hội hóa công tác PCCC&CNCH.

(Xem tiếp trang 12)

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC HẬU CẦN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Đại tá, ThS PHÙNG VĂN CÔNG
Trưởng Phòng Hậu cần, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết đánh giá những kết quả đã đạt được trong công tác hậu cần ở Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC), nêu ra những mặt còn tồn tại và đề xuất những giải pháp nâng cao chất lượng công tác hậu cần trong thời gian tới.*

Từ khóa: *nâng cao, chất lượng, hậu cần, Trường Đại học PCCC.*

Abstract: *The article is aimed to evaluate the achievements of logistics work at the University of Fire Prevention and Fighting, clarifying deficiencies and suggesting measures to raise the quality of this work in the foreseeable future.*

Keywords: *raise, quality, logistics, the University of Fire Prevention and Fighting.*

Ngày nhận bài: *27/12/2022;* ***Ngày thẩm định***: *20/02/2023;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2023.*

Cách đây 75 năm, ngày 25/01/1948, Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ II, đã thảo luận và quyết định nhiều vấn đề quan trọng của công tác Công an, trong đó Hội nghị đặc biệt nhấn mạnh đến hoạt động của các lĩnh vực Hậu cần phục vụ nhu cầu công tác. Sau Hội nghị các mặt công tác Hậu cần có chuyển biến rõ rệt. Có thể nói, Hội nghị này có ý nghĩa đặc biệt với công tác Hậu cần và ngày 25 tháng 01 hàng năm trở thành Ngày Truyền thống của lực lượng Hậu cần - Kỹ thuật Công an nhân dân (CAND).

Từ khi ra đời đến nay, lực lượng Hậu cần - Kỹ thuật luôn là một bộ phận quan trọng trong hệ thống tổ chức của lực lượng CAND, được Đảng, Bác Hồ và ngành Công an chăm lo xây dựng, giáo dục và rèn luyện. Trong quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, lực lượng Hậu cần - Kỹ thuật luôn khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, lập nhiều chiến công xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ Đảng, bảo vệ cách mạng cũng như trong công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước, được đánh giá cao và trao tặng nhiều phần thưởng, danh hiệu cao quý.

Đối với Trường Đại học PCCC, sau khi đất nước thống nhất, trước yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng cán bộ làm công tác PCCC, ngày 02/9/1976, đồng chí Trần Quốc Hoàn, Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) đã ký Quyết định số 5062-NV/QĐ thành lập Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC trên cơ sở Phân hiệu Cảnh sát PCCC. Đến năm 1984, trường được nâng cấp lên thành Trường Cao đẳng PCCC và năm 1999 trở thành Trường Đại học PCCC.

Ra đời trong giai đoạn đất nước còn gặp nhiều khó khăn, được rèn luyện và trưởng thành trong khói lửa chiến tranh chống Đế quốc Mỹ, các thế hệ cán bộ, công nhân viên làm công tác Hậu cần đã kế thừa, phát huy được truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng, của lực lượng CAND và những phẩm chất tốt đẹp của các thế hệ đi trước. Qua các thời kỳ lịch sử của nhà trường, cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và đội ngũ cán bộ, công nhân viên làm công tác Hậu cần ngày càng phát triển. Thời điểm ban đầu của Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC, Phòng Hậu cần chỉ có 07 đồng chí cán bộ, thì hiện nay Phòng Hậu cần đã có 172 cán bộ, công nhân viên, lao động hợp đồng. Trong đó có 01 Tiến sỹ, 12 Thạc sỹ, 32 Đại học, 29 Cao đẳng, 98 Trung cấp và Sơ cấp. Đội ngũ lãnh đạo, chỉ huy của Phòng Hậu cần cũng được củng cố, kiện toàn. Cán bộ, công nhân viên, lao động hợp đồng của Phòng Hậu cần đều có bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, yêu ngành, yêu nghề, cần cù lao động, thông minh, sáng tạo, có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Trải qua 46 năm xây dựng và phát triển, được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu và sự cố gắng nỗ lực, tập thể cán bộ công nhân viên làm công tác Hậu cần đã luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao với mục tiêu là đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu đào tạo, học tập và sinh hoạt của cán bộ, giáo viên và học viên trong nhà trường. Đến nay, đã phục vụ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cho các khóa, lớp học viên tốt nghiệp ra trường với tổng số 396 học viên cao học, 8.397 học viên Đại học, 981 học viên Cao đẳng, 11.828 học viên Trung cấp cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Ngoài ra, còn phục vụ đào tạo, bồi dưỡng cho hơn 200 học viên của Bộ Công an Lào và Bộ Nội vụ Campuchia, hơn 200 học viên ngành Quân đội.

Khi mới được thành lập, cơ sở vật chất của nhà trường hầu như chưa có gì, điều kiện dạy học còn nhiều khó khăn. Nhiệm vụ của nhà trường vừa đào tạo, vừa xây dựng. Trong những năm chiến tranh, cán bộ, giáo viên, học viên phải dựa vào nhân dân địa phương để giảng dạy và học tập. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, nhà trường chính thức được Bộ cho xây dựng cơ sở đào tạo tại xã Nhân Chính, Từ Liêm, Hà Nội. Nhà trường đã huy động sức mạnh tổng hợp của toàn thể cán bộ, giáo viên, học viên, công nhân viên, vừa giảng dạy, vừa lao động hăng say, miệt mài, sáng tạo và chỉ trong thời gian hơn 01 năm đã hoàn

thành cơ bản chỗ ở, phòng học, phòng thí nghiệm, hội trường, nhà truyền thống, mua sắm một số thiết bị dạy học, giáo cụ trực quan đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, cơ sở xây dựng ban đầu toàn bộ là nhà cấp bốn, điều kiện làm việc, sinh hoạt, học tập vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn. Đến năm 1983, nhà trường được Bộ Công an cho phép làm chủ đầu tư dự án xây dựng cơ sở đào tạo do Liên Xô viện trợ không hoàn lại, cuối năm 1990 dự án cơ bản hoàn thành là tiền đề quan trọng đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu đào tạo của nhà trường từ đó và những năm sau này.

Từ một cơ sở tranh tre, nứa lá, ban đầu có diện tích 1,2ha (sau đó được mở rộng thêm khu giảng đường với diện tích 1,9ha) tại xã Nhân Chính, Từ Liêm, Hà Nội và đặc biệt đến năm 2020, theo Quyết định số 10211/QĐ-BCA-H02 ngày 01/12/2020 của Bộ Công an, nhà trường đã được giao 2,7ha cơ sở nhà đất và tài sản gắn liền với đất của Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I quản lý, sử dụng sang cho Trường Đại học PCCC, đồng thời nhà trường cũng bàn giao lại khu ký túc xá cho Cục Cảnh sát PCCC&CNCH. Vì vậy, diện tích tại Cơ sở 1 hiện tại được mở rộng lên 4,6ha và không bị phân chia thành 2 nơi như trước.

Ngoài ra, để đáp ứng nhu cầu về đào tạo nguồn nhân lực cho lực lượng PCCC&CNCH, nhà trường đã được Bộ Công an cho phép triển khai thêm 02 cơ sở đào tạo tại xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình (Cơ sở 2, với diện tích 8,7ha) và tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Cơ sở 3, với diện tích 20ha).

Về cơ sở vật chất, hạ tầng, kỹ thuật tại cả 03 cơ sở, đến nay hầu hết các công trình đã được xây dựng kiên cố, đồng bộ với các hạng mục như:

Đối với Cơ sở 1: đã đầu tư xây dựng giảng đường, phòng học, phòng thí nghiệm, thư viện với diện tích 17.423m^2; khu nhà hiệu bộ, nhà hành chính 4.959m^2; nhà võ đường 1.000m^2; khu nhà ở, nhà ăn học viên với diện tích 10.500m^2; tháp tập chữa cháy 05 tầng; trên 12.000m^2 sân đường bê tông, áp phan cùng hệ thống điện, nước đồng bộ đảm bảo điều kiện cơ sở hạ tầng cho 600 cán bộ giáo viên và 1.500 học viên sinh hoạt và làm việc.

Đối với Cơ sở 2: đã đầu tư xây dựng đồng bộ nhiều hạng mục công trình và đã hoàn thành đưa vào sử dụng như: hội trường, nhà hiệu bộ và thư viện với diện tích là 8.642m^2; sân tập điều lệnh với diện tích là 10.000m^2; sân tập sát hạch lái xe ô tô; sân thực hành chữa cháy và CNCH; nhà ở học viên; nhà học lý thuyết, thực hành; thư viện điện tử; nhà ăn học viên; nhà thử vật liệu; nhà khói; tháp tập bê tông 10 tầng; tháp tập sắt 5 tầng; trường bắn; bể bơi CNCH; ga-ra xe chữa cháy và 10.000m^2 sân tập luyện bằng bê tông, sân bóng đá cỏ nhân tạo, điện nước đồng bộ đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất cho 1.500 cán bộ, giáo viên và học viên học tập và sinh hoạt.

Đối với Cơ sở 3: theo Quyết định số 5562/QĐ-BCA- H41 ngày 12/11/2012 của Bộ Công an về việc điều chuyển 20ha đất và tài sản gắn liền với đất do Trường Trung cấp Cảnh sát nhân dân VI quản lý, sử dụng sang cho Trường Đại học PCCC tại An Phước, Long Thành, Đồng Nai. Với tổng diện tích xây dựng là 8.000m^2 đáp ứng nhu cầu đào tạo 1.000 học viên và 100 cán bộ giáo viên. Kể từ khi tiếp nhận cho đến nay, nhà trường đã đầu tư xây dựng nhiều hạng mục công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng như: sân tập thực hành chữa cháy và tháp tập 5 tầng với diện tích 2.000m^2; nhà tập võ thuật 450m^2, nhà học tập 1.400m^2, nhà ăn học viên 800m^2, trường bắn 800m^2, ga ra xe ô tô 300m^2, Đội Chữa cháy và CNCH học tập và ga ra xe chữa cháy 512m^2, đảm bảo điều kiện cơ sở hạ tầng cho cán bộ, giáo viên và học viên học tập sinh hoạt.

Đi đôi với xây dựng mở rộng cơ sở hạ tầng như: phòng làm việc, phòng học, phòng thí nghiệm, phòng ở của học viên..., nhà trường đã đầu tư một số dự án như: dự án đầu tư chiều sâu "Tăng cường trang thiết bị thí nghiệm phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và kiểm định chất lượng vật liệu chống cháy, phương tiện thiết bị trong lĩnh vực PCCC&CNCH" và "Hệ thống thiết bị kiểm định khả năng tác chiến đối với người lính chữa cháy và CNCH" với tổng số vốn đầu tư là 76,7 tỷ đồng; Dự án "Đầu tư xây dựng hệ thống phần cứng, phần mềm quản lý thư viện" cho Cơ sở 2 và Cơ sở 3 với tổng số vốn đầu tư là 39,1 tỷ đồng; dự án Phòng bắn điện tử tại Cơ sở 2 với tổng số vốn đầu tư là 9,9 tỷ đồng; dự án mua sắm "Mô hình chữa cháy và CNCH trên cạn" với tổng số vốn đầu tư là 23,3 tỷ đồng.

Đã đầu tư mua sắm các trang thiết bị đảm bảo điều kiện làm việc như: bàn ghế, giường, tủ, thiết bị văn phòng hầu hết đã trang bị mới. Đến nay, điều kiện làm việc của cán bộ, giáo viên đã được đảm bảo đầy đủ trang thiết bị thiết bị văn phòng và đặc biệt 100% các phòng làm việc, phòng họp, phòng hội thảo, hội trường đã được trang bị máy điều hoà nhiệt độ; 100% phòng học đã được lắp đặt bảng tương tác thông minh và máy chiếu. Phòng ở của học viên đã không ngừng được nâng cấp, đến nay hầu hết phòng ở được xây dựng với hệ thống vệ sinh khép kín, giường, tủ được trang bị mới, thống nhất về mẫu mã, chủng loại đảm bảo yêu cầu bền, đẹp và đồng bộ theo đúng quy định về Điều lệnh trong các trường CAND.

Hệ thống phòng thí nghiệm của nhà trường cũng đã được đầu tư nhiều trang thiết bị mới, đồng bộ, hiện đại với 13 phòng thí nghiệm theo từng chuyên ngành như: phòng thí nghiệm báo cháy tự động; phòng thí nghiệm chữa cháy tự động; phòng thí nghiệm phòng cháy; phòng thí nghiệm truyền nhiệt; phòng thí nghiệm hoá đại cương; phòng thí nghiệm vật lý đại cương; phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng; phòng thí nghiệm phòng cháy trong xây dựng; phòng thí nghiệm điều tra nguyên nhân vụ cháy; 05 phòng học đa chức năng; 01 phòng học thông minh; 02 phòng học hồi sức cấp cứu; 07 phòng thực hành tin học; 30 phòng học lý thuyết chuyên dùng đạt chuẩn. Có tới 70% phòng học, phòng thí nghiệm của học viên đã được lắp điều hòa. Cho đến nay, toàn bộ các thiết bị của các phòng thí nghiệm đã được đưa vào phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học của cán bộ, giáo viên và học viên trong nhà trường đã góp phần nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ, giáo viên và học viên. Đây là hệ thống phòng thí nghiệm mang tính đặc thù riêng trong các trường CAND nói chung và của Trường Đại học PCCC nói riêng.

Ngoài ra, nhà trường đã huy động nhiều nguồn tài chính để mua sắm trang bị mới trên 300 bộ máy tính cố định (bình quân 02 cán bộ, giáo viên có một máy tính cố định); 150 bộ máy tính xách tay; 250 máy in; 70 bộ máy chiếu đa năng; 20 bộ bảng tương tác thông minh; 10 bộ màn hình tương tác thông minh 80inch trang bị cho các khoa để phục vụ hội thảo và nghiên cứu khoa học tại đơn vị; 50 toa phục vụ cho việc giảng dạy của các giáo viên và nhiều trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và huấn luyện với số tiền hàng trăm tỷ đồng.

Về phương tiện xe ô tô các loại, thời điểm ban đầu nhà trường được trang bị một số xe chủ yếu là của Liên Xô như: u-oát, xe hải âu; xe chữa cháy Zin-130, Zin-131. Đến nay nhà trường đã được trang bị nhiều loại xe của nhiều nước và nhiều hãng khác nhau để phục vụ các hoạt động chung của nhà trường cũng như phục vụ giảng dạy và huấn luyện như: xe ô tô 04 chỗ, xe 07 chỗ, ô tô 16 chỗ, xe 29 chỗ, xe 47 chỗ phục vụ đưa đón cán bộ, chiến sỹ, xe tải trên 4,5 tấn phục vụ đào tạo lái xe chữa cháy, xe chữa cháy các loại được đưa vào sử dụng trong giảng dạy thực hành huấn luyện chữa cháy và CNCH.

Cùng với sự lớn mạnh, phát triển về tổ chức, bộ máy, Đảng bộ Phòng Hậu cần cũng đã được thành lập theo Quyết định số 6156-QĐ/ĐU ngày 12/8/2020 của Đảng ủy Trường Đại học PCCC, là Đảng bộ trực thuộc Đảng bộ Trường Đại học PCCC, có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp Đảng ủy nhà trường thống nhất quản lý, tổ chức thực hiện các mặt công tác tài chính, hậu cần, doanh trại, nhà ăn, y tế đảm bảo đúng chế độ quy định của nhà nước, của Bộ Công an và của trường. Đảng bộ Phòng Hậu cần hiện tại gồm 06 Chi bộ trực thuộc (Chi bộ Đội Kế hoạch tổng hợp, Chi bộ Đội Tài chính, Chi bộ Nhà ăn Cơ sở 1, Chi bộ Nhà ăn Cơ sở 2, Chi bộ Bệnh xá, Chi bộ Đội xe) với tổng số 99 đảng viên. Đảng bộ Phòng Hậu cần luôn là một tập thể đoàn kết, gắn bó, dân chủ, thống nhất trong ý chí và hành động góp phần lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Đặc biệt, trong những năm qua, mặc dù bị tác động, ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 với nhiều áp lực và căng thẳng về tài chính, nhưng với sự lãnh chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường, cùng với sự nỗ lực, khắc phục khó khăn, trách nhiệm, tâm huyết, tận tình của đội ngũ cán bộ, công nhân viên, lao động hợp đồng, công tác Hậu cần ở Trường Đại học PCCC vẫn luôn được duy trì, đảm bảo các nhiệm vụ chính trị và mọi hoạt động của nhà trường đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Với những cống hiến và kết quả đã đạt được trong sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực cho lực lượng Cảnh sát PCCC và cho xã hội, trong 46 năm qua, Phòng Hậu cần đã vinh dự được Bộ Công an tặng thưởng 01 Cờ Thi đua đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua Vì An ninh tổ quốc cấp cơ sở; 03 Bằng khen của Bộ Công an; 15 lượt được công nhận đạt danh hiệu Đơn vị Quyết thắng; 15 lượt đạt danh hiệu Đơn vị Tiên tiến; hơn 70 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sỹ Thi đua Cơ sở; hàng trăm cá nhân được công nhận đạt danh hiệu Chiến sỹ Tiên tiến. Đây là sự đánh giá và ghi nhận công lao của các thế hệ cán bộ, công nhân viên, lao động hợp đồng làm công tác Hậu cần trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và phát triển kinh tế đất nước trong thời gian qua ở Trường Đại học PCCC, đồng thời cũng thể hiện sự tin tưởng và trách nhiệm nặng nề mà Đảng, Nhà nước, Bộ Công an và xã hội giao phó.

Trong thời gian tới, trước những tác động của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa, biến đổi khí hậu, an ninh phi truyền thống; tình hình cháy, nổ, tai nạn, sự cố, thiên tai, thảm họa sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp; đặt ra nhiều vấn đề cho công tác đào tạo cán bộ PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Phát huy truyền thống 46 năm xây dựng và phát triển, công tác Hậu cần ở Trường Đại học PCCC cần phải xác định rõ vai trò, sứ mệnh của mình và có chiến lược phát triển phù hợp theo những định hướng cơ bản, quan trọng sau đây:

Một là, hoàn thiện về cơ cấu tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Hậu cần phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo trong từng giai đoạn.

Hai là, tập trung rà soát, sắp xếp, đầu tư xây dựng có trọng tâm, trọng điểm đáp ứng được nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cho lực lượng PCCC&CNCH. Đặc biệt là, chú trọng việc đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phương tiện mà lực lượng đặt ra hiện nay như: chữa cháy, CNCH công trình ngầm, trên sông, trên biển, chữa cháy rừng, nhà cao tầng, siêu cao tầng…

Ba là, xây dựng quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật của Trường Đại học PCCC tại 3 cơ sở đáp ứng quy mô, yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo trước mắt và lâu dài. Đẩy mạnh việc đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện dạy học đáp ứng yêu cầu giáo dục đại học 4.0.

Bốn là, tiếp tục chủ động, tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Công an trong việc đầu tư các dự án về cải tạo sửa chữa cơ sở hạ tầng và các dự án đầu tư phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật về PCCC&CNCH cho nhà trường.■

NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT...

(Tiếp theo trang 9)

Hai là, tiếp tục làm tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong việc xây dựng, củng cố hệ thống PCCC&CNCH trong giai đoạn hiện nay. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến nâng cao vai trò của công tác PCCC&CNCH trong xã hội, góp phần chủ động trong công tác ứng phó với các tai nạn cháy, nổ và các thảm họa, thiên tai xảy ra.

Ba là, tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, huấn luyện cán bộ chuyên sâu về PCCC&CNCH; tạo điều kiện cho cán bộ, chiến sỹ tham gia các khóa tập huấn trong và ngoài nước nâng cao khả năng ứng phó, xử lý các tình huống khẩn cấp mang tầm quốc tế.

Bốn là, quan tâm thực hiện chế độ chính sách cho các cán bộ, chiến sỹ làm công tác cứu nạn, cứu hộ các vụ việc phức tạp, nguy hiểm. Kịp thời biểu dương, động viên khuyến khích các cán bộ, chiến sỹ tham gia CNCH có thành tích cao, xuất sắc.

Năm là, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, trang phục cho lực lượng cứu nạn, cứu hộ, đảm bảo tính chất an toàn, hiệu quả khi tham gia các vụ việc. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong việc nghiên cứu, sản xuất trang thiết bị, phương tiện, trang phục cho lực lượng CNCH.

Sáu là, chú trọng sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác cứu nạn, cứu hộ sau các vụ việc từ đó có các phương án thực hiện hiệu quả trong các vụ việc tiếp theo.■

MỘT SỐ KINH NGHIỆM PHẤN ĐẤU HOÀN THIỆN CHỨC DANH CỦA NỮ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Đại úy, ThS HÀ THỊ HUỆ
Phòng Chính trị, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết đánh giá thực trạng trình độ, quá trình phấn đấu hoàn thiện chức danh của nữ giảng viên thuộc biên chế cơ hữu tại các Khoa của Trường Đại học PCCC; nêu ra những khó khăn vướng mắc và một số kinh nghiệm nâng cao trình độ, hoàn thiện chức danh đối với nữ giảng viên góp phần nâng cao chất lượng công tác giáo dục - đào tạo của nhà trường trong thời gian tới.*

Từ khóa: *nữ giảng viên, hoàn thiện, chức danh, Trường Đại học PCCC.*

Abstract: *The article assesses the status of qualifications, and the process of striving to obtain the academic title of female full-time lecturers at the faculties of the University of Fire Prevention and Fighting; raises some difficulties and some experiences in improving qualifications and obtaining academic titles for female lecturers, contributing to improving the quality of education and training of the university in the years to come.*

Keywords: *female lecturer, obtaining academic titles, University of Fire Prevention and Fighting.*

Ngày nhận bài: *03/11/2022*; ***Ngày thẩm định***: *28/12/2022*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2023.*

Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA ngày 28/10/2014 của Đảng ủy Công an Trung ương; Chỉ thị số 13/CT-BCA ngày 28/10/2014 và Chỉ thị số 12/CT-BCA ngày 20/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân; Kế hoạch số 511/KH-BCA-X02 ngày 07/12/2021 của Bộ Công an thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030 trong CAND"; Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC thường xuyên quan tâm, chú trọng đến công tác xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên của nhà trường. Với đặc thù là một trường thuộc khối kỹ thuật trong ngành Công an, tỷ lệ giảng viên nam so với nữ chênh lệch nhiều, giảng viên nữ chỉ chiếm 27,2% trên tổng số giảng viên của nhà trường. Tuy nhiên, các nữ giảng viên đã nhận thức và phát huy tốt vai trò của mình, tích cực nghiên cứu, đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, hoàn thiện chức danh giảng dạy góp phần nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo của nhà trường, thực hiện tốt phong trào thi đua "Phụ nữ Công an bản lĩnh, nhân văn, kỷ cương, trách nhiệm vì an ninh Tổ quốc, vì hạnh phúc gia đình".

Tính đến tháng 02/2023, nhà trường có tổng số gần 200 giảng viên, trong đó có hơn 50 giảng viên nữ (chiếm tỷ lệ 27,2%). Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trình độ lý luận chính trị: dưới 10 đồng chí có trình độ Tiến sỹ, trên 40 đồng chí có trình độ Thạc sỹ và dưới 10 đồng chí có trình độ cử nhân, dưới 10 đồng chí đang tham gia nghiên cứu sinh, trên 10 đồng chí có trình độ Cao cấp Lý luận chính trị. Đây là những hạt nhân nòng cốt tham gia giảng dạy đang công tác tại các khoa thuộc nhà trường, tuy nhiên, số nữ giảng viên có học hàm, học vị so với tỷ lệ chung của nhà trường còn chưa cao, chưa tương xứng với tiềm năng phát triển của nhà trường, chưa có nữ giảng viên nào được bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư. Bên cạnh đó, tỷ lệ nữ giảng viên tham gia lãnh đạo khoa còn thấp (chưa đến 10 đồng chí và chỉ chiếm khoảng 13,9%); tỷ lệ nữ tham gia nghiên cứu các đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp Nhà nước còn chưa nhiều…

Về độ tuổi, số nữ giảng viên dưới 30 tuổi có 03 đồng chí (chiếm 5,6%); số nữ giảng viên có độ tuổi 30 - 40 tuổi có trên 40 đồng chí (chiếm 81,5%); số nữ giảng viên có độ tuổi 41 - 50 tuổi có trên 05 đồng chí (chiếm 12,9%); không có nữ giảng viên có độ tuổi trên 51 tuổi. Có thể thấy, số nữ giảng viên có độ tuổi 30 - 40 tuổi chiếm đa số, đây là số nữ giảng viên đã có thâm niên công tác giảng dạy, có kinh nghiệm nghiên cứu khoa học và chuyên môn công tác, có khả năng tiếp thu nhanh kiến thức về tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo trong tình hình mới. Tuy nhiên, ở độ tuổi này các đồng chí đang trong giai đoạn mang thai, sinh nở, con nhỏ cần chăm sóc, tập trung cho con cái học tập, phụng dưỡng cha mẹ ốm đau, tuổi già… do đó, ít nhiều cũng có sự phân tán giữa nhiệm vụ học tập, nâng cao trình độ, hoàn thiện chức danh và điều kiện, hoàn cảnh gia đình.

Từ nghiên cứu và phân tích tình hình thực tiễn về trình độ và các chức danh của nữ giảng viên Trường Đại học PCCC cho thấy còn tồn tại một số khó khăn, trở ngại sau:

Một là, khó khăn trong công tác giảng dạy. Do đặc điểm sinh lý tự nhiên, phụ nữ thường có sức khỏe kém hơn so với nam giới. Trường Đại học PCCC là trường đại học thuộc lực lượng vũ trang nên tính chất các môn học và các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học có sự khác biệt và đòi hỏi cao, khắt khe hơn so với các trường đại học, học viện khác; bên cạnh đó với đặc thù là khối trường kỹ thuật đào tạo cán bộ chuyên ngành PCCC&CNCH nên có nhiều các môn học như: võ thuật, bắn súng, bơi lội, các môn thực hành trong phòng thí nghiệm hoặc thực hành ngoài trời, trong điều kiện căng thẳng, nguy hiểm, tiếp xúc chất cháy, chất nổ gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tiềm ẩn nhiều yếu tố nguy hiểm, tai nạn: rơi, ngã; đồ vật, phương tiện rơi từ trên cao vào người; sập đổ, thường xuyên phải tiếp xúc hoá chất độc hại (hóa chất dùng để đốt tạo tình huống cháy, xăng, dầu, chất tạo bọt…). Nhiều học phần, môn học số tiết thực hành chiếm khối lượng lớn như: học phần Kỹ thuật cá nhân, Đội hình chữa cháy và phương tiện chữa cháy ban đầu (53/60 tiết thực hành, chiếm 88,33%); học phần Chỉ huy chữa cháy đối với hệ Đại học và chữa cháy đối với một số loại hình, cơ sở hệ Trung cấp, số tiết thực hành chiếm trên 50%… đòi hỏi sức khỏe, sức bền và sức chịu đựng áp lực tốt của các giảng viên.

Ngoài ra, Trường Đại học PCCC có 03 cơ sở đào tạo tại 03 tỉnh, thành phố là: Hà Nội, Hòa Bình và Đồng Nai, trong đó, Cơ sở 3 của nhà trường tại Long Thành, Đồng Nai đang đào tạo các hệ Trung cấp dân sự, hệ liên thông tập trung, hệ liên thông vừa làm, vừa học, văn bằng 2 hệ dân sự. Trong quá trình thực hiện công tác giảng dạy cần di chuyển giữa các địa điểm, đối với các đồng chí được phân công giảng dạy tại Cơ sở 2 có thể di chuyển đi và về trong ngày, nhưng với các đồng chí được phân công giảng dạy tại Cơ sở 3, đòi hỏi các giảng viên thực hiện nhiệm vụ trong thời gian trung bình từ 02 - 03 tuần, đây cũng là một trong những khó khăn, trở ngại đối với các nữ giảng viên có sức khỏe yếu, bị say tàu xe, đang mang thai, có con nhỏ phải sắp xếp giữa công việc và gia đình để công tác xa nhà.

Hai là, khó khăn trong việc tham gia học tập, nâng cao trình độ. Số nữ giảng viên trẻ đang trong giai đoạn mang thai, con nhỏ chiếm đa số, các đồng chí cần giành thời gian chăm sóc gia đình do đó chưa thực sự đảm bảo thời gian và điều kiện kinh tế để đầu tư học tập, nghiên cứu khoa học, nâng cao trình độ. Nhiều giảng viên nữ bị áp lực về gia đình và công việc, thiếu thời gian nghỉ ngơi, trau dồi kiến thức, cập nhật thông tin tạo tâm lý an phận, trì hoãn, chưa thực sự quyết tâm, ít nỗ lực phấn đấu và ngại tham gia vào các hoạt động bồi dưỡng, học tập, nâng cao trình độ. Bên cạnh đó, một số khoa của nhà trường quân số còn mỏng, số lượng tiết giảng và khối lượng công việc nhiều, tỷ lệ đăng ký đi học tập, bồi dưỡng có giới hạn do đó ít nhiều cũng ảnh hưởng đến việc đăng ký tham gia học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ của nữ giảng viên.

Ba là, khó khăn trong công tác luân chuyển, thực tế. Đối với một số khoa của nhà trường, để hoàn thiện chức danh giảng dạy và bồi dưỡng kiến thức thực tế, nâng cao kỹ năng hoạt động thực tiễn theo chuyên môn giảng dạy, gắn hoạt động giảng dạy lý luận với thực tiễn công tác, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ yêu cầu giảng viên đi thực tế, luân chuyển có thời hạn tại Công an các đơn vị, địa phương. Tuy nhiên, ngoài nhiệm vụ thực tế từ 01 - 03 tháng trong năm học, các giảng viên còn thực hiện công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, viết giáo trình, tài liệu, viết báo, tham gia dạy giỏi các cấp do đó, việc sắp xếp thời gian tham gia thực tế bên cạnh các nhiệm vụ khác ít nhiều cũng bị ảnh hưởng. Đối với công tác luân chuyển từ 02 - 03 năm, giảng viên đã quen với môi trường làm việc tại nhà trường nên khi đến Công an đơn vị địa phương môi trường làm việc mới các đồng chí còn bị động, tâm lý ngại thay đổi, e ngại khi đăng ký luân chuyển.

Để khắc phục những khó khăn, trở ngại nhằm nâng cao năng lực, trình độ, hoàn thiện chức danh đối với nữ giảng viên Trường Đại học PCCC, trong thời gian tới, cần thực hiện những giải pháp sau:

Thứ nhất, bản thân nữ giảng viên nhà trường cần không ngừng cố gắng, phấn đấu, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, khắc phục những khó khăn, trở ngại vươn lên khẳng định bản thân, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Mỗi nữ giảng viên cần nhìn nhận, đánh giá các ưu, khuyết điểm của bản thân để có kế hoạch, định hướng, xác định mục tiêu phấn đấu phù hợp nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục hạn chế, điểm yếu. Đồng thời chủ động, có kế hoạch sắp xếp thời gian học tập, nâng cao trình độ đảm bảo chuyên ngành học đúng với chuyên ngành giảng dạy hoặc phục vụ trực tiếp cho chuyên ngành giảng dạy, bởi càng học tập, nâng cao trình độ sớm, nữ giảng viên sẽ có thời gian tích lũy kiến thức, hình thành tư duy, phương pháp làm việc khoa học, kiến thức thực tiễn của bản thân, đáp ứng tốt hơn yêu cầu tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, góp phần nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo của nhà trường.

Thứ hai, nữ giảng viên bố trí sắp xếp khoa học, hợp lý các nhiệm vụ công tác theo tiến độ, có lộ trình. Đối với những nhiệm vụ giảng dạy, dạy giỏi, nghiên cứu khoa học đã đăng ký vào đầu năm học, nữ giảng viên cần sắp xếp thời gian, có kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ cụ thể để tránh công việc bị dồn lại gây áp lực cho giảng viên. Đối với một số Khoa yêu cầu trong quá trình giảng dạy, giảng viên phải đi thực tế, luân chuyển tại Công an các địa phương, nữ giảng viên cần nắm rõ quy định về công tác này, chủ động bố trí thời gian và xây dựng kế hoạch thực tế, luân chuyển ở những địa bàn gần nơi ở, nơi làm việc để thuận tiện di chuyển, bố trí công việc và đảm bảo đủ thời gian quy định với từng chức danh giảng dạy.

Thứ ba, nhà trường và đơn vị cần quan tâm, khuyến khích, động viên, ưu tiên cho nữ giảng viên học tập, nâng cao trình độ, hoàn thiện chức danh. Những đồng chí nữ có trình độ Thạc sỹ, Tiến sỹ cần được sắp xếp vào vị trí công tác phù hợp để phát huy năng lực đồng thời tránh lãng phí công sức, tiền của và chất xám của đội ngũ này. Cần có sự

tin tưởng, thấu hiểu của các cấp lãnh đạo, đồng nghiệp nam đối với các nữ giảng viên để họ có thể tự tin cống hiến, đóng góp vào công tác giáo dục đào tạo của nhà trường. Đối với những lớp đào tạo tại Cơ sở 2, Cơ sở 3 của nhà trường, các cấp lãnh đạo cần cân nhắc và xem xét điều kiện, hoàn cảnh của các nữ giảng viên để bố trí lịch giảng cho phù hợp; các nam đồng nghiệp có thể sắp xếp được thời gian, chủ động đề xuất, hỗ trợ giảng dạy các lớp ở xa để các nữ giảng viên có thời gian nghiên cứu khoa học, học tập, nâng cao trình độ và phấn đấu hoàn thiện các chức danh.

Thứ tư, bản thân nữ giảng viên phải giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa gia đình và công việc, sự nghiệp. Với người phụ nữ, gia đình luôn giữ vai trò quan trọng và ưu tiên hàng đầu, là tiền đề, nền tảng của thành công trong công việc và sự nghiệp. Trong xã hội hiện nay, ngoài vai trò quan trọng trong gia đình, phụ nữ còn tham gia vào các hoạt động trong mọi lĩnh vực của đời sống, bản thân người phụ nữ phải cố gắng, nỗ lực rất nhiều để hài hòa hai mối quan hệ này, các nữ giảng viên cũng không nằm ngoài quy luật đó. Bản thân nữ giảng viên phải bố trí giữa công việc và gia đình sao cho khoa học, biết quản lý tốt thời gian, ứng dụng những tiến bộ khoa học để tổ chức tốt cuộc sống gia đình. Đồng thời sử dụng ưu thế về sự khéo léo, nhẹ nhàng để thuyết phục, vận động, tìm kiếm sự chia sẻ, đồng cảm giữa các thành viên trong gia đình trong công việc nội trợ, chăm sóc con cái, phụng dưỡng cha mẹ… Một gia đình hạnh phúc không chỉ là hậu phương vững chắc cho các nữ giảng viên tự tin phát triển sự nghiệp mà còn nâng tầm vai trò, vị trí của các nữ giảng viên trong mắt đồng chí, đồng nghiệp, tạo sự bình đẳng trong xã hội.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2014), *Chỉ thị số 13/CT-BCA ngày 28/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân.*

2. Bộ Công an (2020), *Chỉ thị số 12/CT-BCA ngày 20/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc tiếp tục Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân.*

3. Bộ Công an (2021), *Kế hoạch số 511/KH-BCA-X02 ngày 07/12/2021 thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030 trong CAND".*

4. Đảng ủy Công an Trung ương (2014), *Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA ngày 28/10/2014 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân.*

5. Nguyễn Văn Thành (2017), *Cuộc cách mạng 4.0 và những vấn đề đặt ra với công tác giáo dục đào tạo trong Công an nhân dân*, Nxb CAND, Hà Nội.

6. Trường Đại học PCCC, *Báo cáo Tổng kết công tác năm học 2021 - 2022 và nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 - 2023*, Hà Nội.

HỌC TẬP, THỰC HIỆN SÁU ĐIỀU BÁC HỒ DẠY...

(Tiếp theo trang 7)

thức tổ chức kỷ luật và đoàn kết nội bộ; cấp trên làm trước, làm gương cho cấp dưới với phương châm "trên làm gương mẫu mực, dưới tích cực làm theo"; cán bộ, đảng viên phải làm gương cho quần chúng; chú trọng siết chặt kỷ cương, kỷ luật, điều lệnh, quy tắc ứng xử trong CAND. Đẩy mạnh phong trào học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy gắn với phong trào thi đua "Vì An ninh Tổ quốc", phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", xây dựng thế trận an ninh Nhân dân và "thế trận lòng dân"; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; nâng cao tính cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe đối với những tư tưởng, biểu hiện tiêu cực; đồng thời, khuyến khích, cổ vũ những cán bộ, chiến sỹ suy nghĩ, hành động vì lợi ích chung, vì sự bình yên cuộc sống, vì hạnh phúc của Nhân dân. Đừng để bị cám dỗ, lôi kéo, sa ngã bởi bất cứ sự cám dỗ, sự mua chuộc, lôi kéo của những cá nhân hoặc phe nhóm xấu xa, làm ăn phi pháp nào.

Thưa các đồng chí!

Tôi thường nói: "Quân đội và Công an là hai lực lượng thanh kiếm và lá chắn, hai cánh của một con chim, bảo vệ, giữ gìn hoà bình, ổn định, phát triển đất nước". Do vậy, để lực lượng CAND là "thanh bảo kiếm" ngày càng sắc bén hơn, "lá chắn" ngày càng vững chắc hơn, "hai cánh của con chim bảo vệ hoà bình" ngày càng cứng cáp, khoẻ mạnh, dẻo dai, nhịp nhàng hơn thì càng cần phải có sự quyết tâm, chung sức, đồng lòng của toàn lực lượng CAND trong học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy. Có như vậy mới giữ được uy tín, danh dự, truyền thống quý báu của lực lượng CAND, giữ được niềm tin yêu của Nhân dân đối với Đảng và chế độ; CAND mới thực sự là lực lượng "Vì nước quên thân, vì dân phục vụ", "Còn Đảng thì còn mình", "Danh dự là điều thiêng liêng, cao quý nhất"!

Tôi mong rằng, việc học tập và thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy CAND sẽ được các đồng chí tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa, ngày càng đi vào chiều sâu, thiết thực và hiệu quả hơn nữa, góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 12 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao trong tình hình mới.

Cuối cùng, tôi xin chúc các đồng chí sức khoẻ, hạnh phúc và thành công. Nhất định phải thành công!

Tôi xin trân trọng cảm ơn!■

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY CHUYÊN NGÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Thượng tá, TS HÀ THU HẰNG
Trưởng Khoa Luật, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết phân tích, đánh tình hình hoạt động của lực lượng phòng cháy và chữa cháy (PCCC) chuyên ngành, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng này trong thời gian tới nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.*

Từ khóa: *chất lượng, hiệu quả, PCCC, chuyên ngành.*

Abstract: *The article investigates the operation of the specialized fire force. On that basis, solutions are proposed to improve the quality and operational efficiency of this force to meet the requirements and tasks in the new situation.*

Keywords: *quality, efficiency, specialized fire force, fire prevention and fighting.*

Ngày nhận bài: *29/12/2022;* ***Ngày thẩm định***: *13/01/2023;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2023.*

1. Đặt vấn đề

Khoản 3, Điều 44, Luật PCCC năm 2001 sửa đổi, bổ sung năm 2013 quy định quy định Đội PCCC chuyên ngành là Đội PCCC cơ sở được tổ chức để đáp ứng yêu cầu hoạt động đặc thù của cơ sở do người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định thành lập, quản lý. Theo quy định tại Khoản 3, Điều 44, Luật PCCC và Điều 13, Thông tư 149/2020/TT-BCA thì các cơ sở sau đây phải thành lập Đội PCCC chuyên ngành: cơ sở hạt nhân; cảng hàng không, cảng biển; cơ sở khai thác và chế biến dầu mỏ, khí đốt; cơ sở khai thác than; cơ sở sản xuất, kho vũ khí, vật liệu nổ; kho dự trữ cấp quốc gia; kho dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ có tổng dung tích 15.000m^3 trở lên; nhà máy thủy điện có công suất từ 300MW trở lên, nhà máy nhiệt điện có công suất từ 200MW trở lên; cơ sở sản xuất giấy 35.000 tấn/năm trở lên; cơ sở dệt công suất 20 triệu m/năm trở lên; cơ sở sản xuất phân đạm 180.000 tấn/năm trở lên; khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp có diện tích từ 50ha trở lên.

Việc xây dựng, củng cố và phát huy vai trò, trách nhiệm lực lượng PCCC chuyên ngành tại các cơ sở có ý nghĩa quan trọng hàng đầu trong việc ngăn ngừa, hạn chế thấp nhất nguy cơ cháy, nổ xảy ra cũng như ứng phó kịp thời với sự cố cháy nổ, tránh xảy ra cháy lan, cháy lớn gây hậu quả nghiêm trọng, góp phần đẩy mạnh phong trào Toàn dân tham gia PCCC gắn với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc phục vụ có hiệu quả sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

2. Thực trạng hoạt động của lực lượng PCCC chuyên ngành

Đến nay, trên toàn quốc đã thành lập 460 Đội PCCC trên 634 cơ sở chuyên ngành (đạt tỷ lệ 72,5%), với 8.540 thành viên (trung bình mỗi đội có biên chế khoảng 18 thành viên), trong đó có 132 đội hoạt động theo chế độ chuyên trách (chiếm 28,7%); 328 đội hoạt động theo chế độ không chuyên trách (chiếm 71,3%); được phân bố tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp với 194 đội (chiếm 42,2%); tại các cảng hàng không có 19 đội (chiếm 4,1%); tại các cơ sở khác theo quy định như: kho xăng dầu, công ty chế biến khí, dầu mỏ, công ty nhiệt điện... với 247 đội (chiếm 53,7%).

Tổng số đội viên của các Đội PCCC chuyên ngành là 8.540 người, trong đó số đội viên có trình độ đào tạo chuyên ngành PCCC là 826 người (chiếm 9,67%), số đội viên còn lại mới chỉ được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức PCCC&CNCH qua các đợt tuyên truyền, huấn luyện định kỳ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. 238 Đội PCCC chuyên ngành được trang bị 373 xe chữa cháy, 10 tàu chữa cháy và 01 xe CNCH (trong đó có 132 đội hoạt động theo chế độ chuyên trách và 106 đội hoạt động theo chế độ không chuyên trách) [3].

Trong những năm qua, lực lượng PCCC chuyên ngành đã tích cực phát huy vai trò nòng cốt trong việc phát động phong trào và thực hiện công tác PCCC&CNCH ở cơ sở, đã tích cực tham mưu cho người đứng đầu đơn vị, cơ sở ban hành nội quy, quy định an toàn PCCC&CNCH, xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, CNCH; triển khai nhiều biện pháp, giải pháp PCCC&CNCH; kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công nhân viên, người lao động thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH; tích cực tham gia hỗ trợ lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH làm tốt công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH theo quy định của pháp luật; tổ chức thường trực, tuần tra canh gác, xây dựng phương án chữa cháy cơ sở đã giả định nhiều tình huống cháy phức tạp để tổ chức thực tập, do vậy hàng năm lực lượng này đã phát hiện và ngăn chặn được nhiều vụ cháy xảy ra trong các

cơ sở, doanh nghiệp, góp phần giữ vững an ninh trật tự, bảo vệ thành quả lao động, thúc đẩy sự phát triển bền vững kinh tế, xã hội.

Lực lượng PCCC chuyên ngành trên cả nước đều được cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH tập huấn, huấn luyện định kỳ về nghiệp vụ PCCC&CNCH phù hợp với từng đối tượng cụ thể, tại nhiều địa phương lực lượng PCCC chuyên ngành được tổ chức chặt chẽ, có nơi đạt chính quy, như: Đội PCCC chuyên ngành của Công ty Samsung Thái Nguyên; Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn; khu công nghiệp Formosa, Vũng Áng, Hà Tĩnh; cảng hàng không; một số đơn vị thuộc Tập đoàn Xăng dầu... có trang bị các phương tiện chữa cháy tương đối đầy đủ, một số nơi được trang bị hiện đại. Do tính chất hoạt động của lực lượng PCCC chuyên ngành là thường xuyên làm việc trong môi trường nguy hiểm cháy, nổ, nên định kỳ hàng năm, các đội viên của Đội PCCC chuyên ngành đã được quan tâm hướng dẫn, huấn luyện bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH, nhằm trang bị kiến thức pháp luật và kỹ năng PCCC&CNCH, giúp các đối tượng này có trình độ, năng lực thực hiện công tác PCCC&CNCH tại đơn vị, cơ sở, cụ thể: 63/63 địa phương đã ban hành quy trình tổ chức huấn luyện và cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH theo hướng dẫn của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH. Trong giai đoạn tháng 9 năm 2018 đến năm 2022, Công an các địa phương đã tổ chức huấn luyện hơn 273.612 lớp nghiệp vụ PCCC&CNCH với 1.939.448 người tham gia, cấp hơn 864.143 chứng nhận huấn luyện [3].

Việc xây dựng lực lượng PCCC chuyên ngành đã từng bước nâng cao chất lượng hoạt động, phát huy có hiệu quả phương châm "bốn tại chỗ". Đã xuất hiện nhiều mô hình hay, tấm gương tiêu biểu với nhiều đóng góp cho công tác PCCC tại các cơ sở có tính chất đặc thù, quy mô lớn, có tính chất nguy hiểm cháy, nổ cao và phức tạp. Hàng năm, lực lượng này đã phát hiện và dập tắt khoảng trên 50% số vụ cháy ngay từ khi mới phát sinh, không để xảy ra cháy lớn, thiệt hại nghiêm trọng, trở thành "cánh tay nối dài" của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Thời gian qua, lực lượng PCCC chuyên ngành trong cả nước đã có nhiều đóng góp trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý và khắc phục các vi phạm về lĩnh vực PCCC&CNCH, sự cố, tai nạn; tích cực tham gia hỗ trợ lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH làm tốt công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH theo quy định của pháp luật; thực hiện nghiêm các quy định liên quan đến trách nhiệm lực lượng PCCC chuyên ngành trong công tác PCCC&CNCH, như: tổ chức thực hiện các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về PCCC&CNCH; kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH; cập nhật, bổ sung hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC&CNCH; kiểm tra bảo dưỡng phương tiện chiếu sáng, sự cố, chỉ dẫn thoát nạn; tham gia tổ chức thực tập phương án chữa cháy...; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức có Đội PCCC chuyên ngành bước đầu đã có sự quan tâm, đầu tư kinh phí để duy trì hoạt động của lực lượng này.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thành lập và hoạt động của lực lượng PCCC chuyên ngành vẫn còn tồn tại một số hạn chế sau:

Một số cơ sở thuộc diện phải thành lập Đội PCCC chuyên ngành nhưng chưa thành lập, một số đơn vị thành lập đội nhưng chưa quan tâm đầu tư phương tiện PCCC&CNCH theo quy định (chưa có phương tiện chữa cháy cơ giới) dẫn đến việc xử lý khi có cháy, nổ xảy ra ở cơ sở hiệu quả không cao; nhiều nơi Đội PCCC cơ sở được thành lập nhưng còn mang tính hình thức, tổ chức thiếu chặt chẽ, lực lượng mỏng. Việc bố trí lực lượng thường trực chữa cháy ngoài giờ, ban đêm và các ngày nghỉ lễ, Tết rất ít nhân viên, chủ yếu là bảo vệ cơ quan hoặc thuê từ công ty vệ sỹ có khoảng 01 - 02 người, do vậy, không tổ chức tuần tra canh gác, phát hiện cháy chậm, tổ chức chữa cháy không kịp thời dẫn tới cháy lan, cháy lớn, gây hậu quả nghiêm trọng.

Thời gian huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH hàng năm chưa bảo đảm thời gian và duy trì thường xuyên theo quy định; nội dung huấn luyện của Đội PCCC chuyên ngành chưa đầy đủ, về cơ bản giống như của lực lượng PCCC cơ sở; chưa chú trọng tới việc huấn luyện công tác chỉ huy, huấn luyện chuyên sâu xử lý các tình huống cháy, nổ, sự cố, tai nạn đặc thù sát với tình hình thực tế của cơ sở và địa bàn hoạt động, từ đó dẫn đến khi tổ chức chữa cháy, CNCH tại cơ sở và tham gia chi viện chữa cháy, CNCH theo yêu cầu đã bộc lộ những yếu kém, bất cập.

Việc phối hợp với cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH trong việc thực tập các tình huống cháy, nổ, sự cố, tai nạn giả định trong phương án còn ít, chưa sát với tình hình thực tế của cơ sở (nhất là đối với các Đội PCCC chuyên ngành hoạt động theo chế độ không chuyên trách); công tác tổ chức thực tập phương án chữa cháy, CNCH có huy động của nhiều lực lượng tham gia xử lý tình huống cháy, nổ, sự cố, tai nạn lớn, phức tạp còn hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu về công tác chữa cháy và CNCH trong tình hình mới.

Việc đầu tư trang bị phương tiện chữa cháy cho lực lượng PCCC chuyên ngành ở nhiều cơ quan, đơn vị doanh nghiệp chưa được quan tâm đúng mức, chưa phù hợp, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thực tế đặt ra của cơ sở, hoặc có được đầu tư cơ bản về phương tiện, thiết bị chữa cháy như: máy bơm, hệ thống chữa cháy cố định, tự động... theo quy định, nhưng trong quá trình đưa vào sử dụng lại không chú trọng đến khâu bảo quản, bảo dưỡng để xảy ra tình trạng hỏng hóc nên khi có cháy không hoạt động được.

Công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH cho lực lượng PCCC chuyên ngành đóng một vai trò quan trọng, quyết định trực tiếp đến công tác tham mưu giúp lãnh đạo cơ quan, đơn vị doanh nghiệp để tổ chức thực hiện công tác PCCC&CNCH theo quy định của pháp luật trong phạm vi quản lý, đến hiệu quả hoạt động của công tác phòng ngừa cũng như chữa cháy. Tuy nhiên, ở không ít nơi, lãnh đạo cơ quan, đơn vị doanh nghiệp còn chưa coi trọng tới công tác này với các biểu hiện: chỉ tổ chức huấn luyện bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH cho lực lượng PCCC chuyên ngành một lần khi mới bắt đầu đưa đơn vị doanh nghiệp vào hoạt động với thời gian rất hạn hẹp, hàng năm không tổ chức huấn luyện bổ sung với lý do không bố trí được thời gian và thiếu kinh phí; phương tiện được trang bị cho lực lượng PCCC chuyên ngành hiện nay nhiều nơi còn thiếu, phương tiện chữa cháy ban đầu xuống cấp, chưa được thay thế kịp thời.

Nguyên nhân của những tồn tại trên có nhiều, trong đó có một số nguyên nhân cơ bản là: người đứng đầu các đơn vị, cơ sở chưa thực hiện hết trách nhiệm của mình đối với công tác PCCC&CNCH, chưa thực sự quan tâm đầu tư cho việc xây

dựng, duy trì hoạt động của lực lượng PCCC chuyên ngành, đầu tư kinh phí mua sắm, trang bị đầy đủ phương tiện chữa cháy, CNCH hoặc không bố trí kinh phí dành cho công tác duy tu, bảo dưỡng định kỳ cho phương tiện, thiết bị PCCC&CNCH; việc tuyển chọn đội viên Đội PCCC chuyên ngành mới chú ý về mặt số lượng, chưa chú ý đến các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH, nhất là tổ chức đào tạo, huấn luyện nâng cao chất lượng đội viên Đội PCCC chuyên ngành; chế độ, chính sách đối với đội viên Đội PCCC chuyên ngành khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cũng như khi trực tiếp tham gia chữa cháy, CNCH chưa bảo đảm đã phần nào làm ảnh hưởng đến tinh thần, trách nhiệm của các đội viên; lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH khi thực hiện hoạt động kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ cho lực lượng PCCC chuyên ngành còn có những hạn chế nhất định, một phần do lực lượng cán bộ mỏng, còn thiếu sự quyết liệt trong việc kiểm tra, xử lý các cơ sở chưa thành lập và tổ chức hoạt động đội PCCC chuyên ngành theo quy định của pháp luật...

3. Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC chuyên ngành

Trong thời gian tới, tình hình kinh tế, xã hội được dự báo tiếp tục có những bước phát triển mới, các hoạt động kinh doanh, dịch vụ, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng sẽ tăng nhanh cả về số lượng và quy mô, nhiều loại hình cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ cao sẽ được hình thành sẽ tiếp tục tác động trực tiếp đến công tác PCCC&CNCH. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC chuyên ngành, đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ PCCC&CNCH trong tình hình mới, trong thời gian tới cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH, đặc biệt là nâng cao nhận thức của cấp uỷ, chính quyền địa phương và người đứng đầu cơ sở thuộc diện phải thành lập Đội PCCC chuyên ngành trong việc thành lập, duy trì hoạt động, bảo đảm kinh phí hoạt động cho Đội PCCC chuyên ngành; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị PCCC&CNCH, cũng như các chế độ, chính sách cho đội viên Đội PCCC chuyên ngành khi tham gia huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH theo quy định của pháp luật về PCCC&CNCH.

Hai là, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương cần thường xuyên tiến hành rà soát, cập nhật thống kê danh sách các cơ sở phải thành lập đội và các đội mới thành lập, qua đó chấn chỉnh việc thành lập và duy trì các hoạt động thường trực sẵn sàng chữa cháy và CNCH tại cơ sở; hoạt động tự kiểm tra, xây dựng chương trình huấn luyện, kiểm tra nghiệp vụ PCCC&CNCH thường xuyên, định kỳ; xây dựng, bổ sung và thực tập phương án chữa cháy và CNCH; trang bị, bảo trì, bảo dưỡng phương tiện PCCC&CNCH... Kiên quyết xử lý vi phạm đối với các tổ chức, doanh nghiệp không thành lập Đội PCCC chuyên ngành, không trang bị hoặc trang bị không đầy đủ trang thiết bị, phương tiện PCCC&CNCH cho Đội PCCC chuyên ngành. Đồng thời xây dựng và nhân rộng Đội PCCC chuyên ngành điển hình tiên tiến trong công tác PCCC&CNCH tại các cơ sở trong phong trào Toàn dân PCCC để động viên, khích lệ và lan tỏa phong trào.

Ba là, lực lượng PCCC chuyên ngành tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong việc thực hiện công tác PCCC&CNCH tại cơ sở trong việc chủ động tham mưu, đề xuất người đứng đầu cơ sở xây dựng kế hoạch, đảm bảo các điều kiện về về thời gian, kinh phí cho việc tuyên truyền, bảo trì bảo dưỡng phương tiện PCCC&CNCH tại cơ sở; thực hiện nghiêm túc chế độ huấn luyện bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC&CNCH, trau dồi phương pháp, kỹ năng tuyên truyền về PCCC&CNCH cho các đội viên Đội PCCC chuyên ngành; tổ chức cho các bộ phận ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC&CNCN; tổ chức các cuộc thi nghiệp vụ chữa cháy, tìm hiểu kiến thức PCCC&CNCH tại cơ sở; duy trì bảo đảm thường trực sẵn sàng chữa cháy và CNCH tại cơ sở và tham gia chữa cháy tại địa bàn khi có yêu cầu...

Bốn là, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tăng cường hướng dẫn Đội PCCC chuyên ngành xây dựng phương án chữa cháy và CNCH, thường xuyên tổ chức thực tập phương án chữa cháy và CNCH tại cơ sở để nâng cao khả năng thường trực chiến đấu, nâng cao kỹ thuật, chiến thuật và cơ chế thông tin chỉ huy cho lực lượng tại chỗ. Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH cho lực lượng PCCC chuyên ngành theo hướng kết hợp huấn luyện cơ bản với huấn luyện nâng cao, chuyên sâu, tập trung vào thực hành huấn luyện chiến, kỹ thuật chữa cháy và CNCH các tình huống đặc trưng, điển hình và sát với tính chất nguy hiểm cháy, nổ của cơ sở.

Năm là, chỉ đạo trong việc duy trì công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy và CNCH bảo đảm nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả; nâng cao chất lượng công tác thực tập phương án chữa cháy, CNCH thông qua việc tăng cường giám sát hoạt động tự tổ chức thực tập phương án và tham gia phối hợp với cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH thực tập phương án chữa cháy, CNCH có huy động nhiều lực lượng tham gia xử lý tình huống cháy, nổ, sự cố, tai nạn lớn, phức tạp tại cơ sở. Đối với các Đội PCCC chuyên ngành hoạt động theo chế độ không chuyên trách phải có quy định cụ thể việc tổ chức thường trực, ứng trực xử lý khi xảy ra cháy, nổ, sự cố, tai nạn, huấn luyện, xây dựng và thực tập phương án chữa cháy và CNCH bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác PCCC&CNCH tại cơ sở.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC,* Hà Nội.

2. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện PCCC&CNCH cho lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành*, Hà Nội.

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, *Báo cáo Tổng kết công tác từ năm 2018 đến năm 2022 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH,* Hà Nội.

4. Quốc hội (2001), *Luật PCCC*, Hà Nội.

5. Quốc hội (2013*), Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*, Hà Nội.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG MÔ HÌNH TỔ CHỨC CỦA LỰC LƯỢNG BẢO VỆ DÂN PHỐ TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thiếu tá, TS BÙI TRẦN CƯỜNG
Phó trưởng Phòng Tổ chức cán bộ, Học viện Cảnh sát Nhân dân

Tóm tắt: *Bài báo tiến hành khảo sát hoạt động của lực lượng Bảo vệ dân phố (BVDP) trong công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC) tại cơ sở trên địa bàn 12 quận nội thành của Thành phố (TP) Hà Nội, gồm: Hoàng Mai, Long Biên, Thanh Xuân, Bắc Từ Liêm, Ba Đình, Cầu Giấy, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Đông, Tây Hồ và Nam Từ Liêm. Bài báo cũng chỉ ra những hạn chế, thiếu sót trong công tác hoạt động của lực lượng BVDP trong công tác PCCC tại cơ sở; từ đó đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng xây dựng lực lượng BVDP trong công tác PCCC tại cơ sở trên địa bàn 12 quận nội thành trên địa bàn TP Hà Nội hiện nay.*

Từ khóa: *Bảo vệ dân phố, Hà Nội, xây dựng, lực lượng, quận nội thành.*

Abstract: *The article investigates the activities of the Street Civil Guard in grassroots fire prevention and fighting in 12 inner districts of Hanoi City, including Hoang Mai, Long Bien, Thanh Xuan, Bac Tu Liem, Ba Dinh, Cau Giay, Dong Da, Hai Ba Trung, Hoan Kiem, Ha Dong, Tay Ho, and Nam Tu Liem. Also, the deficiencies in the operation of this force in the field of fire prevention and fighting at the localities are identified; thereby, solutions are proposed to improve the quality of Street Civil Guard force building in fire prevention and fighting at the grassroots level in 12 inner districts in Hanoi.*

Keywords: *Street Civil Guard, Hanoi, building, force, urban district*

Ngày nhận bài: *27/12/2022*; ***Ngày thẩm định***: *20/02/2023*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2023.*

Trong những năm qua, Công an TP Hà Nội luôn chú trọng đến phát huy vai trò làm chủ của quần chúng, xây dựng thế trận toàn dân, thế trận an ninh nhân dân trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh trật tự phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Trong đó, lực lượng BVDP đã có nhiều đóng góp xứng đáng vào nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự và được khẳng định là một trong các tổ chức quần chúng nòng cốt của cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở đặc biệt tại địa bàn 12 quận nội thành trung tâm. Với diện tích 255,9km², dân số 2.974.000 người, hiện nay trên địa bàn 12 quận nội thành có 164 phường. Theo báo cáo tại Hội nghị Sơ kết thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 về BVDP, các số liệu tương tự về BVDP tại 12 quận nội thành TP Hà Nội tổng số có 194 ban, 8.809 thành viên. Trong đó, Trưởng ban BVDP có 194 đồng chí, Phó Ban BVDP có 273 đồng chí, Ủy viên ban BVDP có 1.669 đồng chí đều là Tổ trưởng hoặc Tổ phó Tổ BVDP. Thành viên trong tổ chức này gồm những quần chúng tích cực ở cơ sở, được lựa chọn, có đủ tiêu chuẩn theo quy định, tự nguyện làm nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Có thể nói rằng, các tổ chức BVDP là cầu nối liền giữa Đảng, Nhà nước trong việc thực hiện đường lối, chính sách đến với nhân dân và trong công tác Công an thì các tổ chức BVDP là một biểu hiện sinh động của mối liên hệ Công an - nhân dân trong công tác bảo vệ an ninh trật tự trong đó có công tác PCCC tại địa bàn cơ sở. Lực lượng BVDP trên địa bàn 12 quận nội thành đã tham gia tích cực công tác tuyên truyền và hỗ trợ công tác PCCC ở địa bàn cơ sở, được các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân ghi nhận đánh giá cao.

Quán triệt các quy định của pháp luật về PCCC tại địa bàn cơ sở trên địa bàn TP Hà Nội và nhất là nguyên tắc: "Mọi hoạt động PCCC trước hết phải được thực hiện và giải quyết bằng lực lượng và phương tiện tại chỗ", lực lượng BVDP đã phát huy tác dụng tốt, tích cực tham gia các hoạt động PCCC tại tổ dân phố và hạn chế thấp nhất thiệt hại do cháy gây ra. Vì vậy, muốn đảm bảo an toàn PCCC tại các tổ dân phố cần thiết phải tổ chức và duy trì hoạt động có chất lượng, hiệu quả đối với lực lượng Dân phòng.

Tại địa bàn TP Hà Nội, các khu đô thị, nhà chung cư, các khu công nghiệp tiếp tục phát triển; cùng với đó là sự gia tăng khối lượng hàng hóa, thiết bị công nghệ hiện đại có tính chất nguy hiểm, khả năng cháy, nổ cao. Hiện nay, tại các ban BVDP đều có quy định về chức năng, nhiệm vụ và phân công trách nhiệm trong công tác PCCC tại cụm dân cư. Bước đầu, các Đội BVDP đã thực hiện công tác tham

mưu đề xuất cho UBND phường ban hành quy định, nội quy PCCC và tổ chức thực hiện các quy định về PCCC trong tổ dân phố và hộ gia đình. Công tác tuyên truyền, vận động các hộ dân thực hiện công tác PCCC đã được thực hiện, các đội viên BVDP đã biết kết hợp các kỳ sinh hoạt, hội họp của các tổ dân phố, các đoàn thể quần chúng để lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến kiến thức về PCCC phù hợp với đặc điểm từng tổ dân phố và hộ gia đình. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCCC đối với các tổ dân phố trên địa bàn, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hà Nội đều đã có sự phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành liên quan đến hướng dẫn, kiểm tra cơ sở, tổ dân phố trong việc xây dựng và tổ chức hoạt động PCCC, trong đó tập trung vào công tác xây dựng lực lượng, phương tiện tại chỗ, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC, huấn luyện nghiệp vụ PCCC; hướng dẫn tự kiểm tra an toàn PCCC; xây dựng phương án chữa cháy. Trong thời gian qua, các Đội Cảnh sát PCCC&CNCH liên tục mở các lớp huấn luyện nghiệp vụ về công tác PCCC, đây là một thuận lợi và là nhân tố tích cực để triển khai thực hiện phương châm 4 tại chỗ, củng cố và phát triển lực lượng bảo vệ dân phố trên địa bàn TP Hà Nội hiện nay. Tính đến hết tháng 11/2022, lực lượng BVDP đã phối hợp cùng các ban, ngành vận động hơn 400.000 lượt hộ dân kinh doanh ký cam kết không buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, đốt pháo nổ và các loại đồ chơi nguy hiểm. Trong 5 năm (2017 - 2022) đã thu giữ 3.240 vũ khí thô sơ, 5.456kg pháo các loại.

Trong công tác vận động, tuyên truyền nhân dân thực hiện đường lối chính sách pháp luật của nhà nước về phòng, chống cháy, nổ; lực lượng BVDP là những người trực tiếp, thường xuyên ăn ở tại địa bàn, sinh hoạt cùng nhân dân, vì vậy, Ban BVDP đã có điều kiện để gần gũi, tiếp xúc, vận động nhân dân hỗ trợ nhân dân trong PCCC. Với ý thức cao của mỗi thành viên, trong 05 năm qua lực lượng BVDP các phường thuộc các quận nội thành đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt chính sách của pháp luật nhà nước, các văn bản liên quan đến PCCC, đặc biệt là Luật, Nghị định, Chỉ thị về công tác quản lý hành chính về an ninh trật tự (ANTT) như: Luật PCCC; Nghị định 47/CP về quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ… Ban BVDP cùng Cảnh sát khu vực (CSKV) vận động nhân dân tham gia đăng ký chỉ tiêu về tổ, hộ đạt an toàn về phòng, chống cháy, nổ.

Công tác tổ chức phòng chống cháy, nổ vào những ngày Lễ, Tết như: Tết Nguyên Đán, Lễ Noel…, số lượng người đến địa bàn các phường tăng cao, những nhu cầu từ kinh doanh, sản xuất và sinh hoạt gia tăng dẫn đến nhiều nguy cơ cháy, nổ. Trước tình hình đó, lực lượng BVDP phải tham gia tích cực, thường xuyên có mặt tại địa bàn, tham gia ngăn chặn, hạn chế tối đa các hành vi vi phạm, gây nguy cơ cháy, nổ.

Bên cạnh những kết quả trên, BVDP còn tham gia hỗ trợ lực lượng Công an trong việc bảo vệ hiện trường các vụ án cháy xảy ra trên địa bàn và phối hợp lực lượng bảo vệ cơ quan doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường để thực hiện nhiệm vụ PCCC.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt ưu điểm, công tác tổ chức, hoạt động của lực lượng BVDP tại các tổ dân phố vẫn còn một số tồn tại như sau:

Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bảo vệ dân phố theo Nghị định 38/2006/NĐ-CP của Chính phủ có nơi có lúc chưa được quan tâm đúng mức, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho Ban BVDP làm việc (trụ sở) nhiều nơi còn thiếu, thực hiện chế độ phụ cấp chưa thống nhất. Nhiều nơi BVDP khi tham gia các công tác khác tại địa phương không được trả các phụ cấp theo công việc đảm nhiệm. Do vậy, nhiều người đã làm đơn xin rút khỏi lực lượng dẫn tới tình trạng không tìm được người bổ sung, việc trang bị bổ sung các phương tiện làm việc cho hoạt động của các tổ BVDP như: sổ sách, bàn ghế nhiều nơi phải tận dụng các loại sổ sách cũ để ghi chép.

Về hoạt động, công tác tham mưu đề xuất của Ban BVDP chất lượng chưa cao, chưa gắn với đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ tại tổ dân phố. Thực hiện nhiệm vụ đôn đốc, kiểm tra PCCC còn thụ động, chưa thường xuyên và ỷ lại vào lực lượng PCCC chuyên nghiệp. Công tác tổ chức thường trực sẵn sàng chữa cháy của lực lượng BVDP tại một số tổ dân phố còn chưa được coi trọng, một số tổ dân phố còn chưa tổ chức huấn luyện nghiệp vụ về PCCC. Các phương án chữa cháy tuy đã được xây dựng nhưng tình huống đặt ra còn chưa phù hợp với thực tế. Việc trang bị phương tiện PCCC tại chỗ của các tổ dân phố mặc dù đã được cấp chính quyền quan tâm nhưng còn bất cập, chủ yếu là thiếu và chưa phù hợp so với quy định. Chất lượng hồ sơ quản lý PCCC chưa cao, việc ghi chép, bổ sung chưa thường xuyên, có hồ sơ còn sơ sài, khó khai thác sử dụng; các cụm dân cư chưa có hồ sơ quản lý về công tác PCCC riêng. Kinh phí đầu tư cho hoạt động PCCC chưa thỏa đáng, có nhiều tổ dân phố còn đầu tư đối phó và tìm cách giảm tối đa việc đầu tư trang thiết bị phương tiện chữa cháy, cũng vì thế mà chế độ chính sách cho cán bộ, đội viên Đội BVDP thường không được đảm bảo.

Những tồn tại hạn chế trong tổ chức và hoạt động của lực lượng Ban BVDP trên địa bàn TP Hà Nội trong công tác PCCC xuất phát từ các nguyên nhân: một số phường, thị trấn còn thiếu Tổ BVDP so với số lượng khu dân cư hiện có, chưa đảm bảo về mô hình tổ chức của BVDP theo quy định tại Điều 7, Nghị định 38/2006/NĐ- CP và Chỉ thị số 02/2008/CT-UBND ngày 22/01/2008 của Chủ tịch UBND TP Hà Nội về đảm bảo "mỗi cụm dân cư có 01 Tổ BVDP". Các cấp chính quyền đặc biệt là UBND các quận và UBND các phường trên địa bàn TP Hà Nội tuy nhận thức được công tác PCCC là quan trọng, việc củng cố lực lượng BVDP là cần thiết nhưng thiếu sự quyết liệt trong tổ chức thực hiện; công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa cụ thể; công tác tổ chức mới chỉ dừng lại ở việc ra quyết định thành lập nhưng thiếu quan tâm, tạo điều kiện cho lực này hoạt động, thiếu nguồn kinh phí, không trang bị đầy đủ phương tiện PCCC tại chỗ cho lực lượng BVDP tại các tổ dân phố. Năng lực tham gia hoạt động PCCC của các đội viên BVDP còn nhiều hạn chế. Mặc dù phần lớn đội viên Đội BVDP là lực lượng BVDP nhưng lực lượng này chủ yếu

phù hợp với công tác tự bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn cụm dân cư, tổ dân phố, số lượng đội viên chưa bảo đảm, tuổi tác cao (bình quân trên 50 tuổi) nên việc huấn luyện, thường trực sẵn sàng chữa cháy, thực tập phương án chữa cháy gặp nhiều khó khăn. Nguồn kinh phí cấp cho việc bảo đảm, duy trì hoạt động lực lượng BVDP rất hạn hẹp (hiện nay chủ yếu thông qua ngân sách nhà nước tại địa phương) nên việc đầu tư trang bị phương tiện PCCC, bảo đảm kinh phí huấn luyện, thực tập phương án, thực hiện chế độ chính sách cho lực lượng BVDP còn rất hạn chế. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hà Nội tuy có phân công cán bộ quản lý địa bàn nhưng lực lượng còn mỏng; công tác tham mưu đề xuất chưa kịp thời nhất là chưa tham mưu xây dựng mô hình Đội BVDP tại các tổ dân phố sao cho phù hợp với thực tế địa bàn quận. Công tác hướng dẫn, tuyên truyền PCCC, huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho lực lượng BVDP mới chỉ dừng lại ở hoạt động mang tính phong trào. Việc phối kết hợp với các lực lượng khác trong Công an quận, Công an các phường còn hạn chế.

Để khắc phục được những tồn tại hạn chế nêu trên, một trong những giải pháp quan trọng là nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức của lực lượng BVDP phù hợp với tình hình thực tế tại địa bàn TP Hà Nội. Cụ thể như sau:

(1) Quy định công tác thường trực sẵn sàng về lực lượng và phương tiện PCCC đảm bảo 24/24 giờ. Phân công ca trực cho các thành viên trong Ban BVDP đảm bảo trong ca trực có 01 lãnh đạo Đội Dân phòng; 06 đội viên; quy định rõ về quy trình tham gia chữa cháy và CNCH; khi hết ca trực phải có bàn giao ca, tình hình cháy, nổ trong ca trực…

(2) Kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác PCCC tại các phường, phân công một đồng chí lãnh đạo trong UBND các phường phụ trách và thường xuyên kiểm tra theo dõi chỉ đạo thực hiện công tác PCCC nói chung và công tác tổ chức, chỉ đạo hoạt động lực lượng BVDP trên địa bàn phường nói riêng. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo là tham mưu cho UBND phường trong công tác xây dựng lực lượng tại chỗ, chỉ đạo hoạt động lực lượng Dân phòng, phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong công tác tuyên truyền, huấn luyện, tổ chức thực tập phương án chữa cháy tại khu dân cư. Các thành viên trong Ban Chỉ đạo phải được phân công trách nhiệm cụ thể.

(3) Lựa chọn, bổ sung thêm các đội viên Đội BVDP nhằm đảm bảo đủ theo quy định tại Điểm A, Khoản 1, Điều 15, Thông tư số 66/2014/TT-BCA. Ngoài thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự, họ đảm nhận thêm nhiệm vụ PCCC&CNCH tại khu dân cư. Những người được bố trí vào Đội BVDP phải có sức khỏe, tinh thần trách nhiệm và thường xuyên ở nơi cư trú, có điều kiện thực hiện nhiệm vụ khi cần. Lựa chọn đội viên của đội cần tính đến tuổi đời để họ có điều kiện phát huy hết khả năng của mình.

Bên cạnh đó, cần thực hiện tốt những nội dung được quy định tại Điều 46a, Luật PCCC quy định về PCCC tình nguyện: UBND phường, người đứng đầu cơ sở, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có trách nhiệm tạo điều kiện, khuyến khích tổ chức, cá nhân tình nguyện tham gia PCCC; người tình nguyện tham gia PCCC được bổ sung vào Đội Dân phòng. Khi cá nhân, tổ chức tình nguyện tham gia PCCC thì trách nhiệm, nhận thức về công tác PCCC sẽ cao hơn, đây là nguồn nhân lực hiệu quả khi tham gia vào Đội Dân phòng.

(4) Phân công trách nhiệm các đội viên Đội BVDP cụ thể: Đội trưởng là người phụ trách chung và chỉ huy các hoạt động chữa cháy theo thẩm quyền; 01 Đội phó phụ trách công tác phòng cháy, truyên truyền pháp luật và phổ biến kiến thức về PCCC, công tác tự kiểm tra PCCC và kiêm phụ trách 1 Tổ BVDP (nếu có); 01 Đội phó phụ trách công tác trang bị phương tiện, huấn luyện nghiệp vụ, xây dựng phương án và thực tập phương án PCCC&CNCH, tổ chức thường trực chữa cháy và kiêm phụ trách 01 Tổ BVDP (nếu có). Việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Đội cần căn cứ vào độ tuổi, điều kiện thực tế thời gian mà họ có thể dành cho việc thực hiện nhiệm vụ. Cụ thể như đối với người trẻ thì làm nhiệm vụ chữa cháy, thường trực chữa cháy, người cao tuổi, phụ nữ, có nhiều thời gian thì làm công tác tuyên truyền, vận động và xây dựng phong trào quần chúng tham gia công tác PCCC trong cộng đồng, khu dân cư…

(5) Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đội BVDP trong công tác PCCC, từ đó tham mưu xây dựng các quy định, nội quy, quy chế hoạt động, tạo sự thống nhất, đoàn kết, công bằng trong nội bộ Đội BVDP khi tham gia hoạt động về PCCC. Trong khi ban hành các quyết định thành lập Đội Dân phòng, UBND phường cần quy rõ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, của các thành viên trong Đội BVDP và cơ chế hoạt động của Đội BVDP trong hoạt động PCCC.

(6) Tổ trưởng Ban BVDP có trách nhiệm trực tiếp tổ chức, duy trì hoạt động của Đội BVDP thực hiện tốt một số yêu cầu, nhiệm vụ: chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về PCCC; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC đến toàn thể người dân để họ nắm vững và từng bước nâng cao ý thức, trách nhiệm của mình đối với công tác PCCC; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC cho đội viên Đội Dân phòng.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 08/CT-BCA-V28 ngày 1/11/2016 của Bộ Công an về "Tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bảo vệ dân phố đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới", Công an TP Hà Nội tháng 01/2022, Hà Nội

2. Chỉ thị số 08/CT-BCA- V28, ngày 01/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an về Tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bảo vệ dân phố đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Hà Nội

3. Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 về Bảo vệ dân phố.

BÀN VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG AN XÃ TRONG ĐIỀU TRA, GIẢI QUYẾT VỤ CHÁY, NỔ

Đại tá, TS LÃ XUÂN LỰC
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Điều tra, giải quyết vụ cháy, nổ là trách nhiệm của các cơ quan điều tra và các cơ quan khác có liên quan được pháp luật quy định, trong đó có trách nhiệm của Công an cấp Cơ sở. Bài viết tập trung làm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Công an xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Công an cấp xã), trong đó có hoạt động điều tra, giải quyết vụ cháy, từ đó chỉ ra những vấn đề cần chú ý để góp phần nâng cao hiệu quả việc thực hiện trách nhiệm của mình trong quá trình thực thi nhiệm vụ.*

Từ khóa: *Công an xã, phường, thị trấn, điều tra, giải quyết vụ cháy, nổ.*

Abstract: *Investigating and handling fires and explosions is the responsibility of the investigating agencies and other relevant agencies prescribed by laws, including the responsibility of the grassroots-level police. The article focuses on clarifying the functions, tasks, powers, and responsibilities of the police of communes, wards, and commune-level towns (hereinafter referred to as commune-level police), including investigation and handling of fires, thereby raising key issues in order to contribute to improving the efficiency of performing their responsibilities.*

Keywords: *commune-level police, investigating and handling fires and explosions.*

Ngày nhận bài: *23/12/2022*; ***Ngày thẩm định***: *28/12/2022*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2023*.

1. Đặt vấn đề

Công an xã là lực lượng vũ trang, thuộc hệ thống tổ chức của Công an nhân dân (CAND), làm nòng cốt trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn cấp xã. Đây là lực lượng Công an cấp cơ sở, thực hiện nhiệm vụ nắm tình hình, tiếp nhận, giải quyết ban đầu, tại chỗ các vấn đề về an ninh, trật tự ở cơ sở, trực tiếp tham mưu cho cấp ủy, chính quyền phát động phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, hướng dẫn cho các tổ chức quần chúng trong công tác bảo vệ an ninh, trật tự. Trong đó, việc thực hiện trách nhiệm trong điều tra, giải quyết vụ cháy, nổ đã được pháp luật quy định cụ thể trong sự phối hợp với các cơ quan, đơn vị khác. Đây là một trách nhiệm quan trọng, góp phần làm rõ về vụ cháy. Theo đó, cần có những nghiên cứu về vấn đề này, góp phần làm rõ cơ sở pháp lý, lý luận; xác định cụ thể những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc, từ đó nâng cao hiệu quả, chất lượng trong hoạt động của Công an xã.

2. Cơ sở pháp lý quy định trách nhiệm của Công an cấp xã

Trên cơ sở quy định của pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Công an xã và các văn bản quy phạm pháp luật về phòng cháy; theo Hướng dẫn số 2835/BCA-C07 ngày 09/11/2018 của Bộ Công an hướng dẫn phân cấp một số vấn đề trong công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH), Công an xã có trách nhiệm: nắm tình hình về PCCC tại các cơ sở, khu dân cư trong phạm vi địa bàn cấp xã phụ trách, đặc biệt là các cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ đan xen trong khu dân cư, hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh, kịp thời trao đổi thông tin, phối hợp chặt chẽ với Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an cấp huyện phụ trách địa bàn kiểm tra, hướng dẫn cơ sở, hộ gia đình khắc phục sơ hở, thiếu sót về PCCC; Công an xã thực hiện tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về PCCC&CNCH tại địa bàn quản lý; triển khai thực hiện công tác PCCC&CNCH theo hướng dẫn chỉ đạo của Công an các cấp, trực tiếp là Công an cấp huyện. Ngoài ra, Công an xã tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã tổ chức phát động phong trào Toàn dân PCCC&CNCH; xây dựng, quản lý, duy trì hoạt động của lực lượng Dân phòng; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cơ sở, hộ gia đình kiến thức, kỹ năng PCCC&CNCH; trực tiếp thực hiện quản lý, kiểm tra an toàn PCCC&CNCH đối với các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC theo phân cấp của Bộ Công an; phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình tổ chức cứu chữa các vụ cháy, nổ, tai nạn, sự cố xảy ra tại địa bàn xã phụ trách; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật; phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết cháy, nổ của lực lượng CAND [1].

Như vậy, trong công tác điều tra, giải quyết vụ cháy, nổ, Công an xã thực hiện theo quy định về trách nhiệm của Công an xã, phường, thị trấn tại Thông tư số 55/2020/TT-BCA, theo đó, tại Điều 4 của Thông tư này đã quy định các trách nhiệm cụ thể như: tiếp nhận tin báo của cá nhân, cơ quan, tổ chức về các vụ cháy, nổ xảy ra trên địa bàn quản lý và khẩn trương tổ chức xác minh để báo cáo cơ quan chức năng có thẩm quyền phối hợp giải quyết. Khi xác định có vụ cháy, nổ, Công an xã có trách nhiệm báo cáo ngay cho đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH gần nhất; đồng thời báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã và Trưởng Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Công an cấp huyện); cử cán bộ có mặt kịp thời tại hiện trường vụ việc, tổ chức đưa người bị nạn đi cấp cứu, bảo vệ tài sản, bảo vệ hiện trường; phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự tại

khu vực xảy ra cháy, nổ theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền. Cùng với đó là có trách nhiệm phát hiện, ghi nhận các dấu vết, vật chứng để lại hiện trường; phối hợp các lực lượng xác định thiệt hại ban đầu về người, tài sản; tìm người biết việc để lấy lời khai, xác định sơ bộ về vùng cháy, nổ đầu tiên, đặc điểm âm thanh, ánh sáng của vụ cháy, nổ hoặc ghi rõ họ tên, tuổi, địa chỉ, số chứng minh nhân dân (hoặc căn cước công dân), số điện thoại của họ để phục vụ công tác điều tra. Báo cáo cụ thể tình hình có liên quan và bàn giao những công việc đã làm cho cơ quan, người có thẩm quyền. Ngoài ra, Công an xã có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan điều tra, cơ quan, đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH có thẩm quyền trong công tác điều tra, giải quyết vụ cháy, nổ khi được yêu cầu [2].

Như vậy, có thể thấy rằng, các quy định của pháp luật làm căn cứ pháp lý cho việc thực hiện trách nhiệm của Công an xã trong điều tra, giải quyết vụ cháy đã được xác định. Vấn đề quan trọng nhất là tổ chức thực hiện các quy định trên như thế nào? Quá trình tổ chức thực hiện có những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc gì không? Cần có những biện pháp nào để tháo gỡ, khắc phục không? Do đó, cần phải được nghiên cứu, làm rõ để góp phần nâng cao trách nhiệm của Công an xã trong điều tra, giải quyết vụ cháy.

3. Thuận lợi, khó khăn của Công an cấp xã trong điều tra, giải quyết vụ cháy, nổ

3.1. Về thuận lợi

Từ năm 2018 đến tháng 6/2022, Công an 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã rà soát, điều động, bố trí gần 50.000 Công an chính quy tại gần 9000 xã, thị trấn, đạt tỷ lệ trung bình 5,5 Công an chính quy/01 Công an xã, thị trấn, hình thành tổ chức bộ máy gồm có Trưởng, Phó Công an xã và Công an viên… [3]. Cùng với các mặt công tác của Công an xã, công tác điều tra, giải quyết vụ cháy, nổ của Công an cấp xã đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo trong ngành Công an, tạo điều kiện thuận lợi để Công an xã phát huy vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra, giải quyết các vụ cháy, nổ.

Bên cạnh đó, các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng trong tổ chức và hoạt động của lực lượng Công an xã cũng như nâng cao hiệu quả công tác điều tra, giải quyết các vụ cháy, nổ, đáp ứng được những yêu cầu thực tiễn trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Cùng với Thông tư số 09/2019/TT-BCA ngày 11/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về điều động sỹ quan, hạ sỹ quan đảm nhiệm các chức danh Công an xã là Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy; Thông tư số 46/2021/TT-BCA ngày 05/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an xã.

Đồng thời, trong thời gian qua, cùng với nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cấp cơ sở, lực lượng Công an xã đã được UBND xã giao chức năng, nhiệm vụ trong công tác PCCC&CNCH ở địa bàn xã theo phân cấp quản lý. Để đảm đương được các nhiệm vụ đó, lực lượng Công an xã đã tham gia nhiều lớp tập huấn nghiệp vụ, trang bị kiến thức về PCCC và công tác giải quyết các vụ cháy, nổ, từ đó, giúp cho Công an xã ngày càng nâng cao được vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự nói chung và công tác PCCC&CNCH nói riêng, trong đó có trách nhiệm trong điều tra, giải quyết các vụ cháy, nổ trên xảy ra trên địa bàn.

3.2. Về khó khăn

Đối với lực lượng Công an xã, mặc dù đã được pháp luật quy định về trách nhiệm tham gia công tác điều tra, giải quyết cháy, nổ, tuy nhiên, quân số cán bộ, chiến sỹ Công an tại Công an các xã còn hạn chế (mỗi xã có từ 5 - 7 cán bộ, chiến sỹ Công an) và cùng một lúc phải đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác nhau, đồng thời với năng lực, trình độ về PCCC còn nhiều hạn chế cũng tạo ra những khó khăn, bất cập trong việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ điều tra giải quyết cháy, nổ.

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về PCCC của Công an xã còn chưa đáp ứng được các yêu cầu trong thực hiện công tác điều tra, giải quyết cháy, nổ theo quy định tại Điều 4, Thông tư 55/2020/TT-BCA quy định về phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết vụ cháy, nổ của lực lượng CAND.

Cùng với đó là chưa có quy định phân công và phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng giữa Cơ quan Điều tra, cơ quan, đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH có thẩm quyền với Công an xã trong thực hiện công tác điều tra, giải quyết vụ cháy, nổ. Đồng thời, công tác điều tra, giải quyết các vụ cháy, nổ của Công an xã còn nhiều khó khăn về kinh phí, trang phục, trang bị phương tiện bảo đảm để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

4. Một số vấn đề cần chú ý để nâng cao hiệu quả việc thực hiện trách nhiệm của Công an cấp xã trong điều tra giải quyết vụ cháy, nổ

Một là, nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm, bồi dưỡng năng lực, trình độ chuyên môn cho Công an cấp xã.

Cần tiếp tục nghiên cứu các quy định của pháp luật về trách nhiệm trong thực hiện công tác điều tra, giải quyết các vụ cháy, nổ của Công an xã; làm tốt công tác phối hợp với Cơ quan Điều tra, cơ quan, đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH để tiếp tục tổ chức thực hiện công tác nghiệp vụ PCCC ở xã; xác định rõ nguyên tắc phối hợp, nội dung phối hợp và trách nhiệm cụ thể của Công an xã khi thực hiện trách nhiệm và các nội dung quan hệ phối hợp trong điều tra, giải quyết các vụ cháy, nổ; tiến hành sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm về hoạt động điều tra, giải quyết các vụ cháy, nổ của Công an xã từ đó khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác này trên địa bàn…

Chủ động tham mưu cho Công an huyện mở các lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, nghiệp vụ điều tra, giải quyết các vụ cháy, nổ cho Công an xã. Thông qua công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC sẽ trang bị, nâng cao kiến thức về PCCC cho đội ngũ này từ đó họ có thể làm tốt công tác phát hiện, ghi nhận các dấu vết, vật chứng của vụ cháy để lại tại hiện trường, xác định được vùng cháy, nổ đầu tiên, đặc điểm âm thanh, ánh sáng của vụ cháy, nổ… góp phần nâng cao hiệu quả công tác điều tra, giải quyết các vụ cháy, nổ trên địa bàn.

Hai là, tổ chức thực hiện tốt các chức trách được giao theo đúng quy định tại Thông tư số 55/2020/TT-BCA, trong đó tập trung chú trọng và làm tốt nhiệm vụ tiếp nhận tin báo, tổ chức xác minh, cử cán bộ có mặt kịp thời tại hiện trường vụ việc, tổ chức đưa người bị nạn đi cấp cứu, bảo vệ tài sản, bảo vệ hiện trường; phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự tại khu vực xảy ra cháy, nổ theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền; phát hiện, ghi nhận các dấu vết, vật chứng để lại hiện trường; phối hợp các lực lượng xác định thiệt hại ban đầu về người, tài sản; tìm người biết việc để lấy

(Xem tiếp trang 31)

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Đại úy, ThS NGUYỄN TUẤN ANH
Phòng Quản lý học viên, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết tập trung đánh giá thực trạng công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) trong năm 2022, phân tích nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC&CNCH trên địa bàn Thành phố (TP) Hà Nội.*

Từ khoá: *kiểm tra, xử lý vi phạm, PCCC&CNCH, Hà Nội.*

Abstract: *The article aims to assess the current status of inspection and handling of violations in fire and rescue in 2022, analyze the causes of limitations and shortcomings, and recommend several solutions to improve the efficiency of inspection and handling of violations in fire and rescue in Hanoi city.*

Keywords: *inspections, handling violations, fire and rescue, Hanoi.*

Ngày nhận bài: *10/01/2023;* ***Ngày thẩm định***: *13/01/2023;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2023.*

1. Đặt vấn đề

Thủ đô Hà Nội có tổng diện tích 3.358,6km^2, đơn vị hành chính gồm 30 quận, huyện, thị xã, 579 xã, phường, thị trấn, 5.362 khu dân cư (trong đó có 436 khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao); dân số thường xuyên sinh sống và tạm trú khoảng 8.5 triệu người, mật độ dân cư đông đúc, đặc biệt tập trung tại các quận nội thành, thành phần kinh tế, xã hội đa dạng.

Trong những năm gần đây, các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ không ngừng gia tăng; nhu cầu về phương tiện, nguyên, nhiên liệu phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất lớn, khó kiểm soát; các công trình nhà chung cư, cao tầng, trung tâm thương mại các cơ sở dịch vụ vui chơi giải trí tập trung đông người, những công trình công nghiệp, kho, xưởng, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh phát triển đa dạng, tiềm ẩn cao nguy cơ về cháy, nổ; điều kiện hạ tầng, giao thông, nguồn nước liên quan phục vụ chữa cháy, CNCH chưa đồng bộ để đáp ứng với tốc độ phát triển kinh tế, xã hội; nhận thức, ý thức trong công tác PCCC&CNCH của một bộ phận cấp ủy, chính quyền địa phương (nhất là cấp phường, xã), người đứng đầu cơ sở và người dân chưa cao.

Theo báo cáo của Công an Thành phố (CATP) Hà Nội, trong năm 2022 (tính từ ngày 15/12/2021 đến 14/12/2022) trên địa bàn thành phố xảy ra 386 vụ cháy (07 vụ cháy lớn, 12 vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng, 02 vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng, 156 vụ cháy trung bình, 198 vụ cháy nhỏ, 11 vụ cháy rừng). Thiệt hại về người: 23 người chết, 17 người bị thương. Thiệt hại về tài sản ước tính ban đầu khoảng 19 tỷ đồng, 07ha rừng và đang tiếp tục thống kê. Ngoài ra còn có 421 vụ chập điện trên cột, 928 sự cố (chập điện trong nhà, cháy rác, phế liệu…). Nguyên nhân chủ yếu là do sự cố, hệ thống thiết bị điện; sơ suất khi sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt; hàn cắt và sự cố kỹ thuật máy móc gây cháy.

Từ những số liệu trên cho thấy tính cấp bách trong công tác đảm bảo an toàn về PCCC&CNCH, trong đó, công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an cấp huyện, Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã trên địa bàn thành phố đóng một vai trò quan trọng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC&CNCH trên địa bàn Thủ đô trong giai đoạn hiện nay.

2. Thực trạng công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC&CNCH trên địa bàn Thành phố Hà Nội

Hiện nay, trên địa bàn thành phố có tổng số 579 xã, phường, thị trấn với 5.362 khu dân cư; tổng số cơ sở thuộc diện quản lý trên địa bàn thành phố là: 159.990 cơ sở, trong đó: số cơ sở thuộc Phụ lục III, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP: 19.955 cơ sở (có 9.115 cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ); số cơ sở thuộc Phụ lục IV, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP: 140.035 cơ sở.

Trong năm 2022, CATP đã tập trung triển khai thực hiện và tổ chức tổng kết đợt cao điểm về tuyên truyền, kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; xây dựng kế hoạch và triển khai chuyên đề kiểm tra an toàn PCCC&CNCH đối với chợ, trung tâm thương mại theo Điện mật số 05/ĐK:HT ngày 14/01/2022 của Bộ Công an và chuyên đề kiểm tra an toàn PCCC&CNCH đối với cơ sở chế biến gỗ, cơ sở sản xuất cao su theo Kế hoạch số 73/KH-C07-P3 ngày 20/5/2022 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH. Theo đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH – CATP Hà Nội đã phối hợp với các đơn vị tổ chức 2.939 đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm tra an toàn về PCCC đối với tất cả các cơ sở thuộc diện quản lý.

Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Bộ Công an tại Kế hoạch số 513/KH-BCA-C07 ngày 07/10/2022 về tổng rà

soát, kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH trên phạm vi toàn quốc; CATP đã ban hành Kế hoạch số 273/KH-CAHN-PC07 về tổng rà soát, kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH trên địa bàn thành phố. Ngay sau khi ban hành Kế hoạch, CATP đã tổ chức Hội nghị triển khai, quán triệt đến các phòng nghiệp vụ và Công an các quận, huyện, thị xã; đồng thời, chỉ đạo Công an cấp huyện tham mưu UBND cùng cấp có kế hoạch tổng rà soát, kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH trên địa bàn quản lý. Kết quả sau 02 tháng triển khai thực hiện, các đơn vị đã kiểm tra 160.212 lượt cơ sở, trong đó kiểm tra 19.986/19.955 lượt cơ sở thuộc Phụ lục III do cơ quan Công an quản lý; 140.224/140.035 lượt cơ sở thuộc Phụ lục IV do UBND cấp xã quản lý. Qua kiểm tra có 42.393 cơ sở đảm bảo các điều kiện PCCC; 106.631 cơ sở không đảm bảo điều kiện về PCCC; 10.188 cơ sở dừng hoạt động; số hành vi vi phạm được phát hiện và kiến nghị thực hiện khắc phục các tồn tại về PCCC là 151.424 hành vi vi phạm/106.631 cơ sở có tồn tại, vi phạm về PCCC.

Tồn tại vi phạm chủ yếu tập trung tại các đối tượng là: cơ sở, hạ tầng kỹ thuật của các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp đã đưa vào khai thác, sử dụng trong thời gian dài, khu dân cư, làng nghề hiện hữu; cơ sở xây dựng không phép, trái phép trên đất dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh được chuyển đổi công năng sử dụng từ nhà ở hộ gia đình; cơ sở đã được nghiệm thu về PCCC nhưng sau đó cho thuê mặt bằng dẫn đến cải tạo, thay đổi liên quan đến ngăn cháy lan, thoát nạn, trang bị hệ thống PCCC mà không thực hiện thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC; cơ sở đưa vào hoạt động nhưng chưa được thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC; cơ sở không thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về PCCC.

Về kết quả xử phạt vi phạm hành chính: tổng số hành vi vi phạm bị xử phạt là 9.037 hành vi, trong đó: vi phạm quy định trong việc ban hành, phổ biến và thực hiện nội quy, biển báo, biển cấm, sơ đồ, biển chỉ dẫn về PCCC&CNCH 580 trường hợp; vi phạm quy định về kiểm tra an toàn PCCC&CNCH 720 trường hợp; vi phạm quy định về hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC&CNCH 1034 trường hợp; vi phạm quy định về PCCC trong quản lý, bảo quản và sử dụng chất, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ 26 trường hợp; vi phạm quy định về PCCC trong quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt hoặc các thiết bị điện tử 391 trường hợp; vi phạm quy định về PCCC trong lắp đặt, quản lý, sử dụng điện 601 trường hợp; vi phạm quy định về an toàn PCCC trong lắp đặt, kiểm tra, bảo trì hệ thống chống sét 263 trường hợp; vi phạm quy định về PCCC trong đầu tư, xây dựng 611 trường hợp; vi phạm quy định về khoảng cách an toàn PCCC và ngăn cháy 846 trường hợp; vi phạm quy định về thoát nạn trong PCCC 1396 trường hợp; vi phạm quy định về phương án chữa cháy, phương án CNCH 96 trường hợp; vi phạm quy định về thông tin báo cháy, sự cố, tai nạn 13 trường hợp; vi phạm quy định về trang bị, bảo quản và sử dụng phương tiện PCCC 2183 trường hợp; vi phạm quy định về công tác chữa cháy, CNCH 14 trường hợp; vi phạm quy định về tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức và huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH 224 trường hợp; vi phạm quy định về thành lập, tổ chức quản lý Đội PCCC cơ sở, Đội PCCC chuyên ngành 19 trường hợp; vi phạm quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc 01 trường hợp… Đã ban hành 8.080 quyết định xử phạt đối với 8.080 cơ sở với tổng số tiền phạt 88.894.100.000 đồng (so với cùng kỳ năm 2021 tăng 76.580.299.000 đồng tương ứng với 621,9%).

Việc ra quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với cơ sở không bảo đảm an toàn PCCC theo quy định tại Điều 17, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP: để bảo đảm việc ra quyết định đúng, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã hướng dẫn Công an các quận, huyện, thị xã những vấn đề cần chú ý trong áp dụng quy định về các trường hợp phải ra quyết định tạm đình chỉ; trình tự, thủ tục, thẩm quyền tạm đình chỉ, đình chỉ và những biện pháp bảo đảm việc thi hành quyết định. Thông qua công tác kiểm tra, Công an các quận, huyện, thị xã đã ra quyết định đình chỉ hoạt động 1.304 cơ sở; tạm đình chỉ hoạt động 1.678 cơ sở, trong đó tập trung chủ yếu là các cơ sở kinh doanh karaoke, các nhà xưởng sản xuất cơi nới, cải tạo thêm không đảm bảo mật độ xây dựng, các toà nhà xây dựng vượt số tầng, không đảm bảo theo giấy phép xây dựng, các cơ sở xây dựng trái phép trên đất dự án... Cụ thể là, tạm đình chỉ 288 cơ sở có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ; 446 cơ sở vi phạm nghiêm trọng quy định về PCCC đã được cơ quan thẩm quyền yêu cầu khắc phục bằng văn bản mà không thực hiện; 944 cơ sở vi phạm đặc biệt nghiêm trọng về PCCC.

Về kết quả khởi tố, điều tra theo Điều 313, Bộ luật Hình sự: công tác điều tra được thực hiện Thông tư số 55/2020/TT-BCA ngày 03/6/2020 của Bộ Công an quy định phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết vụ cháy, nổ của lực lượng CAND, CATP đã ban hành Kế hoạch số 421/KH-CAHN-PV01-PC07 ngày 02/11/2020 để tổ chức triển khai thực hiện, đồng thời, đã ban hành Quy định phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết vụ cháy, nổ trong CATP (ban hành kèm theo Quyết định số 749/QĐ-CAHN-PV01-PC07 ngày 10/3/2021). Đến nay, 100% các vụ việc cháy, nổ trên địa bàn thành phố đều được CATP tổ chức điều tra, kết luận nguyên nhân vụ cháy, nổ. Đối với vụ cháy, nổ có dấu hiệu tội phạm, Cơ quan điều tra đã khẩn trương tiến hành điều tra, khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với những đối tượng có hành vi phạm tội (phục hồi điều tra 01 vụ án chuyển Viện Kiểm sát đề nghị truy tố 01 vụ/03 bị can đối với vụ cháy xảy ra hồi 05 giờ 55 phút ngày 21/6/2018 tại chợ Sóc Sơn, Sóc Sơn; ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can Phạm Duy Hùng vi phạm quy định về PCCC xảy ra ngày 01/8/2022, tại quán Karaoke số 231 Quan Hoa, Cầu Giấy).

Nhìn chung, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH – CATP Hà Nội đã thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố, CATP, tập trung làm tốt công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC&CNCH; triển khai quyết liệt nhiều biện pháp, giải pháp trong việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH; kịp thời giải quyết có hiệu quả những vấn đề lớn, nổi lên trong công tác PCCC&CNCH. Những nỗ lực và kết quả nêu trên đã góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế,

xã hội của Thủ đô; kiềm chế sự gia tăng về số vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC&CNCH vẫn còn những tồn tại, hạn chế. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về PCCC chưa nghiêm, chưa kiểm tra, đánh giá đầy đủ và hướng dẫn cơ sở khắc phục các hạn chế, thiếu sót về PCCC; còn hiện tượng công trình bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động nhưng vẫn lén lút hoạt động.

Trong quá trình thực hiện quy trình kiểm tra chưa phát hiện hết những tồn tại, thiếu sót về PCCC&CNCH; đưa ra các kiến nghị, yêu cầu còn chung chung, không cụ thể; tại một số loại hình cơ sở, cán bộ kiểm tra chưa đánh giá hết được những thiếu sót có thể dẫn tới nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ đặc biệt chưa đánh giá hết được điều kiện đảm bảo an toàn hệ thống điện đối với các cơ sở hoạt động lâu năm hoặc thay đổi quy trình, quy mô sản xuất, thay đổi máy móc, thiết bị sản xuất; số lượt kiểm tra chưa được tiến hành đầy đủ theo quy định của pháp luật; việc bố trí cán bộ kiểm tra còn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế đòi hỏi.

Việc xử lý các cơ sở không bảo đảm điều kiện an toàn PCCC được đưa vào sử dụng trước Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực và các công trình đưa vào hoạt động nhưng chưa được thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC theo quy định gặp khó khăn.

Công tác kiểm tra đối với cơ sở thuộc quản lý của UBND cấp xã chưa đảm bảo nội dung theo quy định: không đánh giá đầy đủ nội dung, điều kiện an toàn PCCC, trách nhiệm người đứng đầu cơ sở, không phát hiện và kiến nghị hết các tồn tại, vi phạm của cơ sở (đặc biệt, đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, quán bar, vũ trường: không kiểm tra, đánh giá về vật liệu trang trí nội thất trên đường thoát nạn, trong phòng hát, việc đấu nối liên động hệ thống báo cháy tự động điều khiển ngắt hệ thống âm thanh...); chưa kiên quyết xử phạt 100% hành vi vi phạm về PCCC&CNCH đối với cơ sở do UBND cấp xã quản lý.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế: hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PCCC và các lĩnh vực có liên quan (xây dựng, điện, quản lý, cấp phép cơ sở kinh doanh có điều kiện...) có sự chồng chéo, không thống nhất trong thực hiện. Một số loại hình cơ sở mới phát sinh nhưng không thuộc danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC; công trình được cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp văn bản xác nhận nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng nhưng chưa được cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH cấp văn bản nghiệm thu về PCCC; việc quản lý, sử dụng điện sau công tơ được giao cho chủ cơ sở, chủ hộ gia đình dẫn đến tình trạng vi phạm các quy định về an toàn, PCCC trong lắp đặt, sử dụng điện; cơ sở được cấp giấy phép hoạt động, giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự nhưng chưa bảo đảm các điều kiện an toàn về PCCC; khung tiền phạt vi phạm hành chính còn thấp, chế tài cưỡng chế trong lĩnh vực PCCC&CNCH chưa đủ sức răn đe, dẫn đến tình trạng tổ chức, cá nhân không chấp hành nghiêm các quyết định xử phạt, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động...

Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC thay đổi qua nhiều thời kỳ dẫn đến nhiều quy định khó hoặc không thực hiện được nhất là đối với cơ sở sản xuất, kho chứa cho thuê, nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất, kho hàng hóa hiện hữu... được cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng; chưa có quy định cụ thể yêu cầu về PCCC đối với hạ tầng kỹ thuật của khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp, khu dân cư; nhà có chiều cao trên 150m, nhà máy điện, trạm biến áp vận hành tự động, trạm biến áp ngầm...

Còn nhiều cơ sở đi vào hoạt động trước thời điểm Luật PCCC có hiệu lực, do vậy, việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định về PCCC còn nhiều khó khăn, vướng mắc, không thể áp dụng, không đáp ứng yêu cầu về an toàn PCCC, dẫn đến tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra cháy, nổ sự cố, tai nạn.

Cấp ủy, chính quyền một số quận, huyện chưa thực sự quan tâm, chú trọng, chưa nhận thức được vai trò, trách nhiệm của mình, chưa kiểm tra quyết liệt, xử lý triệt để dẫn đến nhiều công trình vi phạm, xây dựng không phép, không đủ điều kiện về an toàn PCCC nhưng vẫn đưa vào sử dụng, hoạt động. UBND cấp xã chưa chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra an toàn PCCC&CNCH, điều tra và xử lý vi phạm về PCCC&CNCH, một số nơi giao hoàn toàn cho Công an cấp xã thực hiện nhưng không quan tâm kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

Một bộ phận cán bộ làm công tác kiểm tra chưa nắm vững kiến thức nghiệp vụ, lúng túng trong áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn để kiểm tra, dẫn đến kiến nghị, xử lý vi phạm chưa đúng quy định (không kiểm tra, đối chiếu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng với thời điểm cơ sở được đưa vào hoạt động); còn nể nang, không quyết liệt trong quản lý, xử lý vi phạm.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC&CNCH trên địa bàn Thành phố Hà Nội

Từ những tồn tại, nguyên nhân nêu trên, với mục tiêu nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC&CNCH, trong thời gian tới lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trên địa bàn TP Hà Nội cần làm tốt một số nội dung sau:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC; Kết luận số 02-KL/TW của Ban Bí thư; Nghị quyết số 99/2019/QH14 của Quốc hội; Quyết định số 630/QĐ-TTg và Quyết định số 1492/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật về công tác PCCC&CNCH. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC trong tình hình mới, các Kế hoạch của Bộ Công an, các Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch chuyên đề, chuyên sâu trong công tác PCCC&CNCH của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố.

Nghiên cứu, tham mưu các cơ quan có thẩm quyền rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PCCC, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC tránh

chồng chéo, ban hành hướng dẫn để thống nhất thực hiện trên toàn quốc nói chung và trên địa bàn thành phố nói riêng, đặc biệt là phương án xử lý đối với các cơ sở trên địa bàn quản lý không bảo đảm yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC có hiệu lực thi hành.

Tiếp tục quyết liệt giám sát, kiểm tra, bắt buộc các cơ sở khắc phục 100% hành vi vi phạm về PCCC&CNCH đã được phát hiện và kiến nghị trong đợt kiểm tra theo Kế hoạch số 513/KH-BCA-C07, cụ thể:

Đối với cơ sở có tồn tại, vi phạm đã được cơ quan quản lý kiến nghị tại biên bản kiểm tra hoặc văn bản, khi hết thời hạn, tổ chức kiểm tra (phúc tra) đối với cơ sở, trường hợp tồn tại, vi phạm không được khắc phục hoặc mới phát sinh thì kiên quyết xử lý vi phạm, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh, trật tự (đối với cơ sở kinh doanh có điều kiện), cung cấp thông tin, đề nghị sở, ngành, UBND các cấp thu hồi giấy phép kinh doanh theo quy định.

Đối với các cơ sở đã bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động, ngừng hoạt động để sửa chữa, cải tạo, phối hợp với chính quyền địa phương, người dân tổ chức giám sát chặt chẽ, không để xảy ra tình trạng "hoạt động chui"; các cơ sở đã bị tạm đình chỉ hoạt động, khi hết thời hạn, tổ chức kiểm tra, nếu vi phạm không được khắc phục, báo cáo người có thẩm quyền ra quyết định đình chỉ hoạt động theo quy định. Trường hợp, cơ sở này vẫn cố tình hoạt động và còn vi phạm quy định về PCCC&CNCH, tổ chức kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Tập trung kiểm tra, xử lý dứt điểm các vi phạm về PCCC&CNCH đối với các cơ sở kinh doanh karaoke, vũ trường, quán bar với quan điểm thống nhất, mục tiêu rõ ràng là phải kiên quyết lập lại trật tự kỷ cương trong chấp hành quy định của pháp luật về PCCC&CNCH, tuyệt đối không để cơ sở không đủ điều kiện an toàn về PCCC được phép hoạt động; hướng dẫn cơ sở lập hồ sơ cải tạo bảo đảm các yêu cầu về an toàn cháy theo quy định của QCVN 06:2022/BXD, thực hiện thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC theo quy định của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP; chỉ phục hồi hoạt động khi cơ sở khắc phục các tồn tại, vi phạm về PCCC (đối với cơ sở bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động), cấp Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự đối với cơ sở bảo đảm đầy đủ các điều kiện an toàn về PCCC theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

Tổ chức kiểm tra an toàn PCCC&CNCH bảo đảm đủ số lần, số lượt và trình tự thủ tục kiểm tra định kỳ, đột xuất (đẩy mạnh kiểm tra đột xuất các đối tượng có nhiều vi phạm về PCCC, bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động...); nội dung kiểm tra phải toàn diện, đầy đủ, phát hiện được hết các tồn tại, vi phạm, kiến nghị, hướng dẫn cơ sở khắc phục theo hướng "rõ người, đúng thẩm quyền, không có vùng cấm". Xử phạt 100% hành vi vi phạm hành chính, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động theo quy định, tuyệt đối không bỏ qua lỗi vi phạm hoặc chuyển lỗi nặng thành lỗi nhẹ; xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các cá nhân, tổ chức cố tình đưa dự án, công trình, cơ sở vào sử dụng nhưng không bảo đảm các điều kiện an toàn về PCCC&CNCH có thể gây hậu quả nghiêm trọng về người và tài sản; công khai các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về PCCC&CNCH trên phương tiện thông tin đại chúng, thường xuyên cảnh báo cộng đồng dân cư xung quanh biết để giám sát, tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ đối với các cơ sở bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động, không để tình trạng cơ sở hoạt động chui. Tổ chức thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về PCCC tại các đơn vị, cơ sở theo đúng quy định. Thực hiện công tác điều tra làm rõ nguyên nhân các vụ cháy, nổ, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm quy định của pháp luật về PCCC.

Phân công cán bộ kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an cấp huyện phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn theo quy định của Thông tư số 141/2020/TT-BCA và đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm phù hợp với đặc điểm về PCCC&CNCH của địa bàn, cơ sở; lãnh đạo, chỉ huy tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, chiến sỹ xử lý nghiêm cán bộ thiếu tinh thần trách nhiệm hoặc vi phạm quy định pháp luật, quy định của ngành hoặc có những biểu hiện tiêu cực, nhũng nhiễu cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu nghiệp vụ kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH, xử lý vi phạm về PCCC&CNCH cho đội ngũ cán bộ kiểm tra, trong đó tập trung bồi dưỡng chuyên sâu theo hướng cầm tay, chỉ việc đối với cán bộ thuộc Công an cấp huyện, Công an cấp xã.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 141/2020/TT-BCA ngày 23/12/2020 quy định công tác kiểm tra về PCCC&CNCH của lực lượng CAND*, Hà Nội.

2. Bộ Công an (2022), *Kế hoạch số 513/KH-BCA-C07 ngày 07/10/2022 về Tổng rà soát, kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH trên phạm vi toàn quốc,* Hà Nội.

3. Chính phủ (2017), *Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 về công tác CNCH của lực lượng PCCC,* Hà Nội.

4. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC,* Hà Nội.

5. Chính phủ (2021), *Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; PCCC; CNCH; phòng, chống bạo lực gia đình*, Hà Nội.

6. Công an TP Hà Nội (2022), *Báo cáo số 910/BC-CAHN-PC07 ngày 21/12/2022 về tổng kết công tác PCCC&CNCH năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2023,* Hà Nội.

7. Thủ tướng Chính phủ (2023), *Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 về tăng cường công tác PCCC trong trình hình mới,* Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CÁC KHO XĂNG DẦU

Thượng tá, TS NGUYỄN ĐỨC VIỆT
Trưởng Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Mỗi năm, Việt Nam tiêu thụ gần 20 triệu tấn xăng dầu các loại. Đây là mặt hàng chiến lược quốc gia, thiết yếu đối với đời sống xã hội, có tác động trực tiếp đến sự phát triển kinh tế và an ninh quốc phòng của đất nước. Tuy nhiên, xăng dầu là chất lỏng có tính chất nguy hiểm cháy, nổ cao, trong thời gian qua đã xảy ra nhiều vụ cháy tại các kho xăng dầu gây thiệt hại về người và tài sản. Bài báo tập trung phân tích đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của các kho xăng dầu, thực trạng và một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với các kho xăng dầu theo chức năng của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH).*

Từ khóa: *quản lý nhà nước, PCCC, kho xăng dầu.*

Abstract: *Annually, nearly 20 million tons of petrol of all kinds is consumed in Vietnam. This is a national strategic commodity, which is essential for social life and has a direct impact on economic development and national security and defense. However, petrol is a liquid with a high fire and explosion hazard. In recent years, many fires have occurred at petrol and oil depots causing loss of life and property. The article focuses on analyzing the characteristics of fire and explosion hazards of petrol and oil depots, the current situation, and some solutions to improve the efficiency of state management over fire prevention and fighting for petrol and oil depots according to the functions of the Fire and Rescue Police.*

Keywords: *state management, fire prevention and fighting, petrol and oil depots.*

Ngày nhận bài: *29/11/2022*; ***Ngày thẩm định***: *20/12/2022*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2023.*

1. Sự phát triển của hệ thống kho xăng dầu tại Việt Nam

Xăng dầu là mặt hàng chiến lược của mỗi quốc gia, thiết yếu đối với đời sống xã hội. Xăng dầu cũng là một trong những nguồn năng lượng chính được nhà nước cân đối trong chính sách cân bằng năng lượng quốc gia. Mặt khác, ngành dầu khí và kinh doanh các sản phẩm xăng dầu cũng là một trong những ngành kinh tế trọng yếu. Thực tế phát triển thời gian qua đã chứng minh rằng sự phát triển của ngành này góp phần rất lớn vào tăng trưởng GDP cũng như vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của Việt Nam.

Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, tính đến năm 2022, trên địa bàn cả nước hiện có 194 kho xăng dầu (kho nhóm I có: 18 kho cấp I; 26 kho cấp II; 134 kho cấp III và 16 kho nhóm II). Trong đó có 92 kho xăng dầu tiếp nhận đầu mối và trung chuyển lớn từ 5.000m^3 trở lên với quy mô sức chứa hiện có 5.029.001m^3 (bảng 1).

Bảng 1: Phân bố các kho xăng dầu trên 5.000m^3 tại Việt Nam.

TT	Khu vực	Số kho xăng dầu	Quy mô sức chứa hiện có, m^3
1	Bắc Bộ đến Thanh Hóa	29	976.000
2	Bắc Trung Bộ (trừ Thanh Hóa)	10	214.800
3	Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	14	1.165.307
4	Thành phố Hồ Chí Minh và phụ cận	25	2.308.180
5	Thành phố Cần Thơ và phụ cận	14	364.714
	Tổng cộng cả nước	**92**	**5.029.001**

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1030/QĐ-TTg Phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống dự trữ dầu thô và các sản phẩm xăng dầu của Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035. Cụ thể như sau [7]:

Quy hoạch kho đầu mối: các kho hiện có theo quy hoạch giai đoạn trước là 663.000m^3; đang triển khai xây dựng 470.000m^3 và quy hoạch xây mới 412.500m^3.

Quy hoạch kho tuyến sau: các kho hiện có theo quy hoạch giai đoạn trước là 96.000m^3; đang triển khai xây dựng 18.000m^3 và quy hoạch xây mới 53.000m^3.

Quy hoạch kho xăng dầu dự trữ quốc gia: tiếp tục duy trì hình thức thuê kho tại các kho xăng dầu đầu mối tại các khu vực như Bắc Bộ (Kho 130 - Quảng Ninh, kho Thượng Lý - Hải Phòng); Bắc Trung Bộ (kho Bến Thủy - Nghệ An, kho Vũng Áng - Hà Tĩnh); Nam Trung Bộ và Tây Nguyên (kho Phú Hòa - Bình Định, kho Cam Ranh - Khánh Hòa); Nam Bộ (kho Cù Lao Tào, kho Cái Mép - Bà Rịa Vũng Tàu, kho Phước Khánh - Đồng Nai, tổng kho Nhà Bè - Thành phố Hồ Chí Minh, kho Soài Rạp - Tiền Giang, kho Trần Quốc Toản - Đồng Tháp, kho Trà Nóc - Cần Thơ,...).

Chính vì vậy, công tác đảm bảo an toàn về PCCC đáp ứng yêu cầu phát triển hệ thống dự trữ dầu thô và các sản phẩm xăng dầu của Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 là rất quan trọng.

2. Tình hình cháy và đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ tại các kho xăng dầu

2.1.Tình hình cháy, nổ tại các kho xăng dầu

Trong những năm vừa qua, cùng với sự phát triển của hệ thống kho xăng dầu, nguy cơ xảy ra cháy, nổ trong quá trình bảo quản,

xuất nhập xăng dầu cũng ngày một gia tăng. Thực tế đã xảy ra một số vụ cháy, nổ điển hình như: ngày 23/3/2007, xảy ra vụ nổ nghiêm trọng tại Kho Xăng dầu Nước mặn của Công ty Xăng dầu Khu vực 5 thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam - Petrolimex, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng làm 04 người chết, 04 người bị thương, một bể chứa dung tích 12.500m^3 bị hư hỏng hoàn toàn. Ngày 09/5/2011, xảy ra vụ cháy tại Kho Xăng dầu Mỹ Khê thuộc Công ty Xăng dầu Khu vực 5, đóng ở phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng lớn; vụ cháy đã thiêu hủy hoàn toàn một bể chứa xăng. Ngày 16/4/2014, xảy ra vụ cháy trong quá trình nhập xăng vào kho từ xe xi-téc tại Kho Xăng dầu của Công ty TNHH Đại Việt, xã Quảng Ninh, Quảng Xương, Thanh Hóa; vụ cháy đã thiêu hủy hoàn toàn 2 xe xi-téc chở xăng dầu. Ngày 09/7/2020, xảy ra vụ cháy kho xăng dầu trong sân bay quân sự Thành Sơn, phường Đô Vinh, TP Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận; vụ cháy đã thiêu hủy hoàn toàn khu vực nhà xe và 11 xe bồn chở nhiên liệu. Ngày 21/8/2020, xảy ra vụ cháy tại Kho Xăng dầu Công ty TNHH Vận tải thương mại Xăng dầu Bắc Hà, xã Bắc Sơn, An Dương, Hải Phòng; vụ cháy làm một người bị thương, thiêu hủy hoàn toàn khu nhà kho chứa phuy xăng dầu và 2 xe bồn.

Riêng trong năm 2021, theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, toàn quốc xảy ra 2.245 vụ cháy, làm chết 85 người, bị thương 130 người, tài sản thiệt hại sơ bộ ước tính 374,42 tỷ đồng và khoảng 3.670ha rừng. Trong 6 tháng đầu năm 2022, xảy ra 848 vụ cháy, làm chết 41 người, bị thương 42 người; về tài sản ước tính sơ bộ thành tiền khoảng 414,73 tỷ đồng và 40,87ha rừng. Tuy không xảy ra vụ cháy, nổ nào ở các kho xăng dầu trong năm 2021 và đầu năm 2022 nhưng công tác quản lý nhà nước về PCCC cần tiếp tục được quan tâm, chú trọng.

2.2. Đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của các kho xăng dầu

Kho xăng dầu là tổ hợp nhà, công trình gồm nhóm bể bảo quản xăng dầu và các chất lỏng khác, nhà trạm bơm, các đường ống dẫn, cầu xuất nhập đường sắt và đường bộ. Quy trình công nghệ gồm các công đoạn sau: xuất nhập xăng dầu qua các cầu xuất nhập đường sắt, đường bộ và các cảng đường thủy qua hệ thống đường ống công nghệ; bảo quản xăng dầu tại khu vực các bể chứa; pha chế.... Bể chứa xăng dầu được trang bị thiết bị đo mức, đo nhiệt độ chất lỏng cố định hoặc từ xa, thiết bị lấy mẫu, thoát nước, lỗ sáng; thiết bị cảnh báo mức chất lỏng cao nhất và thấp nhất cho phép; thiết bị chống sét, chống tĩnh điện và các thiết bị khác; các ống xuất nhập; van thở và van an toàn với thiết bị ngăn lửa. Mỗi nhóm bể được trang bị đê bao ngăn cháy [4].

Nguy hiểm cháy, nổ tại các kho xăng dầu được đặc trưng bởi khối lượng lớn xăng dầu tồn tại trong các quá trình công nghệ bảo quản, cấp phát, pha chế. Đây là các loại chất lỏng có tính chất nguy hiểm cháy, nổ cao. Các loại xăng dầu bảo quản trong kho gồm các loại xăng động cơ, các loại nhiên liệu hàng không (Jet fuels), các loại nhiên liệu làm chất đốt (dầu hỏa-kerosene, paraffinoils), các loại nhiên liệu điêzen (diesel oils), các loại dầu, mỡ bôi trơn, bảo quản (lubricating oil,waxes, polishes), nhiên liệu đốt lò (fuel oil), các loại dung môi (solvents).... Một số tính chất nguy hiểm cháy, nổ của xăng dầu như: dễ bay hơi, hơi bắt cháy ở nhiệt độ thấp (-36 đến 7^{o}C đối với xăng, 15 - 60^{o}C đối với dầu hỏa, 60 - 120^{o}C đối với dầu mazut, 130-325^{o}C đối với dầu nhờn...); nhiệt độ tự bắt cháy nằm trong khoảng từ 220 - 450^{o}C; nhiệt lượng cháy riêng lớn (10450 - 11250kcal/kg); có khả năng phát sinh tĩnh điện, đến một hiệu điện thế đủ lớn (đạt tới 200kV) sẽ gây ra hiện tượng phóng tia lửa tĩnh điện.

Trong kho xăng dầu, môi trường nguy hiểm cháy, nổ có thể hình thành khi có sự cố hư hỏng công trình, thiết bị tồn chứa, bơm chuyển, xuất nhập dẫn tới tràn xăng dầu hoặc rò rỉ, tích tụ hơi dễ cháy. Việc không thường xuyên vệ sinh công nghiệp trong khu vực kho, để hơi xăng dầu tích tụ cũng là nguyên nhân hình thành môi trường nguy hiểm cháy, nổ trong khu vực kho xăng dầu.

Trong các hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng công trình, thiết bị tồn chứa, bơm chuyển xăng dầu, nếu không tuân thủ các yêu cầu đảm bảo an toàn về PCCC có thể làm rò rỉ xăng dầu, hơi xăng dầu có khả năng tạo thành môi trường nguy hiểm cháy, nổ.

Nguồn nhiệt có khả năng xuất hiện và gây cháy ở các kho xăng dầu như: hút thuốc, hàn cắt kim loại không đảm bảo an toàn về PCCC; các tia lửa phát sinh do các dụng cụ bằng kim loại va chạm với nhau. Hiện tượng này thường xảy ra khi đóng mở các nắp bể, nắp phuy, vần các phuy chứa xăng dầu trong kho và trong khi sửa chữa các thiết bị...; nguồn nhiệt gây cháy từ các thiết bị điện, dụng cụ điện, động cơ và đèn điện không thuộc loại chống nổ phù hợp với môi trường sử dụng. Mặt khác, quá trình sử dụng nếu vi phạm các quy định kỹ thuật an toàn có thể gây quá tải, ngắn mạch hoặc phát sinh tia lửa ở những chỗ tiếp xúc không tốt; sét đánh thẳng, các hiện tượng phóng tĩnh điện, cảm ứng điện từ, do không có các thiết bị bảo vệ hoặc tuy có nhưng không đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật; nguồn nhiệt tạo thành do các sunphua sắt tự cháy (H_2S trong xăng kết hợp với thành bể tạo thành các sunphua sắt. Phản ứng ôxy hoá các sunphua sắt làm toả nhiệt đến 600°C).

Khi xảy ra cháy trong kho xăng dầu, đám cháy có khả năng lan truyền tạo thành các đám cháy lớn. Trong kho, xăng dầu được bảo quản tập trung ở các khu bể chứa, trong các khu bãi phuy.... Vì vậy, khi xảy ra cháy, nổ dễ xảy ra các hiện tượng sôi trào xăng dầu, gây cháy lan ra xung quanh các thiết bị bể chứa lân cận. Chính vì thế, đám cháy xảy ra ở các kho xăng dầu thường là các đám cháy lớn, khả năng cứu chữa của lực lượng chữa cháy gặp nhiều khó khăn.

Ở nước ta, do đặc điểm chật hẹp nên việc thiết kế và xây dựng các kho xăng dầu thường chưa được chú ý đến khoảng cách an toàn về PCCC, thiếu các thiết bị ngăn cháy, địa thế kho có trường hợp cao hơn các khu vực khác xung quanh và đặc biệt là thiếu các thiết bị chữa cháy ban đầu. Do vậy, khả năng cháy lớn ở các kho xăng dầu rất dễ xảy ra.

3. Thực trạng công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các kho xăng dầu

Do xăng dầu có tính chất nguy hiểm cháy, nổ cao, là mặt hàng kinh doanh có điều kiện nên công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các kho xăng dầu được cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH chú trọng, quan tâm, đồng thời đặt ra những yêu cầu đòi hỏi phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp, giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và kiềm chế đến mức thấp nhất số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra.

Trong quá trình đầu tư xây dựng và quá trình hoạt động tại các kho xăng dầu, cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH đã phối hợp với người đứng đầu, các ban, ngành địa phương trong công tác quản lý nhà nước về PCCC tại các kho xăng dầu. Công tác thẩm duyệt thiết kế, công tác kiểm tra thi công và kiểm tra nghiệm thu về PCCC đối với các kho xăng dầu được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo theo các quy định của pháp luật ngay từ giai đoạn thiết kế công trình, triển khai thi công và nghiệm thu trước khi công trình đi vào hoạt động. Công tác kiểm tra về PCCC, trong đó tập trung kiểm tra về điều

kiện an toàn, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc duy trì các điều kiện đảm bảo an toàn về PCCC tại kho xăng dầu; việc lập và lưu trữ hồ sơ theo dõi, quản lý công tác PCCC&CNCH của cơ sở; việc chấp hành các quy định về PCCC, các giải pháp về ngăn cháy, chống cháy lan; hệ thống, giải pháp thoát nạn; hệ thống báo cháy, chữa cháy; hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng sự cố; việc thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo quy định; công tác xây dựng, thực tập phương án PCCC&CNCH; trang bị và sử dụng các phương tiện chữa cháy ban đầu; đầu tư, trang bị phương tiện, hệ thống PCCC; công tác tự kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC; công tác thường trực của lực lượng PCCC cơ sở…. Công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân PCCC được quan tâm thực hiện. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, phổ biến cập nhật kiến thức, quy định của pháp luật về PCCC tại các kho xăng dầu, nâng cao ý thức của cán bộ, nhân viên trong công tác PCCC.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các các kho xăng dầu vẫn còn bộc lộ nhiều tồn tại, hạn chế. Sự phối hợp giữa các ban, ngành địa phương trong công tác PCCC tại các kho xăng dầu vẫn còn một số mặt chưa tích cực, chưa mang lại hiệu quả cao. Công tác xây dựng phong trào Toàn dân PCCC đã được triển khai, nhưng còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu, trong đó có lĩnh vực liên quan đến công tác PCCC tại các kho xăng dầu. Các văn bản quy phạm pháp luật chưa điều chỉnh hết các lĩnh vực liên quan đến công tác PCCC liên quan đến lĩnh vực xăng dầu như: khí, điện, đạm... còn thiếu, phải áp dụng tiêu chuẩn của nước ngoài. Ở một số kho xăng dầu, lãnh đạo chưa thực sự quan tâm, đầu tư cho hoạt động PCCC; công tác quản lý còn chưa có các biện pháp quyết liệt, cụ thể để giải quyết những nguy cơ dẫn đến cháy, nổ xảy ra. Công tác kiểm tra an toàn về PCCC của cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH đôi khi chưa thực sự hiệu quả, một số hành vi vi phạm các quy định về đảm bảo an toàn PCCC tại các các kho xăng dầu vẫn còn tồn tại.

Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế nêu trên tại các kho xăng dầu, dưới góc độ quản lý nhà nước về PCCC là do: lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là lực lượng nòng cốt trong quản lý nhà nước về PCCC đối với các kho xăng dầu, tuy nhiên đang có những khó khăn nhất định do tổ chức bộ máy của lực lượng đang trong quá trình hoàn thiện. Trong một số biện pháp quản lý nhà nước về PCCC như: công tác thẩm duyệt, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC... còn chậm đổi mới trong phương thức thực hiện, một số chế tài xử phạt còn chưa đủ mạnh; việc nghiên cứu, vận dụng kinh nghiệm trong tổ chức quản lý PCCC đối với các kho xăng dầu của các nước trên thế giới chưa được chú trọng đúng mức. Sự phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các sở, ban, ngành và cơ quan của Bộ Công Thương đối với công tác quản lý nhà nước về PCCC một số mặt còn chưa chặt chẽ và thiếu tính đồng bộ, thống nhất. Công tác PCCC tại các kho xăng dầu còn bộc lộ một số yếu kém và bất cập. Nhiều kho xăng dầu không đảm bảo các yêu cầu về an toàn PCCC như: khoảng cách an toàn về PCCC; quy định việc sử dụng nguồn điện, nguồn nhiệt, chất dễ cháy; trang thiết bị PCCC không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định; công tác tuyên truyền, huấn luyện về PCCC chưa được quan tâm thường xuyên; tổ chức hoạt động tự kiểm tra, xây dựng và thực tập phương án chữa cháy còn nhiều bất cập; các kiến nghị chưa được thực hiện nghiêm túc đã khiến cho công tác PCCC đang gặp phải những khó khăn, bất cập, làm giảm hiệu quả quản lý nhà nước về công tác PCCC.

4. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với các kho xăng dầu

Để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với các kho xăng cần thực hiện một số giải pháp cụ thể sau:

Một là, tiếp tục tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, các Bộ, Ngành, Công an các đơn vị địa phương với công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các kho xăng dầu. Thực tế trong công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các kho xăng dầu thời gian qua cho thấy một số mặt của công tác này chưa có sự quan tâm thật đầy đủ và sâu sắc của các cấp lãnh đạo. Điều đó thể hiện thông qua việc triển khai các quy định của pháp luật và sự phân công, bố trí cán bộ, trang bị phương tiện để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC đối với các kho xăng dầu còn nhiều tồn tại và hạn chế. Trong thời gian tới, cần tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, các Bộ, Ban, Ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Công an các đơn vị địa phương đặc biệt là lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các kho xăng dầu.

Hai là, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm hoàn thiện chức năng quản lý nhà nước về PCCC đối với các kho xăng dầu. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, bổ sung cần có sự đồng bộ và thống nhất, tránh sự chồng chéo mâu thuẫn lẫn nhau. Đồng thời cần nghiên cứu sửa đổi, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về PCCC phù hợp đối với điều kiện thực tế, xây dựng các kho xăng dầu tại Việt Nam với tiêu chí bảo đảm sự thống nhất giữa các tiêu chuẩn, quy chuẩn và các quy định trong đầu tư xây dựng, quản lý và vận hành các kho xăng dầu.

Ba là, tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH theo hướng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, từng bước nâng cao trình độ, năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH trong quản lý nhà nước về PCCC đối với các kho xăng dầu.

Bốn là, nâng cao vai trò, trách nhiệm của chủ đầu tư các kho xăng dầu đối với công tác PCCC, chấp hành nghiêm các quy định về PCCC từ khâu thiết kế, thi công đến khi vận hành và đưa kho xăng dầu vào sử dụng. Đặc biệt, cần thành lập, củng cố, kiện toàn và duy trì hoạt động của Đội PCCC chuyên ngành, Đội PCCC cơ sở tại các kho xăng dầu nhằm hạn chế được những hành vi vi phạm quy định về PCCC xảy ra tại các kho xăng dầu.

Năm là, tăng cường các biện pháp nghiệp vụ, chủ động trong công tác điều tra cơ bản để nắm tình hình công tác PCCC tại các kho xăng dầu, tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành, chỉ đạo việc thực hiện các yêu cầu về đảm bảo an toàn PCCC đối với các kho xăng dầu.

Sáu là, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về PCCC đối với các kho xăng dầu. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến kiến thức pháp luật, kiến thức về PCCC, tập trung hướng dẫn kiến thức, kỹ năng PCCC cho cán bộ công nhân viên của các kho xăng dầu; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC cho lực lượng PCCC cơ sở; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm quy định về PCCC; tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành để đánh giá mức độ tồn tại, vi phạm đối với từng kho xăng dầu. Đối với những tồn tại, vi phạm quy định về PCCC mang tính bất cập liên quan đến kiến

trúc, kết cấu công trình khó có khả năng khắc phục thì báo cáo cơ quan cấp trên có thẩm quyền xem xét, để giải quyết dứt điểm đối với từng kho xăng dầu.

Bảy là, chú trọng nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý các hành vi vi phạm các quy định về an toàn PCCC tại các kho xăng dầu nhằm kịp thời phát hiện các hành vi, các nguyên nhân gây mất an toàn về PCCC tại các kho xăng dầu để có biện pháp xử lý và khắc phục một cách kịp thời.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, *Báo cáo Tổng kết công tác PCCC&CNCH năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022.*

2. TCVN 3255: *1986 An toàn nổ - Yêu cầu chung.*

3.TCVN 4090: *1985 Đường ống chính dẫn dầu và sản phẩm dầu - Tiêu chuẩn thiết kế.*

4.TCVN 5307: *2009 Kho xăng dầu - Yêu cầu thiết kế.*

5.TCVN 5334: *2007 Thiết bị điện kho xăng dầu - Yêu cầu an toàn trong thiết kế, lắp đặt và sử dụng.*

6.TCVN 5684: *2003 An toàn cháy các công trình xăng dầu - Yêu cầu chung.*

7.Thủ tướng Chính phủ (2017), *Quyết định số 1030/QĐ-TTg ngày 13 tháng 07 năm 2017 Phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống dự trữ dầu thô và các sản phẩm xăng dầu của Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.*

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ... *(Tiếp theo trang 23)*

lời khai, xác định sơ bộ về vùng cháy, nổ đầu tiên, đặc điểm âm thanh, ánh sáng của vụ cháy, nổ hoặc ghi rõ họ tên, tuổi, địa chỉ, số căn cước công dân, số điện thoại của họ để phục vụ công tác điều tra. Ngoài ra, Công an xã cần thực hiện tốt các nhiệm vụ khác khi được yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Ba là, tăng cường trang thiết bị, phương tiện, kinh phí bảo đảm điều kiện thực hiện trách nhiệm trong điều tra, giải quyết vụ cháy, nổ. Các trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác phát hiện, ghi nhận các dấu vết tại hiện trường vụ cháy, nổ cần được trang cấp cho lực lượng Công an xã đầy đủ, đồng thời, quá trình thực hiện trách nhiệm điều tra, giải quyết các vụ cháy, nổ Công an xã có trách nhiệm đề xuất việc trang cấp thêm các thiết bị, phương tiện bảo đảm điều kiện để thực hiện trách nhiệm điều tra, giải quyết vụ cháy, nổ khi cần thiết. Bên cạnh đó, Công an xã phải thường xuyên kiểm tra các thiết bị, phương tiện đã được trang bị về số lượng, chủng loại và chất lượng, tình trạng hoạt động của các thiết bị, phương tiện để kịp thời phát hiện những hư hỏng, mất mát và có biện pháp khắc phục kịp thời. Đặc biệt có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng các trang thiết bị phương tiện đã được trang bị. Đồng thời, điều chỉnh chế độ chính sách đãi ngộ đối với lực lượng Công an xã phù hợp với đặc thù và tính chất công tác gắn liền với nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của cán bộ, chiến sỹ làm công tác điều tra, giải quyết các vụ cháy, nổ.

Bốn là, khai thác có hiệu quả kết quả công tác quản lý hành chính của Công an cấp xã phục vụ điều tra, giải quyết vụ cháy, nổ. Trong quá trình thực hiện trách nhiệm điều tra, giải quyết các vụ cháy, nổ Công an xã còn phải tiến hành việc tiếp nhận tin báo của cá nhân, cơ quan, tổ chức về các vụ cháy, nổ; kịp thời có mặt tại hiện trường; tìm kiếm người biết việc (họ tên, tuổi, địa chỉ, căn cước công dân)… do vậy, việc khai thác, sử dụng các kết quả của công tác quản lý hành chính của Công an cấp xã là một việc làm có ý nghĩa rất quan trọng.

Năm là, tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện tổ chức bộ máy của Công an xã, cùng với việc tăng cường biên chế cho Công an xã thì cần bố trí ở mỗi Công an xã có từ 01 đến 02 cán bộ có trình độ chuyên môn về PCCC&CNCH, ngoài đảm nhiệm công tác PCCC&CNCH theo phân cấp quản lý là tham gia thực hiện trách nhiệm trong điều tra, giải quyết vụ cháy, nổ theo thẩm quyền đã được pháp luật quy định. Cùng với đó, tại các cơ sở đào tạo của ngành, cần tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho lực lượng Công an xã, góp phần nâng cao chất lượng công tác, bảo đảm an ninh, trật tự nói chung và công tác PCCC&CNCH nói riêng ở địa bàn cơ sở.

5. Kết luận

Công an xã là lực lượng vũ trang nòng cốt bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn cấp xã, trong đó bảo đảm an toàn về PCCC&CNCH là một nội dung quan trọng. Thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong điều tra, giải quyết các vụ cháy, nổ của Công an xã cũng là một nhiệm vụ tất yếu. Để nâng cao trách nhiệm của Công an xã trong thực hiện nhiệm vụ này đòi hỏi có sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và chỉ huy Công an cấp xã. Đồng thời, lực lượng Công an xã cũng không ngừng phát huy vai trò xung kích, nòng cốt trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại cơ sở, làm tốt mọi công tác, trách nhiệm theo các quy định của pháp luật, trong đó có công tác điều tra, giải quyết các vụ cháy, nổ.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2018), *Hướng dẫn số 2835/BCA-C07 ngày 09/11/2018 Hướng dẫn phân cấp một số vấn đề trong công tác PCCC&CNCH*, Hà Nội.

2. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 55/2020/TT-BCA ngày 03/6/2020 Quy định về phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết vụ cháy, nổ của lực lượng CAND*, Hà Nội.

3. Bộ Công an (2022), *Tài liệu Hội nghị sơ kết, đánh giá triển khai thực hiện xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy, tháng 6/2022*, Hà Nội.

4. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*, Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THỐNG KÊ TRONG HOẠT ĐỘNG TUYÊN TUYỀN VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Trung tá, TS KHÚC QUANG TRUNG
Phó trưởng Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Thống kê đóng vai trò quan trọng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội nói chung và phòng cháy và chữa cháy (PCCC) nói riêng. Bài viết đánh giá thực trạng và đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng công tác thống kê trong hoạt động tuyên truyền về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) nhằm giảm mức độ cháy, nổ xảy ra.*

Từ khóa: *thống kê, tuyên truyền, PCCC&CNCH.*

Abstract: *Statistics plays an important role in the fields of social life in general, fire prevention, and fighting in particular. The paper assesses the current situation and proposes solutions to improve the quality of statistics in education on fire and rescue to reduce the extent of fire and explosion.*

Keywords: *statistics, education on fire and rescue, fire and explosion.*

Ngày nhận bài: *16/12/2022*; ***Ngày thẩm định***: *10/02/2023*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2023.*

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tiếp tục đổi mới sâu sắc về nội dung, hình thức công tác tuyên truyền PCCC&CNCH cả về chiều rộng và chuyên sâu, tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và nhân dân đối với công tác PCCC&CNCH. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phát huy các hình thức tuyên truyền hiệu quả trên báo hình, báo điện tử, tuyên truyền miệng, tuyên truyền trên mạng xã hội.... Bên cạnh đó, công nghệ thông tin cũng được ứng dụng nhằm tăng cường phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH. Tuy nhiên, hoạt động tuyên truyền về PCCC&CNCH trong thực tiễn có nhiều biến đổi trong tình hình mới. Vì vậy, việc nắm bắt kịp thời nhằm chỉnh sửa, bổ sung, nội dung và các hình thức tuyên truyền phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của hoạt động tuyên truyền về PCCC&CNCH là hết sức cấp thiết. Để cơ quan quản lý nhà nước về PCCC&CNCH nắm bắt được thực tiễn hoạt động của tuyên truyền về PCCC&CNCH, công tác thống kê tổng hợp trong lĩnh vực tuyên truyền về PCCC&CNCH đóng một vai trò hết sức quan trọng.

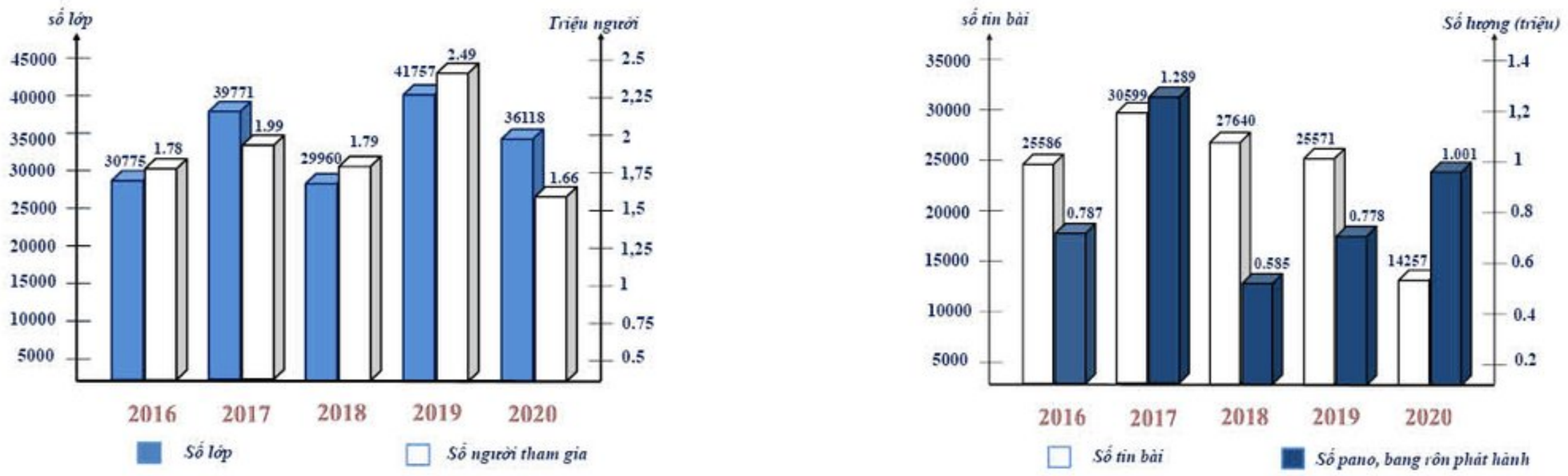
2. Nhận thức chung về công tác thống kê hoạt động tuyên truyền PCCC&CNCH

Thống kê là khoa học nghiên cứu hệ thống các phương pháp thu thập, xử lý và phân tích các con số của những hiện tượng trong điều kiện thời gian và không gian cụ thể, nhằm phản ánh bản chất và tính quy luật của hiện tượng nghiên cứu [3]. Thống kê là khoa học về dữ liệu, bao gồm việc tạo ra dữ liệu và sử dụng các dữ liệu đó cho việc giải quyết các vấn đề của các cá nhân, tổ chức, quốc gia, khu vực và quốc tế. Thống kê là hoạt động xác định nhu cầu thông tin cần thu thập, chuẩn bị thu thập, thu thập, xử lý và tổng hợp, phân tích và dự báo, công bố, phổ biến và lưu trữ thông tin thống kê về hiện tượng nghiên cứu trong điều kiện không gian và thời gian cụ thể [3]. Đối với lực lượng Công an nhân dân (CAND), công tác thống kê đã phục vụ có hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ huy; tham mưu, đề xuất lãnh đạo Công an các cấp xử lý kịp thời các vấn đề nổi lên ở các địa phương, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng CAND. Đồng thời, giúp lãnh đạo Bộ tham mưu lãnh đạo Đảng, Nhà nước đề ra các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, xã hội, đối ngoại của đất nước. Trong lĩnh vực PCCC&CNCH, số liệu thống kê của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc nghiên cứu khoa học nhằm phát hiện quy luật phân tích, đánh giá từ đó dự báo tình hình và đưa ra các giải pháp, biện pháp phòng ngừa ngăn chặn. Đồng thời, các chủ trương đường lối, chiến lược, sách lược phù hợp được đề ra nhằm đảm bảo an toàn về PCCC, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, phụ vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Do đó, thống kê trong công tác tuyên truyền PCCC&CNCH là hệ thống các phương pháp bao gồm thu thập, tổng hợp, trình bày số liệu, tính toán các nội dung trong hoạt động tuyên truyền PCCC&CNCH nhằm phục vụ cho quá trình phân tích, dự đoán, xây dựng kế hoạch, hoạch định chính sách và đánh giá chất lượng, hiệu quả của hoạt động tuyên truyền PCCC&CNCH.

Ngày 21/6/2019, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký ban hành Thông tư số 14/2019/TT-BCA quy định về công tác thống kê trong CAND thay thế quy định hiện hành. Trong đó, các quy định về biểu mẫu và tiêu chí thống kê trong công tác PCCC&CNCH được bổ sung, hoàn thiện. Bên cạnh đó, theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 149/2020/TT-BCA ban hành chế độ thống kê, báo cáo về PCCC được quy định cụ thể như sau [1]: thống kê về PCCC, gồm: thống kê số lần kiểm tra, tuyên truyền, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ và xử lý vi phạm về PCCC; danh sách cán bộ, đội viên Đội Dân phòng, đội viên Đội PCCC cơ sở, chuyên ngành; thống kê về phương tiện PCCC; thống kê về thời gian học tập, thực tập phương án chữa cháy; về số vụ cháy, công tác chữa cháy và những nội dung khác liên quan đến hoạt động PCCC. Như vậy, công tác thống kê trong hoạt động tuyên truyền PCCC là nội dung quan trọng được đưa ra tại Điều 4, Thông tư 149/2020/TT-BCA này. Các chỉ tiêu thống kê hoạt động tuyên truyền về PCCC&CNCH gồm: số lớp tuyên truyền huấn luyện PCCC&CNCH; số người tham gia; số chuyên trang, chuyên mục về PCCC; số tin, bài, phóng sự; số lượng pano khẩu hiệu, khuyến cáo được phát hành…

3. Thực trạng công tác thống kê hoạt động tuyên truyền về PCCC&CNCH

Theo Thông tư số 05/2019/TT- BCA ngày 12/3/2019 của Bộ Công an quy định về chế độ báo cáo trong CAND và Thông tư số 14/2019/TT-BCA ngày 21/6/2019 của Bộ Công an quy định về công tác thống kê trong CAND, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, ngày 31/10/2019, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã ban hành Văn bản số 3563/C07-P1 về việc hướng dẫn, thống kê trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Văn bản 3563/C07-P1 đưa ra một số biểu mẫu phục vụ công tác thống kê của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói chung và công tác tuyên truyền PCCC&CNCH nói riêng. Các biểu mẫu được hướng dẫn cụ thể và đưa ra trong phần phụ lục của văn bản. Các biểu mẫu thống kê đã phản ánh tương đối toàn diện tình hình, kết quả công tác của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói chung và hoạt động tuyên truyền nói riêng.



Hình 1: Thống kê số liệu số lớp tuyên truyền, huấn luyện PCCC&CNCH, số người tham gia, số tin bài, phóng sự và số lượng pano, khẩu hiệu khuyến cáo được phát hành trong 05 năm 2016 - 2020.

Trong thời gian qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH các địa phương đã tập chung chỉ đạo, phân công, bố trí cán bộ thực hiện nhiệm vụ thống kê PCCC&CNCH. Các báo cáo thống kê, tổng hợp được xây dựng, với đầy đủ các loại hình, các kỳ báo cáo và các loại báo cáo đột xuất khác theo quy định. Trong những năm qua, Công an các tỉnh, thành phố thực hiện chế độ báo cáo thống kê hàng năm đảm bảo đầy đủ, kịp thời. Chất lượng báo cáo của phần lớn Công an các địa phương ngày càng được cải thiện, đảm bảo đúng thẩm quyền, phản ánh khách quan thực trạng hoạt động của công tác tuyên truyền PCCC&CNCH. Hình 1 biểu diễn thống kê số liệu số lớp tuyên truyền, huấn luyện PCCC&CNCH, số người tham gia, số tin bài, phóng sự và số lượng pano, khẩu hiệu khuyến cáo được phát hành trong 05 năm 2016 - 2020 theo Báo cáo số 436- BC/ĐUCA, ngày 13/10/2020 [2,3]. Các số liệu trên là cơ sở thực tiễn để đánh giá, phân tích so sánh hiệu quả giữa các hình thức tuyên truyền về PCCC&CNCH. Trên cơ sở các số liệu, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phân tích, đưa ra các dự báo làm căn cứ để các cấp lãnh đạo phân công lực lượng chuyên trách thực hiện công tác tuyên truyền. Bên cạnh đó, các số liệu trên là căn cứ để tham mưu đề xuất các cấp lãnh đạo bố trí kinh phí huy động các nguồn lực xã hội hóa thực hiện công tác tuyên truyền và giúp phân loại, đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH của các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH. Số liệu thống kê trên cũng là cơ sở để đánh giá hiệu quả đối với các đối tượng tuyên truyền, từ đó đề xuất nội dung, hình thức, thời gian và thời lượng tuyên truyền phù hợp.

Tuy nhiên, công tác thống kê trong hoạt động tuyên truyền PCCC&CNCH còn gặp nhiều khó khăn, thách thức như: một số địa phương thu thập số liệu còn sơ sài, chưa đầy đủ. Nhiều địa phương thực hiện chưa nghiêm túc quy định về mốc thời gian báo cáo, báo cáo số liệu chậm hoặc chưa cập nhật thường xuyên báo cáo số liệu bổ sung, làm ảnh hưởng đến tiến độ tập hợp và sự chính xác trong việc tập hợp báo cáo lên cấp trên. Việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong công tác thống kê nói chung và công tác tuyên truyền nói riêng còn nhiều hạn chế [4]. Nguyên nhân của những hạn chế bất cập trong công tác thống kê tuyên truyền PCCC&CNCH chủ yếu là do một số địa phương chưa nhận thức được tầm quan trọng của công tác báo cáo thống kê tổng hợp. Vì vậy, công tác này chưa được chú trọng,

dẫn đến việc thực hiện chế độ báo cáo không đúng thời hạn, kỳ hạn, cung cấp thông tin còn chưa đầy đủ, nội dung báo cáo còn sơ sài…. Phương pháp thu thập số liệu của công tác tuyên truyền PCCC&CNCH còn đơn giản, mang tính chất thủ công, chưa được ứng dụng khoa học và công nghệ, do vậy, chất lượng số liệu một số tỉnh, thành phố cung cấp chưa được đảm bảo. Bên cạnh đó, tính chất công tác thống kê về PCCC&CNCH nói chung và công tác tuyên truyền nói riêng là phức tạp, đơn điệu và trang thiết bị dụng cụ phục vụ công tác thông kê còn chưa được quan tâm đầy đủ. Ngoài ra, trình độ người làm công tác thống kê trong lĩnh vực tuyên truyền PCCC&CNCH chưa được đảm bảo, phần nhiều là cán bộ kiêm nhiệm trong công tác này, hơn nữa do chưa được tham gia các lớp tập huấn về công tác thống kê trong hoạt động PCCC&CNCH, vì vậy còn hiểu chưa đúng về nội dung các chỉ tiêu thống kê, dẫn đến sai số trong các báo cáo thống kê. Vì những lý do nêu trên, việc tăng cường công tác báo cáo thống kê tổng hợp trong công tác tuyên truyền PCCC&CNCH là một yêu cầu cấp thiết hiện nay, đó cũng trở thành một trong những thước đo nhằm đánh giá hiệu quả công tác quản lý nhà nước và hiệu quả hoạt động PCCC&CNCH.

4. Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác thống kê trong hoạt động tuyên truyền PCCC&CNCH

Nhằm nâng cao chất lượng công tác thống kê trong hoạt động truyên truyền PCCC&CNCH, cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, xây dựng mô hình báo cáo thống kê đảm bảo việc thu thập, tổng hợp, quản lý số liệu. Một mô hình báo cáo thống kê phù hợp cần được xây dựng để đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất, đến chuẩn hoá dữ liệu, số liệu thống kê công tác tuyên truyền PCCC&CNCH. Trong đó, các đơn vị tại địa phương cần được phân công trách nhiệm rõ ràng trong việc thu thập, tổng hợp, quản lý số liệu thống kê công tác tuyên truyền PCCC&CNCH. Để mô hình báo cáo thống kê có thể vận hành một cách hiệu quả, ba cơ chế vận hành trong công tác thống kê bao gồm: cơ chế chỉ đạo, cơ chế phối hợp và cơ chế thực hiện chế độ thống kê cần xây dựng và hoàn chỉnh.

Hai là, nâng cao hiệu quả lãnh đạo chỉ huy trong việc nhận thức đầy đủ vai trò, vị trí và ý nghĩa của công tác thống kê. Trong thời gian qua, công tác tuyên truyền PCCC&CNCH là một trong những công việc chính để thực hiện biện pháp vận động quần chúng PCCC&CNCH. Biện pháp vận động quần chúng là một trong bảy biện pháp cơ bản của CAND nhằm phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh để bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự xã hội. Công tác thống kê có ý nghĩa rất quan trọng trong hoạt động tuyên truyền về PCCC&CNCH. Qua số liệu thống kê tin cậy, các cấp lãnh đạo, chỉ huy đề ra các chủ trương, biện pháp, kế hoạch công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH phù hợp nhằm ngăn chặn và làm giảm thiểu số vụ và thiệt hại do cháy, nổ gây ra. Chính vì lý do đó, các đơn vị cần tổ chức phổ biến, quán triệt Luật Thống kê, Thông tư của Bộ Công an về công tác thống kê trong CAND, để qua đó để lãnh đạo chỉ huy và cán bộ, chiến sỹ hiểu rõ hơn về vị trí vai trò, tầm quan trọng của công tác thống kê.

Ba là, nâng cao chất lượng nhân lực làm công tác thống kê tuyên truyền PCCC&CNCH. Tăng cường số lượng nhân lực làm công tác thống kê về PCCC&CNCH, mỗi cơ quan, đơn vị đảm bảo có ít nhất 01 người làm công tác thống kê, tổng hợp chuyên trách. Đặc biệt, nhận thức về công tác thống kê PCCC&CNCH cần nâng cao như một hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ bắt buộc nhằm đánh giá tác động, hiệu quả hoạt động của PCCC&CNCH. Bên cạnh đó, các lớp tập huấn ngắn hạn về công tác thống kê PCCC&CNCH thường xuyên được mở nhằm cập nhật những kiến thức, kỹ năng thống kê và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành trong lĩnh vực thống kê cho cán bộ làm công tác thống kê trong lĩnh vực PCCC&CNCH; có chính sách thỏa đáng để cán bộ làm thống kê yên tâm công tác. Ngoài ra, tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức đối với cán bộ làm công tác thống kê, tổng hợp về vai trò của số liệu thống kê đối với công tác quản lý nhà nước, cũng như hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của PCCC.

Bốn là, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thống kê trong hoạt động tuyên truyền PCCC&CNCH. Nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng báo cáo thống kê, tổng hợp, việc ứng dụng công nghệ thông tin đóng vai trò then chốt. Đối với cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động PCCC&CNCH cần xây dựng cơ sở dữ liệu, xây dựng phần mềm thống kê cho hệ thống theo hướng xây dựng cơ chế báo cáo thông qua Internet theo phân cấp quản lý nhằm đảm bảo tiến độ, thời gian trong quá trình thực hiện báo cáo, tiến đến từng bước xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về hoạt động PCCC&CNCH. Đối với các đơn vị thực hiện chế độ báo cáo: đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động PCCC&CNCH, trong đó chú trọng đến việc đầu tư, trang bị phần mềm quản trị tích hợp thống kê theo hướng tự động hoá, nhằm đảm bảo tính chính xác trong việc thu thập dữ liệu, đặc biệt là các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động PCCC&CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an, (2020), *Thông tư số 149 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật PCCC.*

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, (2020), *Báo cáo số 436-BC/DUCA ngày 13/10/2020 kèm theo Phụ lục thống kê số liệu về tình hình công tác PCCC&CNCH giai đoạn 2010 - 2019.*

3. Quốc hội, (2015), *Luật Thống kê.*

4. Nguyễn Thị Hồng Thúy, Nguyễn Ngọc Sơn, (2016), *Một số ý kiến góp phần nâng cao chất lượng công tác thống kê của lực lượng Cảnh sát PCCC*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học 55 năm, lực lượng Cảnh sát PCCC xây dựng, chiến đấu và phát triển; 15 năm Ngày Toàn dân PCCC.

AN TOÀN VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI NHÀ Ở RIÊNG LẺ HIỆN NAY

Thiếu tá, ThS LÊ ĐỨC ANH
Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Cùng với quá trình phát triển kinh tế, xã hội, đời sống người dân ngày càng được nâng lên, nhu cầu cuộc sống với đầy đủ các tiện nghi, đồ dùng, vật dụng, đặc biệt là những đồ dùng, vật dụng sử nguồn năng lượng từ điện năng là chủ yếu. Cùng với đó là những tác động của biến đổi khí hậu đã làm gia tăng nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ đối với các nhà ở riêng lẻ. Bài viết trên cơ sở làm rõ cơ sở pháp lý, lý luận an toàn PCCC đối với nhà ở riêng lẻ; thực tiễn công tác PCCC đối với nhà ở riêng lẻ; đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả đảm bảo an toàn về PCCC đối với loại hình nhà ở này hiện nay.*

Từ khoá: *Nhà ở riêng lẻ; phòng cháy và chữa cháy.*

Abstract: *Along with the socio-economic development, people's living standard has been increasingly improved, entailing the increasing demand for a life with full amenities and appliances, of which electric ones are predominant. In addition, the impacts of climate change have increased the potential risk of fire and explosion for private houses. Based on clarifying the legal basis, theory, and practice of fire safety for private houses, solutions are recommended to contribute to improving the efficiency of fire safety for this type of housing.*

Keywords: *private houses; fire prevention and fighting.*

Ngày nhận bài: *04/11/2022;* ***Ngày thẩm định***: *11/11/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2023.*

1. Đặt vấn đề

Theo thống kế của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, trong năm 2022, cả nước xảy ra 1.744 vụ cháy, làm chết 117 người, bị thương 86 người, thiệt hại về tài sản sơ bộ ước tính khoảng 603,43 tỷ đồng và 182,84ha rừng. Trong đó, có nhà ở đơn lẻ xảy ra 632 vụ (chiếm 36,24%); nhà ở kết hợp kinh doanh xảy ra 160 vụ (chiếm 9,17%); nhà chung cư xảy ra 37 vụ (chiếm 2,12%);…[1]. Những số liệu trên cho thấy, tỷ lệ các vụ cháy xảy ra tại nhà ở riêng lẻ còn ở mức cao, đặc biệt là nhà dân chiếm 33,24% tổng số vụ cháy trên cả nước. Do đó, nghiên cứu, làm rõ cơ sở pháp lý, lý luận và thực tiễn công tác PCCC đối với nhà ở riêng lẻ hiện nay, trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp góp phần bảo đảm an toàn về PCCC đối với loại hình nhà ở này là cần thiết và có ý nghĩa.

2. Cơ sở lý luận, thực tiễn an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ hiện nay

Khái niệm "Nhà ở" và "Nhà ở riêng lẻ" được xác định cụ thể tại Luật Nhà ở năm 2014, theo đó: Nhà ở là công trình xây dựng với mục đích để ở và phục vụ các nhu cầu sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân; nhà ở riêng lẻ là nhà ở được xây dựng trên thửa đất ở riêng biệt thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, bao gồm: nhà biệt thự, nhà ở liền kề và nhà ở độc lập [6]. Như vậy có thể thấy, nhà ở riêng lẻ là nhà ở của các hộ gia đình, cá nhân với mục đích chính đơn thuần là để ở. Các nhà ở riêng lẻ có thể độc lập với nhau, có thể liền kề nhau thành dãy nhà ở liền kề. Nhà ở liền kề là loại nhà ở riêng lẻ của các hộ gia đình, cá nhân được xây dựng liền nhau, thông nhiều tầng được xây dựng sát nhau thành dãy trong những lô đất nằm liền nhau và có chiều rộng nhỏ hơn so với chiều sâu (chiều dài) của nhà, cùng sử dụng chung một hệ thống hạ tầng của khu vực đô thị [3].

An toàn về PCCC là tổng hợp các biện pháp tổ chức, giải pháp kỹ thuật và công nghệ nhằm loại trừ, hạn chế khả năng phát sinh đám cháy; tạo điều kiện thuận lợi cho việc chủ động cứu người, cứu tài sản, chống cháy lan và chữa cháy kịp thời, có hiệu quả khi có cháy xảy ra. Về bản chất, an toàn PCCC chính là việc áp dụng các biện pháp về tổ chức, giải pháp về kỹ thuật và công nghệ để ngăn chặn, hạn chế và loại trừ khả năng phát sinh đám cháy cũng như cứu người, cứu tài sản và dập tắt đám cháy có hiệu quả, góp phần giảm thiểu tối đa thiệt hại do cháy, nổ gây ra. Với cách tiếp cận này, có thể hiểu "An toàn về PCCC đối với nhà ở riêng lẻ là tổng hợp các biện pháp tổ chức, giải pháp kỹ thuật và công nghệ nhằm loại trừ, hạn chế khả năng phát sinh đám cháy, đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chủ động cứu người, cứu tài sản, chống cháy lan và chữa cháy kịp thời, có hiệu quả khi có cháy xảy ra".

Từ khái niệm trên có thể thấy một số đặc điểm điển hình về an toàn PCCC đối với nhà ở riêng lẻ, như:

An toàn PCCC đối với nhà ở riêng lẻ là tổng hợp các biện pháp tổ chức, giải pháp kỹ thuật và công nghệ nhằm loại trừ, hạn chế khả năng phát sinh đám cháy. Như vậy, ngay từ khâu xây dựng, cần bảo đảm khoảng cách PCCC giữa công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ với các công trình xung quanh; việc lựa chọn, lắp đặt các đường dây dẫn điện, thiết bị tiêu thụ điện; việc xác định vị trí nguồn lửa, nguồn nhiệt với các khu vực khác trong nhà ở riêng lẻ phải bảo đảm an toàn PCCC; ngoài ra, trong quá trình hoạt động cần chú ý đến các biện pháp an toàn PCCC trong sử dụng điện, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt;…

An toàn PCCC đối với nhà ở riêng lẻ còn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc chủ động cứu người, cứu tài sản, chống cháy lan và chữa cháy kịp thời, có hiệu quả khi có cháy xảy ra. Từ việc xây dựng, bố trí, sắp xếp nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị tiêu thụ điện, đồ dùng sinh hoạt,… bảo đảm an toàn về PCCC thì khi có cháy xảy ra, lực lượng Dân phòng hoặc lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tiếp cận hiện trường có thể dễ dàng xác định và triển khai kỹ, chiến thuật để cứu người, cứu tài sản, chống cháy lan và chữa cháy kịp thời, có hiệu quả khi có cháy xảy ra.

Trong lĩnh vực PCCC, pháp luật chưa quy định cụ thể các yêu cầu, điều kiện an toàn về PCCC đối với nhà ở riêng lẻ. Tuy nhiên, Luật PCCC đã xác định rõ trách nhiệm của chủ hộ gia đình, trách nhiệm của cá nhân trong công tác PCCC. Cụ thể, tại khoản 3a Điều 5 Luật PCCC (sửa đổi, bổ sung năm 2013), chủ hộ gia đình có trách nhiệm: Đôn đốc, nhắc nhở thành viên trong gia đình thực hiện quy định của pháp luật về PCCC; thường xuyên kiểm tra phát hiện và khắc phục kịp thời nguy cơ gây cháy, nổ; phối hợp với cơ quan, tổ chức và hộ gia đình khác trong việc bảo đảm điều kiện an toàn về PCCC; quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn chất dễ gây cháy, nổ. Đồng thời, tại khoản 3b Điều 5 Luật PCCC (sửa đổi, bổ sung năm 2013), cá nhân có trách nhiệm: Chấp hành quy định, nội quy, yêu cầu về PCCC của người hoặc cơ quan có thẩm quyền; tuân thủ pháp luật và nắm vững kiến thức cần thiết về PCCC; biết sử dụng dụng cụ, phương tiện PCCC thông dụng; bảo đảm an toàn về PCCC trong quá trình sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt và trong bảo quản, sử dụng chất cháy; ngăn chặn nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, hành vi vi phạm quy định an toàn về PCCC; thực hiện quy định khác có liên quan đến trách nhiệm cá nhân trong Luật này [4].

Trong lĩnh vực xây dựng, Luật Xây dựng (sửa đổi, bổ sung năm 2020) xác định rõ trường hợp nhà ở riêng lẻ nào phải có giấy phép, trường hợp nào không yêu cầu phải có giấy phép xây dựng. Theo đó, nhà ở riêng lẻ phải có giấy phép xây dựng, đó là: Nhà ở riêng lẻ tại đô thị, trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ có quy mô dưới 07 tầng thuộc dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, dự án đầu tư xây dựng nhà ở có quy hoạch chi tiết 1/500 đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; nhà ở riêng lẻ ở nông thôn có quy mô dưới 07 tầng và thuộc khu vực có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; nhà ở riêng lẻ được xây dựng trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa; nhà ở riêng lẻ ở nông thôn có quy mô từ 07 tầng trở lên [5].

Thời gian gần đây, công tác PCCC đối với các nhà ở riêng lẻ, đặc biệt là nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư, hiện chưa được quan tâm đúng mức, đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người dân. Theo đánh giá, khó khăn lớn nhất trong chữa cháy khu vực đô thị, đặc biệt là ở khu vực nội đô ngõ nhỏ, phố nhỏ, nhà đất liền kề san sát, phương tiện chữa cháy di chuyển khó khăn, nên phòng cháy vô cùng quan trọng và phải đặt lên hàng đầu. Thực tế, hầu hết các công trình nhà ở riêng lẻ trong khu dân cư do đất chật người đông, nên người dân chỉ chú trọng đến tận dụng diện tích cho công năng sử dụng, chưa tính toán đến các yêu cầu kỹ thuật khác. Nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành các quy định về an toàn PCCC của chủ hộ gia đình, cá nhân không cao; người dân còn chủ quan, lơ là với công tác PCCC, xem nhẹ công tác an toàn cho chính bản thân và gia đình mình; thiếu hiểu biết kiến thức về an toàn PCCC để xảy ra cháy gây thiệt hại nghiêm trọng. Qua nghiên cứu các vụ cháy, nổ tại các nhà ở riêng lẻ có thể thấy, nguyên nhân trực tiếp gây ra cháy, nổ đó là: Vi phạm các quy định an toàn trong sử dụng điện như: sử dụng dây dẫn điện, thiết bị tiêu thụ điện kém chất lượng; không kiểm tra, tắt thiết bị tiêu thụ điện khi không sử dụng; tùy tiện câu mắc điện trong nhà để sử dụng, đấu nối cẩu thả không đúng kỹ thuật; lắp đặt thêm các thiết bị tiêu thụ điện có công suất lớn dẫn đến quá tải đường dây dẫn điện. Sơ suất, bất cẩn trong việc quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt như: thắp hương thờ cúng, đun nấu, hút thuốc, đốt nến, vàng mã không đảm bảo an toàn về PCCC. Ngoài ra còn do trẻ em nghịch lửa gây cháy... Nguyên nhân dẫn đến cháy lan, cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng tại các nhà ở riêng lẻ đó là: sắp xếp hàng hóa dễ cháy với khối lượng lớn ở khu vực kinh doanh tầng trệt, trên các lối đi lại nhưng không có lối thoát nạn dự phòng, không có giải pháp ngăn cháy lan, chống tụ khói dẫn, lắp thêm nhiều lớp cửa, làm lồng sắt bảo vệ đến khi có cháy xảy ra không thoát nạn được. Đặc biệt, nếu xảy ra cháy vào ban đêm do không có hệ thống báo cháy tự động nên không phát hiện ra cháy kịp thời dẫn đến khi xảy ra cháy lớn mới phát hiện, nạn nhân dễ bị ngạt khói gây bất tỉnh và tử vong. Bên cạnh đó, do không trang bị các phương tiện chữa cháy ban đầu, hoặc có trang bị nhưng thiếu về số lượng và không đảm bảo chất lượng do không được kiểm tra bảo dưỡng định kỳ, không biết thao tác, sử dụng phương tiện chữa cháy;…

3. Giải pháp bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ thời gian tới

Thời gian tới, cùng với quá trình đô thị hoá, sự phát triển kinh tế, xã hội, nhu cầu cuộc sống của người dân sẽ ngày càng gia tăng, cuộc sống với đầy đủ các tiện nghi, đồ dùng, đặc biệt là những đồ dùng có sử dụng năng lượng điện. Bên cạnh đó, những tác động mạnh mẽ từ biến đổi khí hậu và sự xuống cấp của các công trình nhà ở riêng lẻ sẽ làm gia tăng

nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ đối với loại hình này. Theo đó, cần triển khai thực hiện có hiệu quả một số nội dung sau:

- Cục Cảnh sát PCCC&CNCH khẩn trương phối hợp với các bộ, ngành có liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung ban hành mới các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC&CNCH. Tập trung hoàn thành tiêu chuẩn, yêu cầu chung về thiết kế nhà ở riêng lẻ, trong đó có các yêu cầu an toàn cháy đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở riêng lẻ vừa ở vừa kết hợp mục đích khác; quy định điều kiện đảm bảo an toàn cháy khi chuyển đổi công năng sử dụng công trình và từ nhà ở chuyển đổi sang hoạt động kinh doanh, dịch vụ. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện quy định về sử dụng điện (sau công tơ) để bảo đảm an toàn về PCCC tại cơ sở, hộ gia đình. Đồng thời, thực hiện hiệu quả tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch số 513/KH-BCA-C07, ngày 07/10/2022 của Bộ Công an về về tổng rà soát, kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH, trên cơ sở đó, tham mưu, đề xuất các cấp có thẩm quyền các biện pháp, giải pháp đảm bảo an toàn về PCCC&CNCH nói chung và đối với nhà ở riêng lẻ nói riêng.

- Nâng cao trách nhiệm chủ hộ gia đình, cá nhân trong quá trình hoạt động, sinh sống, làm việc, cụ thể:

+ Chủ động tìm hiểu các quy định pháp luật, kiến thức, kỹ năng cơ bản về PCCC&CNCH; chủ động liên hệ, phối hợp với Cảnh sát PCCC&CNCH để được hướng dẫn và tổ chức thực hiện các điều kiện về an toàn PCCC theo quy định của pháp luật; tích cực tham gia các buổi tuyên truyền, huấn luyện về PCCC do cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH, địa phương tổ chức; tham gia phong trào Toàn dân PCCC&CNCH tại địa phương.

+ Thường xuyên tự kiểm tra để kịp thời phát hiện và khắc phục ngay những nguyên nhân, nguy cơ gây cháy, nổ trong phạm vi quản lý của mình; tự giả định tình huống, cách xử lý khi có sự cố về cháy, nổ xảy ra và phổ biến cho thành viên trong gia đình để chủ động xử lý khi có tình huống xảy ra; tự trang bị các phương tiện PCCC&CNCH tại chỗ, thực hiện tốt công tác kiểm tra bảo quản, bảo dưỡng đảm bảo các phương tiện này luôn hoạt động tốt; phải sử dụng thành thạo các trang thiết bị phương tiện PCCC&CNCH đã trang bị.

+ Phổ biến, đôn đốc, nhắc nhở thành viên trong gia đình, người lao động và mọi người xung quanh thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC; thực hiện các điều kiện an toàn PCCC theo quy định của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, Điều 7 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ.

- Bảo đảm an toàn PCCC đối với nhà ở riêng lẻ, theo đó, chủ hộ gia đình, cá nhân sử dụng nhà ở riêng lẻ cần duy trì các biện pháp an toàn PCCC nhằm hạn chế nguy cơ phát sinh cháy, nổ trong quá trình sinh hoạt, cụ thể như sau:

+ Tài sản, vật tư, chất cháy phải được bố trí, sắp xếp gọn gàng, không cản trở lối và đường thoát nạn, bảo đảm việc sơ tán người và tài sản nhanh chóng, an toàn khi xảy ra cháy; bố trí nơi để chìa khóa, dụng cụ phá dỡ thông thường (búa, rìu, xà beng, kìm cộng lực...) ở nơi dễ thấy, dễ lấy để kịp thời mở cửa khi có sự cố cháy, nổ.

+ Không bố trí, sử dụng bình xịt diệt côn trùng tại vị trí sử dụng ngọn lửa trần để đun nấu; khi phát hiện có mùi đặc trưng của khí gas (khí dầu mỏ hóa lỏng - LPG) phải giữ nguyên hiện trạng của hệ thống điện (không bật, tắt các công tắc thiết bị tiêu thụ điện vào thời điểm đó), không dùng ngọn lửa trần (bật lửa, diêm, đèn dầu, hương, nến...), sử dụng hệ thống thông gió tự nhiên (mở cửa sổ, tránh làm phát sinh tia lửa) để thoát khí gas, phải khóa ngay van bình và báo cho đại lý cung cấp gần nhất; không sử dụng các bình gas mini đã qua sử dụng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ. Khi thắp hương thờ cúng, đốt vàng mã, khi đun nấu phải có người trông coi; trước khi ra khỏi nhà hoặc khi đi ngủ phải kiểm tra, tắt nguồn điện tới các thiết bị tiêu thụ điện không sử dụng.

+ Thường xuyên tổ chức kiểm tra, sửa chữa, thay thế các thiết bị điện hư hỏng, không đảm bảo an toàn. Đường dây dẫn điện và các thiết bị điện hư hỏng phải được sửa chữa khắc phục ngay hoặc ngắt nguồn điện đến đường điện hoặc thiết bị không an toàn.

+ Khi sửa chữa, cải tạo nhà ở phải sử dụng thợ hàn đã được cấp chứng chỉ về hàn cắt và giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC; quá trình thi công phải đảm bảo giải pháp ngăn cháy, có biện pháp che chắn không để vảy hàn tiếp xúc với các chất dễ cháy; chuẩn bị dụng cụ, phương tiện chữa cháy và phải có người giám sát, sẵn sàng chữa cháy trong suốt quá trình hàn cắt và sau khi hàn cắt.

+ Mỗi nhà ở riêng lẻ cần trang bị ít nhất 01 bình chữa cháy ở mỗi tầng phù hợp với quy mô, điều kiện gia đình. Bình chữa cháy phải được bố trí ở nơi dễ thấy, dễ lấy và thuận tiện cho việc sử dụng để kịp thời xử lý sự cố cháy, nổ xảy ra; khoảng cách di chuyển lớn nhất đến bình chữa cháy không quá 20m.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2022), *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2023 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH*, Hà Nội.

2. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*, Hà Nội.

3. TCVN 9411:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nhà ở liền kề - Tiêu chuẩn thiết kế;

4. Quốc hội (2001), *Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2013)*, Hà Nội.

5.Quốc hội (2020), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng*, Hà Nội.

6. Quốc hội (2014), *Luật Nhà ở*, Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TRONG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐỐI VỚI NHÀ CAO TẦNG HIỆN NAY

Thiếu tá, ThS NGUYỄN VĂN PHÓNG
Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Cùng với quá trình đô thị hoá, đặc biệt là ở các thành phố phát triển, mật độ dân cư đông, các nhà cao tầng được lựa chọn quy hoạch, đầu tư xây dựng ngày càng nhiều. Qua đó, góp phần quan trọng giải quyết được nhu cầu về nhà ở cũng như thu hút được nguồn nhân lực, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội. Song song với sự phát triển đó, hoạt động đầu tư xây dựng nhà cao tầng đã và đang đặt ra những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện, nhất là công tác quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) trong đầu tư xây dựng đối với nhà cao tầng. Bài viết trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng công tác này, từ đó, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng đối với nhà cao tầng thời gian tới.*

Từ khoá: *quản lý nhà nước, phòng cháy và chữa cháy, nhà cao tầng.*

Abstract: *Along with urbanization, especially in developed, highly-populated cities, a growing number of high-rise buildings are selected for planning and construction. As a result, this has made an important contribution to meeting housing needs as well as attracting human resources and promoting socio-economic development. In parallel with that development, the construction of high-rise buildings has been posing problems that need to be further researched and solved, especially the state management of fire prevention and fighting over this activity. The article is based on the scrutiny of the current situation, thereby proposing solutions to improve the efficiency of state management over fire prevention and fighting in investment and construction of high-rise buildings in the near future.*

Keywords: *state management, fire prevention and fighting, high-rise building.*

Ngày nhận bài: *10/02/2023;* ***Ngày thẩm định***: *20/02/2023;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2023.*

1. Đặt vấn đề

Theo thống kê của Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH), tính đến hết năm 2022, cả nước có 3.679 nhà cao tầng [4]. Song song với sự phát triển, nhằm đáp ứng nhu cầu về nhà ở, các công trình nhà cao tầng được quy hoạch xây dựng ngày càng nhiều và đa dạng về công năng sử dụng như: nhà chung cư, nhà hỗn hợp, khách sạn, văn phòng, trung tâm thương mại.... Từ thực tiễn và trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật cho thấy, để công trình nhà cao tầng được đưa vào khai thác sử dụng thì hoạt động đầu tư xây dựng nhà cao tầng là một nội dung có ý nghĩa quan trọng, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả hoạt động này sẽ góp phần bảo đảm an toàn PCCC đối với nhà cao tầng trong quá trình khai thác sử dụng. Bên cạnh đó, thực tiễn cũng cho thấy, các sự cố cháy, nổ nhà cao tầng luôn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống, sinh hoạt của nhiều người; công tác tổ chức chữa cháy, CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cũng gặp nhiều khó khăn khi cháy xảy ra ở trên các tầng cao.... Chính vì vậy, thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng đối với nhà cao tầng sẽ góp phần bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững.

2. Thực trạng quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng đối với nhà cao tầng hiện nay

Thời gian qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ động tham mưu Bộ Công an, UBND cấp tỉnh phối hợp với các Bộ, Ngành có liên quan ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về PCCC, đến nay, đã có tổng cộng trên 230 tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về PCCC&CNCH đang có hiệu lực (trong đó có trên 100 tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia chuyên về PCCC và 130 tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có nội dung liên quan đến PCCC) [1]; bên cạnh đó, còn có các văn bản chỉ đạo tăng cường công tác PCCC, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác nghiệp vụ trong công tác quản lý nhà nước về PCCC nói chung và trong đầu tư xây dựng đối với nhà cao tầng nói riêng. Điển hình như: Công an Thành phố Hà Nội tiếp tục thực hiện Đề án "Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với các khu chung cư, nhà cao tầng" trên địa bàn Thành phố Hà Nội.... Hoạt động tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC trong đầu tư xây dựng đã được đổi mới với nhiều nội dung đa dạng, phong phú. Chủ động phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông mở đợt tuyên truyền sâu rộng, xây dựng các bản tin, phóng sự, chuyên

mục An toàn PCCC đối với nhà chung cư, nhà cao tầng, đặc biệt là những điểm mới của các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, cải cách thủ tục hành chính công đối với công tác quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng;... qua đó, đã góp phần quan trọng trong nâng cao nhận thức, hiểu biết đến các đơn vị tư vấn thiết kế, đơn vị nhà thầu thi công cũng như chủ đầu tư các dự án, công trình. Ngoài ra, các văn bản hướng dẫn quy trình, thủ tục hành chính và việc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng đối với nhà cao tầng đã được lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH triển khai đồng bộ từ Trung ương đến các địa phương bảo đảm sự thống nhất. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, công tác quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng đối với nhà cao tầng còn những tồn tại, hạn chế cần tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện, điển hình như: các nhà cao tầng đã đưa vào hoạt động trong nhiều năm, chung cư mini, văn phòng, khách sạn, nhà nghỉ cao tầng,... được chuyển đổi từ nhà ở riêng lẻ hoặc xây dựng không đúng quy hoạch, giấy phép xây dựng thường không bảo đảm yêu cầu an toàn cháy và việc trang bị các hệ thống, thiết bị PCCC không đáp ứng quy định hiện hành; thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với hệ thống, thiết bị điện mới được thực hiện đối với hệ thống, thiết bị điện phục vụ công tác PCCC. Đồng thời, do thiếu đồng bộ trong quy hoạch xây dựng, việc xây dựng các công trình tiếp giáp với cơ sở, dẫn đến không bảo đảm các điều kiện về giao thông, khoảng cách an toàn PCCC và nguồn nước chữa cháy. Việc triển khai thực hiện quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC còn một số khó khăn, vướng mắc, như: chưa quy định về an toàn cháy đối với nhà cao trên 150m, một số quy định còn chưa thống nhất hoặc khó áp dụng đối với nhà cao tầng; việc áp dụng các quy định hiện hành khi cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng của nhà, công trình rất khó khăn (khó đáp ứng được quy định về đường dành cho xe chữa cháy, bố trí đường, lối, cầu thang thoát nạn,...); quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư như: việc thành lập, điều kiện năng lực của Ban Quản trị, nguồn kinh phí bảo trì và duy trì hoạt động PCCC, trách nhiệm của chủ đầu tư trong bàn giao công trình, quản lý, vận hành phần sở hữu chung, sở hữu riêng của nhà chung cư chưa cụ thể, thống nhất, khó thực hiện; chế tài xử lý vi phạm về PCCC còn chưa đáp ứng với yêu cầu quản lý, chưa có biện pháp xử lý triệt để đối với các nhà cao tầng không bảo đảm an toàn PCCC hoặc chây ỳ không chấp hành các quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động, xử phạt của cơ quan nhà nước.

Nguyên nhân dẫn đến những tồn tại, hạn chế trên chủ yếu do một bộ phận chủ đầu tư, người đứng đầu cơ sở chưa thực hiện nghiêm trách nhiệm PCCC của mình, dẫn đến các hành vi vi phạm như: tự ý đưa công trình vào hoạt động khi chưa được nghiệm thu về PCCC hoặc xây dựng, cơi nới, mở rộng, cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng của hạng mục, cơ sở trong quá trình hoạt động không thực hiện thủ tục thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC theo quy định; kéo dài thời gian tổ chức hội nghị nhà chung cư để thành lập Ban Quản trị hoặc tranh chấp, không thống nhất về việc quản lý đối với phần diện tích sở hữu chung, sở hữu riêng,..., công tác quản lý, vận hành bị buông lỏng, không chặt chẽ, dẫn đến vi phạm các quy định về PCCC; chưa chú trọng trong công tác PCCC, còn đặt nặng mục tiêu kinh tế, cắt giảm chi phí đầu tư cho PCCC, trang bị, lắp đặt hệ thống, thiết bị PCCC ở mức tối thiểu, không bảo đảm chất lượng, yêu cầu kỹ thuật và không duy trì thường xuyên các điều kiện an toàn về PCCC của cơ sở; chưa bảo đảm kinh phí dành cho hoạt động PCCC; không thực hiện việc mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo quy định. Một bộ phận lãnh đạo sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã còn chưa làm hết trách nhiệm của mình trong chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và thực hiện quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng. Việc phối hợp giữa các ngành còn mang tính hình thức, chưa thống nhất trong thực hiện thẩm định, thẩm duyệt, phê duyệt quy hoạch, cấp giấy phép xây dựng nhà cao tầng, buông lỏng công tác thanh tra, kiểm tra dẫn đến tình trạng có nhiều dự án, công trình được phê duyệt, xây dựng sai giấy phép và không bảo đảm các yêu cầu về PCCC (công trình được cấp giấy phép là nhà ở riêng lẻ cao tầng nhưng chuyển đổi thành nhà cho thuê, bán, văn phòng, khách sạn,...); chưa có quy hoạch đồng bộ xây dựng nhà chung cư, nhà cao tầng nên nhiều công trình được xây dựng xen kẽ trong khu dân cư, không bảo đảm yêu cầu an toàn về PCCC, gây khó khăn trong việc xử lý sai phạm đối với các công trình vi phạm đã được đưa vào hoạt động. Đồng thời, đội ngũ cán bộ làm công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC ở một số địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu về nghiệp vụ, chưa được đào tạo các kỹ năng mềm như sử dụng thành thạo các phần mềm phổ biến trong thiết kế, xây dựng, giao tiếp đọc hiểu Tiếng Anh, kỹ năng đọc hiểu bản vẽ,... trong thực hiện công việc còn tư tưởng trung bình chủ nghĩa, lười suy nghĩ. Chế độ kiểm tra, giám sát của lãnh đạo phòng, chỉ huy đội đối với cán bộ chưa sát sao; không thực hiện đúng quy trình, trình tự thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC; còn tình trạng cán bộ thẩm duyệt nể nang, làm cho xong khi tiếp nhận xử lý hồ sơ của các trường hợp quen biết hoặc sức ép của lãnh đạo chỉ huy; nhiều ý kiến góp ý của cán bộ thẩm duyệt không được tiếp thu chỉnh sửa nên chất lượng hồ sơ không đảm bảo; có nơi, có chỗ còn gây khó khăn cho doanh nghiệp, kiến nghị khắc phục tồn tại của hồ sơ thẩm duyệt thiết kế còn chung chung, không rõ cách hiểu để thực hiện hoặc kiến nghị nhiều lần các tồn tại khác nhau đối với một hồ sơ.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với nhà cao tầng thời gian tới

Tại các đô thị phát triển, nhà cao tầng sẽ tiếp tục là lựa chọn tối ưu để quy hoạch, đầu tư xây dựng nhằm giải quyết nhu cầu về nhà ở cũng như thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế, xã hội. Theo đó, công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với nhà cao tầng cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện và nâng cao hơn nữa, góp phần bảo đảm sự an toàn, ổn định và phát triển bền vững. Để làm được điều đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tập trung tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả một số nội dung sau:

Tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, bổ sung và hoàn thiện lý luận quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng đối với nhà cao tầng; chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Bộ, Ngành có liên quan nghiên cứu, tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC có liên quan, trước mắt tập trung xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về PCCC đối với nhà có chiều cao trên 150m, Tiêu chuẩn PCCC đối với nhà cao tầng... Tiếp tục xây dựng văn bản hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ và tổ chức tập huấn, kiểm tra nghiệp vụ đối với cán bộ thực hiện công tác quản lý, thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC. Tổ chức

thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng đối với nhà cao tầng của Công an các địa phương.

Tham mưu Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành văn bản chỉ đạo tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng đối với nhà cao tầng, tập trung việc xử lý triệt để các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC (đặc biệt là cơ sở hoạt động trước năm 2001), trước mắt, cần chỉ đạo xử lý dứt điểm ngay các công trình đã đưa vào sử dụng nhưng chưa được thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC theo quy định, nhiều tồn tại, vi phạm có nguy cơ xảy ra cháy, nổ, không bảo đảm điều kiện ngăn cháy lan, thoát nạn an toàn cho người của nhà cao tầng; đối với những nhà cao tầng còn tồn tại, vi phạm không có khả năng khắc phục được, cần phối hợp với các bộ, ngành chức năng để thống nhất hướng giải quyết và có biện pháp bảo đảm cuộc sống cho người dân tại các toà nhà không bảo đảm an toàn về PCCC khi bị dừng hoạt động. Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 29/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Bộ Công an có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng đối với nhà cao tầng.

Tham mưu cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các sở, ngành đẩy mạnh công tác phối hợp trong thẩm định, phê duyệt về PCCC và xây dựng, cấp phép xây dựng cho nhà, công trình nói chung trong đó có các nhà và công trình cao tầng; thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC,… kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm quy định về PCCC trong đầu tư xây dựng của cơ quan, tổ chức và cá nhân, đồng thời, yêu cầu thực hiện nghiêm các biện pháp khắc phục hậu quả theo đúng quy định tại Điều 38 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 [3].

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an các địa phương cần phối hợp chặt chẽ với Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc triển khai thực hiện Quy chế phối hợp số 04/QC-BCA-BXD ngày 10/9/2020 giữa Bộ Công an và Bộ Xây dựng; Sở Công thương, đơn vị Điện lực tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế hệ thống điện bảo đảm an toàn PCCC đối với các công trình nhà cao tầng; hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã nâng cao vai trò, trách nhiệm quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng đối với nhà cao tầng thuộc phạm vi quản lý.

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của chủ đầu tư, đơn vị tư vấn dự án và giám sát thi công, đơn vị tư vấn thiết kế, thi công, cơ quan phê duyệt quy hoạch, cấp giấy phép xây dựng trong đầu tư xây dựng công trình nhà cao tầng. Đồng thời, chủ động bám sát, nắm tình hình, điều tra cơ bản về công tác đầu tư xây dựng dự án, công trình và nhà cao tầng đang hoạt động, đánh giá đúng thực trạng công tác PCCC để phục vụ quản lý và đưa ra các biện pháp, phương án phù hợp với tình hình, đặc điểm nhà cao tầng. Phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu ban hành quy định cưỡng chế đối với chủ đầu tư khi không chấp hành các lỗi thi công, khi chưa thẩm duyệt, nghiệm thu, chấp hành quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động nhất là các công trình chung cư cao tầng đưa vào sử dụng khi chưa được nghiệm thu về PCCC.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, quy trình công tác thẩm duyệt thiết kế, kiểm tra, nghiệm thu về PCCC đối với nhà cao tầng theo quy định của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, Thông tư số 25/2018/TT-BCA và các văn bản đã được Cục Cảnh sát PCCC&CNCH hướng dẫn, đặc biệt là các bảng đối chiếu mẫu của các loại hình công trình. Kiểm tra và kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm về PCCC, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động, nhất là xử lý triệt để các hành vi tự ý cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng, xây dựng thêm các hạng mục công trình; không duy trì các điều kiện ngăn cháy lan, thoát nạn, hoạt động của các hệ thống PCCC… Đồng thời, củng cố việc lập, lưu trữ khai thác hồ sơ thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu nhất là hồ sơ cũ được bàn giao từ đơn vị Cảnh sát PCCC trước đây, triển khai đầu tư kho lưu trữ điện tử để thuận lợi trong quản lý, khai thác.

Tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn cho lãnh đạo phòng, chỉ huy đội, cán bộ đang được phân công phụ trách, thực hiện công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC đáp ứng các tiêu chuẩn, quy định của Thông tư số 82/2021/TT-BCA. Thường xuyên hướng dẫn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho chỉ huy, cán bộ thực hiện công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC nắm vững các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH để thực hiện việc thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC đối với công trình nhà cao tầng bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC kết nối từ cấp Bộ đến Công an các địa phương, theo đó, cần nhanh chóng nghiên cứu xây dựng và triển khai phần mềm thẩm duyệt thiết kế về PCCC; tiếp tục hoàn thiện và triển khai đồng bộ, hiệu quả tiếp nhận và trả kết quả dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC tại Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an.

4. Kết luận

Quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng nói chung và đối với nhà cao tầng nói riêng ngày càng được hoàn thiện cả về lý luận cũng như cơ sở pháp lý. Trong từng giai đoạn phát triển kinh tế, xã hội, quá trình đô thị hoá, phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước luôn đặt ra những yêu cầu mới, nhiệm vụ mới, theo đó, nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng đối với nhà cao tầng hiện nay góp phần hoàn thiện lý luận, nâng cao hiệu quả tổ chức triển khai thực hiện và bảo đảm sự phát triển bền vững.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2022), *Báo cáo số 1465/BC-BCA-C07, ngày 10/9/2022 của Bộ Công an về Công tác PCCC và sơ kết 05 năm thực hiện Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC*, Hà Nội.

2. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*, Hà Nội.

3. Chính phủ (2021), *Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội;PCCC;CNCH; phòng, chống bạo lực gia đình*, Hà Nội.

4. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2022), *Tổng hợp thống kê số liệu điều tra cơ bản về PCCC năm 2022*, Hà Nội.

TÍNH TOÁN ỔN ĐỊNH DỌC CHO ROBOT CHỮA CHÁY KHI DI CHUYỂN TRÊN CẦU THANG

Trung tướng, PGS, TS LÊ QUANG BỐN
Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC
Đại tá, PGS,TS NGUYỄN XÃ HỘI
Nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy
PGS, TS DƯƠNG VĂN TÀI
Trường Đại học Lâm nghiệp

Tóm tắt: *Trong quá trình Robot di chuyển trên cầu thang thì vấn đề ổn định của Robot là điều quan trọng nhất. Tính ổn định của Robot được đặc trưng bởi khả năng chống lật đổ hoặc chống trượt khi đứng yên cũng như khi làm việc trên địa hình dốc hoặc trơn. Đó là một đặc tính quan trọng vì nó ảnh hưởng đến tính an toàn và khả năng hoạt động của Robot. Các chỉ tiêu cơ bản để đánh giá tính ổn định của Robot là các góc dốc giới hạn mà Robot có thể đứng yên hoặc chuyển động an toàn trên đó. Bài báo giới thiệu kết quả tính ổn định của Robot theo phương dọc và phương ngang, khi đứng yên và khi chuyển động.*

Từ khóa: *ổn định dọc, Robot, di chuyển, cầu thang.*

Abstract: *While the robot is moving on the stairs, its stability is crucial. The robot's stability is characterized by its ability to resist tipping or skidding when stationary as well as when working on steep or slippery terrain. It is an important characteristic because it affects the safety and operability of the robot. The basic criteria for assessing the stability of the robot are the limited slope angles on which the robot can stand still or move safely. The article discusses the calculation of the robot's stability in the vertical and horizontal directions, when stationary, and when in motion.*

Keywords: *vertical stabilization, the robot, movement, the stairs.*

Ngày nhận bài:*14/11/2022*; ***Ngày thẩm định***: *28/11/2022*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2023.*

1. Đặt vấn đề

Việt Nam là nước có tốc độ phát triển kinh tế nhanh, nhiều nhà máy, khu công nghiệp được xây dựng, mặt khác do biến đổi khí hậu, nắng nóng kéo dài, từ đó nguy cơ cháy, nổ rất cao. Hàng năm, ở Việt Nam có hàng trăm vụ cháy gây thiệt hại về tài sản.

Các thiết bị chữa cháy ở Việt Nam chủ yếu sử dụng xe ô tô chữa cháy, các chiến sỹ chữa cháy trực tiếp cần lăng phun để dập lửa, từ đó ảnh hưởng đến sức khỏe. Trong khi đó một số nước phát triển đã sử dụng Robot chữa cháy. Việc sử dụng Robot chữa cháy mang lại hiệu quả chữa cháy cao, an toàn tính mạng của cán bộ, chiến sỹ chữa cháy.

Với tính cấp thiết như vậy, năm 2021, Bộ Khoa học và Công nghệ giao cho Trường Đại học PCCC thực hiện đề tài độc lập cấp quốc *gia "Nghiên cứu công nghệ, thiết kế và chế tạo thử nghiệm Robot chữa cháy công trình công nghiệp"*. Để có cơ sở khoa học cho việc tính toán an toàn và ổn định cho Robot hoạt động chữa cháy thì cần thiết phải nghiên cứu ổn định của Robot khi hoạt động chữa cháy. Bài báo này giới thiệu kết quả tính toán ổn định cho Robot chữa cháy các công trình công nghiệp.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là Robot chữa cháy các công trình công nghiệp do đề tài độc lập cấp nhà nước thiết kế chế tạo.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Từ cấu tạo và nguyên lý hoạt động của Robot chữa cháy, sử dụng lý thuyết cơ học để lập mô hình tính toán ổn định của Robot khi đứng yên, khi di chuyển trên cầu thang và khi kéo vòi đẩy chữa cháy. Sử dụng lý thuyết tính toán ổn định trong ô tô, cơ học lý thuyết lập mô hình và thiết lập phương trình tính toán ổn định cho Robot.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Tính ổn định dọc tĩnh học

Tính ổn định dọc tĩnh học của Robot là khả năng chống lật đổ hoặc trượt khi đứng yên. Chỉ tiêu để đánh giá tính ổn định dọc tĩnh là góc dốc giới hạn mà Robot có thể đứng yên được trên đó nếu các bánh xe được phanh chặt lại.

Trị số của các góc dốc giới hạn phụ thuộc vào loại xích, chiều hướng lên hoặc xuống dốc và điều kiện bám của các xích với mặt đường, ta sử dụng một số ký hiệu đặc trưng sau:

Góc dốc giới hạn chống lật a_t (khi lên dốc) và a'_t (khi xuống dốc).

Góc dốc giới hạn chống trượt j_t (khi lên dốc) và j'_t (khi xuống dốc).

Trên hình 1 được chỉ ra sơ đồ xác định các góc dốc giới hạn của Robot với hệ thống treo cứng.

Trong trường hợp này điều kiện ổn định dọc tĩnh học của Robot là tâm áp lực O phải nằm trên nhánh xích tiếp xúc với đất (đoạn O_1O_2). Trục lật Robot khi đứng quay đầu lên dốc sẽ đi qua điểm O_2 và khi quay đầu xuống dốc là điểm O_1.

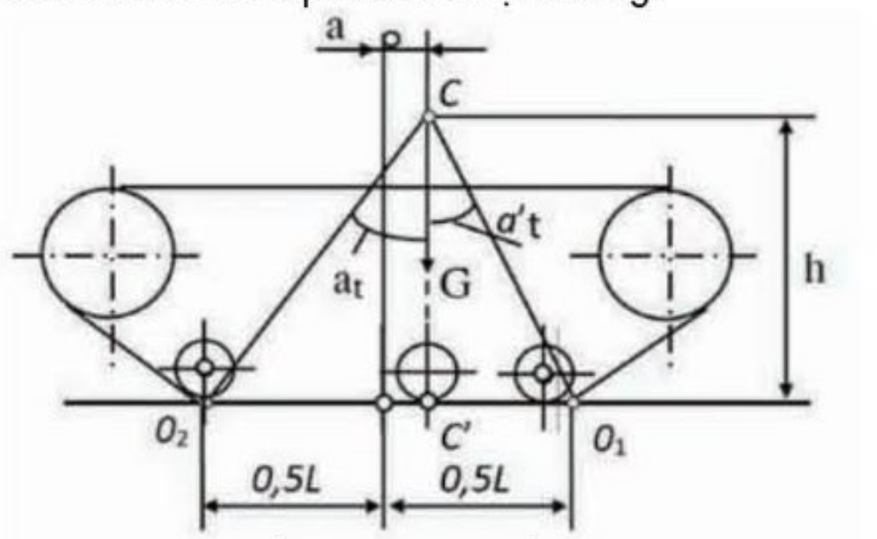
Xét tam giác C C'O_2 ta sẽ xác định được góc dốc giới hạn chống lật khi đứng quay đầu lên dốc.

$$tg\alpha_t = \frac{0,5L + a}{h} \qquad (1)$$

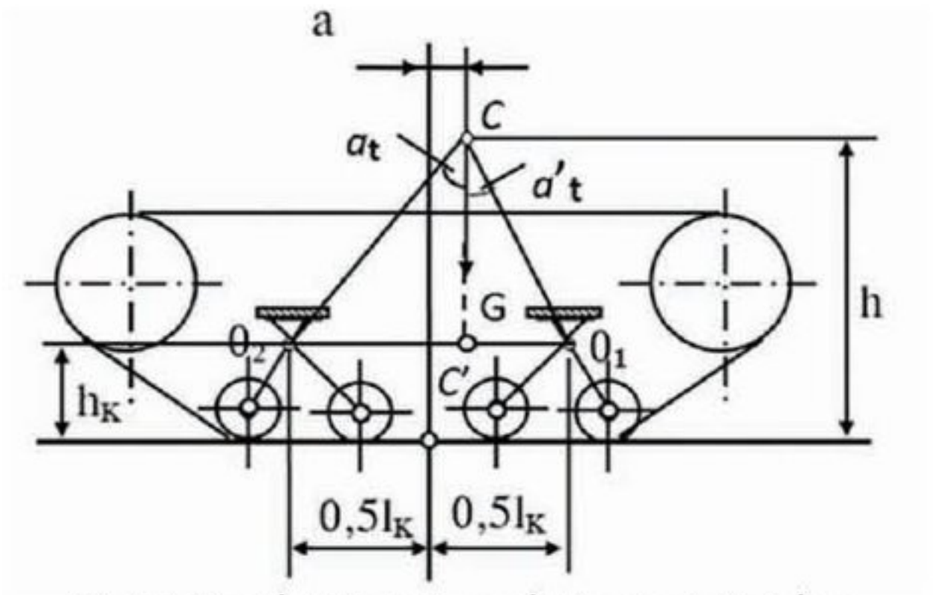
Và từ tam giác CC 'O_1 sẽ xác định được góc dốc giới hạn chống lật khi Robot đứng quay đầu xuống dốc.

$$tg\alpha'_t = \frac{0,5L - a}{h} \qquad (2)$$

Trong đó a,h và L lần lượt là toạ độ trọng tâm của Robot và chiều dài nhánh xích tiếp xúc với mặt đường.



Hình 1: Sơ đồ Robot có cơ cấu treo loại cứng.



Hình 2: Sơ đồ Robot có cơ cấu treo loại cân bằng.

Đối với Robot xích có hệ thống treo đàn hồi (hay hệ thống treo cân bằng) (hình 2) thì các trục lật chính là điểm treo của cụm bánh đè xích phía sau O_2 và của cụm bánh đè xích phía trước O_1. Xét tương tự như trên ta sẽ xác định được các góc dốc giới hạn chống lật.

$$tg\alpha_t = \frac{0,5l_k + a}{h - h_k} \qquad (3)$$

$$tg\alpha'_t = \frac{0,5l_k - a}{h - h_k} \qquad (4)$$

Trong đó:

l_k - khoảng cách từ trục của bộ phận treo phía sau đến mặt phẳng vuông góc và đi qua điểm giữa của bề mặt tựa của xích;

h_k - chiều cao của trục xoay của cơ cấu treo.

Trọng tâm của các Robot xích thường được bố trí dịch về phía trước, do đó tính ổn định dọc chống lật khi đứng quay đầu lên dốc sẽ tốt hơn khi đứng quay đầu xuống dốc ($\alpha'_t < \alpha_t$). Tính ổn định dọc chống lật của Robot bánh xích có hệ thống treo cân bằng sẽ xấu hơn loại có cơ cấu treo cứng. Các góc dốc giới hạn tĩnh chống lật của các Robot có hệ thống treo cứng $\alpha_t = 35 - 45^0$, còn ở các Robot có hệ thống treo cân bằng $\alpha t = 30 - 40^0$.

Tính ổn định dọc tĩnh chống trượt của Robot bánh xích khi lên dốc và xuống dốc có thể được xem là như nhau và có thể xác định từ điều kiện cân bằng lực:

$$G \sin\alpha_\varphi = \varphi Z = \varphi G \cos\alpha_\varphi$$

Từ đó rút ra: $tg\alpha_\varphi = tga'_j = \varphi \qquad (5)$

Trong đó: α_φ, ,α'_φ - góc dốc giới hạn tĩnh chống trượt khi Robot quay đầu lên dốc và khi quay đầu xuống dốc;

φ - hệ số bám của xích với mặt đồng hoặc mặt đường;

Z- phản lực pháp tuyến của mặt đường.

3.2. Tính ổn định dọc của Robot khi leo cầu thang

Khi Robot chuyển động, ngoài các yếu tố cấu tạo, còn có các yếu tố khác gây ảnh hưởng đến tính ổn định dọc như: lực kéo sau Robot, mômen cản lăn và các thành phần lực khác đang tác động lên máy.

Sự mất ổn định dọc của Robot không chỉ do lật đổ hoặc bị trượt mà còn do mất khả năng lái khi các bánh dẫn hướng không đủ bám.

Tính ổn định dọc của Robot khi chuyển động gọi tắt là tính ổn định dọc động.

Khả năng lái bình thường và tính ổn định dọc Robot bánh xích sẽ bị mất ổn định khi tâm áp lực dịch chuyển về phía sau quá một giới hạn nhất định x_{cp}.

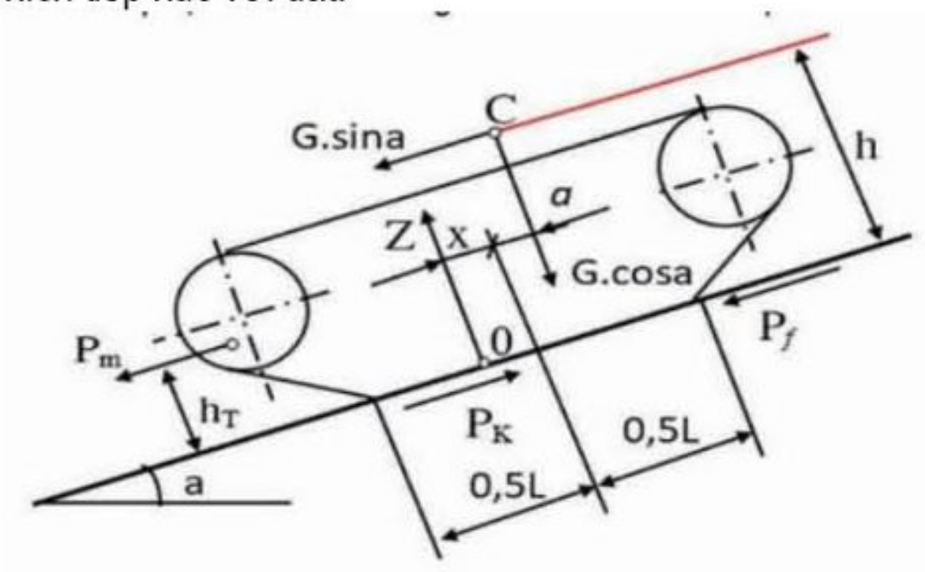
Theo điều kiện duy trì khả năng lái bình thường, độ dịch chuyển cho phép của tâm áp lực chọn $x_{cp} = L/6 = 0,167L$.

Ở Robot xích có góc nghiêng của nhánh xích chủ động thường nhỏ nên khi phần trước của nhánh xích tiếp xúc với đất không tham gia truyền tải trọng pháp tuyến thì nhánh xích chủ động có thể tham gia đồng thời vừa truyền tải trọng pháp tuyến, vừa tạo ra lực bám. Do đó, khi Robot làm việc trên loại đất mềm thì có thể cho phép tăng độ dịch chuyển cho phép của tâm áp lực $x_{cp} = 0,2L$.

Để xác định góc dốc giới hạn ổn định dọc ta hãy xem xét trường hợp Robot chữa cháy chuyển động đều lên dốc (leo cầu thang (hình 3). Từ điều kiện cân bằng mô men đối với tâm áp lực 0 ta sẽ nhận được phương trình:

$$G \cos\alpha\ (a + x) = G \sin\alpha h + P_m h_T$$

Trong đó x - độ lệch chuyển tâm áp lực so với điểm giữa của dải xích tiếp xúc với đất.



Hình 3: Sơ đồ lực tác dụng lên Robot xích.

Sau khi thay đổi giá trị cho phép lớn nhất của độ dịch chuyển tâm theo điều kiện duy trì khả năng lái, tức là thay x = x_{cp} vào phương trình trên ta sẽ rút ra công thức xác định lực kéo lớn nhất cho phép theo điều kiện lái:

$$P_{mcp} = G\frac{(a + x_{cp})\cos\alpha - h\sin\alpha}{h_T} \quad (6)$$

Để xác định góc dốc giới hạn theo điều kiện lái α_d khi đã biết trước lực kéo ta cần phải giải phương trình trên theo biến số P_m, bằng phương pháp đồ thị ta có thể xác định được α_d tương ứng với lực kéo đã cho. Khi Robot chuyên động trên đường bằng ($\alpha = 0$), lực kéo lớn nhất cho phép sẽ là :

$$P_{mcp\max} = G\frac{a + x_{cp}}{h_T} \quad (7)$$

Khi $P_m = 0$ sẽ nhận được góc dốc giới hạn ổn định dọc lớn nhất theo điều kiện lái α_{dmax}, giá trị của nó có thể được xác định bằng đồ thị hoặc tính theo công thức:

$$tg\alpha_{d\max} = \frac{a + x_{cp}}{h} \quad (8)$$

Góc dốc giới hạn theo điều kiện bám $\alpha_{d\varphi}$ có thể xác định theo công thức

$$P_{m\varphi} = G[(\varphi - f)\cos\alpha - \sin\alpha] \quad (9)$$

Khi $\alpha = 0$ sẽ nhận được lực kéo lớn nhất theo điều kiện bám:

$$P_{m\varphi max} = (\varphi - f)\,G \quad (10)$$

Khi $P_m = 0$ sẽ nhận được góc dốc giới hạn $\alpha_{d\varphi max}$:

$$\alpha_{d\varphi max} = \varphi - f \quad (11)$$

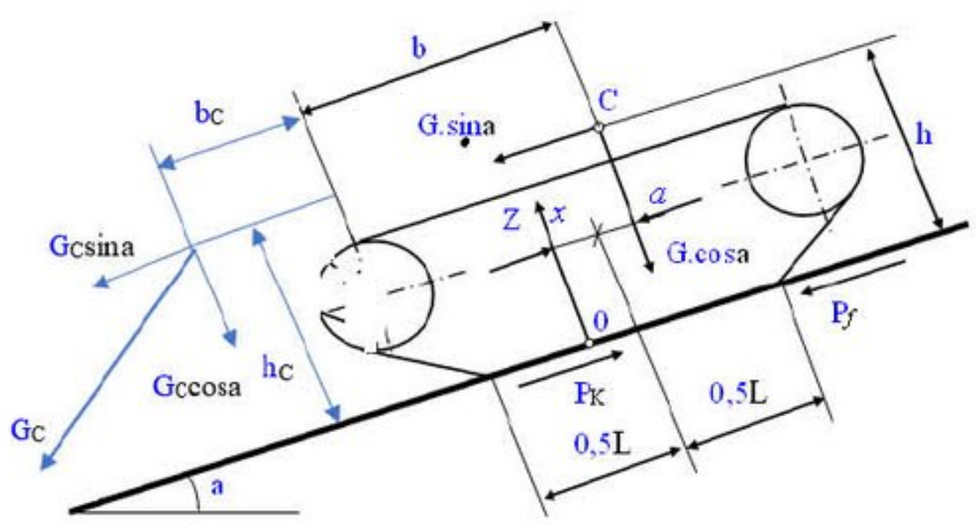
Khả năng bám của Robot xích khi làm việc trên các loại đất cứng rất tốt nên sự mất tính ổn định lái thường xảy ra trước khi mất tính ổn định dọc do trượt, còn khi làm việc trên đất mềm khả năng bám kém hơn.

3.3. Tính ổn định dọc của Robot khi hoạt động kéo vòi đẩy chữa cháy

Dễ mất ổn định nhất là trường hợp Robot vừa leo cầu thang vừa kéo vòi đẩy chữa cháy. Trên hình 4 là sơ đồ Robot bánh xích di chuyển trên cầu thang và kéo vòi đẩy chữa cháy.

Lập phương trình cân bằng mô men đối với tâm áp lực 0 ta nhận được:

$$G\cos a(a + x) = G\sin a + G_C\cos a(b + b_C - a - x) + G_C\sin a.h_C$$



Hình 4: Sơ đồ Robot bánh xích khi leo cầu thang và kéo vòi đẩy chữa cháy.

Để có thể lái được bình thường cần đảm bảo điều kiện:

$$x < x_{cp}$$

Trong đó: x_{cp} là trị số lớn nhất cho phép của độ dịch chuyển tâm áp lực x. Nếu x> x_{cp} khả năng lái sẽ rất khó khăn. Trị số x_{cp} được xác định bằng thực nghiệm.

Thay x= x_{cp} vào phương trình cân bằng mô men ta xác định được trọng lượng cho phép của Robot G_{CCP} ứng với góc dốc cho trước a:

$$.G_{ccp} = G\frac{(a + x_{cp})\cos\alpha - h.\sin\alpha}{(b + b_c - a - x_{cp})\cos\alpha + h_c\sin\alpha} \quad (12)$$

Khi a = 0, trọng lượng cho phép của Robot là lớn nhất:

$$G_{C\max} = G\frac{a + x_{cp}}{b + b_c - a - x_{cp}} \quad (13)$$

4. Kết luận

Bài báo đã xây dựng được mô hình, thiết lập được công thức tính toán ổn định dọc của Robot chữa cháy trong các trường hợp sau: ổn định dọc tĩnh, ổn định dọc khi leo cầu thang và ổn định dọc khi kéo vòi đẩy chữa cháy, kết quả tính toán này làm cơ sở tính toán điều kiện ổn định cho Robot chữa cháy công trình công nghiệp.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Trọng Doanh, Nguyễn Ngọc Đạt, *Nghiên cứu động học và mô phỏng Robot nhện bốn chân*, Cơ khí Việt Nam - 2018 - ISSN.0866-7056.

2. Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Như Hiếu, Đỗ Trần Thăng, *Điều khiển bám quỹ đạo cho Robot di động bằng kỹ thuật tuyến tính hóa phản hồi động*, Tuyển tập công trình Hội nghị Cơ học kỹ thuật Toàn quốc, 2014.

3. Aliff M, D.S., and Akagi T. "*Control and analysis of simple-structured Robot arm using flexible pneumatic cylinders*". International Journal of Advanced and Applied Sciences, 4(12), 151-157, 2017.

4. Jinguo Liu, Yuechao Wang, Shugen Ma ,and Bin Li, Department of Systems Engineering, Faculty of Engineering, Ibaraki University, JAPAN, *Analysis of Stairs-Climbing Ability for a Tracked Reconfigurable Modular Robot*, Proceedings of the 2005 IEEE International Workshop on Safety, Security and Rescue Robotics Kobe, Japan, June 2005.

5. Haijun Mo Ping Huang Shaowei Wu, *Study on Dynamic Stability of a Tracked Robot Climbing over an Obstacle or Descending Stairs,* College of Mechanical Engineering, South China University of Technology, Guangzhou, 510640, China mohj@scut.edu.cn.

HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRONG ỨNG PHÓ NGUY CƠ ĐE DOẠ AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG

Trung tá, TS NGUYỄN VĂN HIỆP
Phó trưởng Khoa Chữa cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *An ninh phi truyền thống (ANPTT) đã và đang tác động đến tất cả các quốc gia và các lĩnh vực. Nguy cơ đe dọa ANPTT đang có những biến đổi theo chiều hướng bất lợi đối với cuộc sống con người và sự phát triển bền vững của đất nước. Việc nghiên cứu, nhận diện rõ nguy cơ đe doạ ANPTT đến hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) sẽ giúp cho việc hoạch định chính sách và đề xuất các giải pháp ứng phó đạt hiệu quả.*

Từ khoá: *an ninh phi truyền thống, ứng phó, nguy cơ đe doạ, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.*

Abstract: *Non-traditional security has been affecting all countries and fields. Non-traditional security threats are changing in an unfavorable direction to people's lives and the sustainable development of the country. Researching and identifying non-traditional security threats to fire and rescue activities will inform policy-making and recommendations for effective response solutions.*

Keywords: *non-traditional security, response, threats, fire prevention, fire fighting, rescue.*

Ngày nhận bài: *16/01/2023*; ***Ngày thẩm định***: *20/02/2023*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2023.*

1. An ninh phi truyền thống (*Non-traditional Security*) đã được đề cập đến từ thập niên 90 thế kỷ XX. Theo đó, ANPTT là khái niệm nhằm phân biệt với an ninh truyền thống, dùng để chỉ các nguy cơ đe doạ có nguồn gốc phi quân sự như: biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, khan hiếm nguồn lực, dịch bệnh lây lan nhanh, khủng hoảng tài chính, an ninh mạng, tội phạm nguy hiểm xuyên biên giới, chủ nghĩa khủng bố,... đối với an ninh quốc gia, sự an toàn, ổn định, phát triển bền vững của cá nhân con người, quốc gia, dân tộc và toàn nhân loại. Do đó, cần phải chủ động trong ứng phó với nguy cơ đe dọa từ ANPTT.

2. Khi nghiên cứu về ANPTT có thể khái quát: nguy cơ đe dọa ANPTT là các mâu thuẫn, các yếu tố tiêu cực mang tính chất phi quân sự, phi chính trị gây phương hại nghiêm trọng đối với không chỉ độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia và đến sự an toàn, ổn định và phát triển bền vững của con người, các cộng đồng - xã hội, quốc gia, khu vực và thế giới. Do đó, việc xác định rõ các "nguy cơ đe dọa ANPTT" đối với từng lĩnh vực là hết sức quan trọng để có giải pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả.

Dưới góc độ nghiên cứu của lĩnh vực PCCC, mục đích của hoạt động PCCC&CNCH là nhằm hạn chế đến mức thấp nhất số vụ cháy, nổ xảy ra; làm giảm thiệt hại đến mức thấp nhất về tài sản, bảo vệ tính mạng và sức khoẻ cho con người, bảo vệ môi trường do cháy, nổ và các sự cố, tai nạn, rủi ro, thiên tai, thảm hoạ gây ra; góp phần bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội; từng bước đáp ứng với yêu cầu của sự phát triển kinh tế xã hội, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Sự tác động từ các nguy cơ đe doạ ANPTT có thể là trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động PCCC&CNCH hiện nay. Nhưng trong phạm vi bài viết này chỉ đề cập tới một số nguy cơ đe doạ trực tiếp như: quá trình đô thị hoá; biến đổi khí hậu; dịch bệnh; khủng bố, bạo loạn.

2.1. Nguy cơ đe doạ từ quá trình đô thị hoá

Nguy cơ đe doạ từ quá trình đô thị hoá là nguy cơ đe doạ nằm trong an ninh đô thị, là một thành tố thuộc ANPTT. Đô thị hóa là sự mở rộng của đô thị, các đô thị không chỉ là nơi sản xuất, tạo ra nhiều việc làm và thu nhập cho người lao động mà còn là nơi tiêu thụ sản phẩm hàng hóa lớn và đa dạng. Quá trình đô thị hóa đã tạo ra sự bùng nổ, gia tăng dân số nhanh chóng nên đã và đang tạo ra nhu cầu về nhà ở tăng cao, kéo theo sự gia tăng nhà nhiều tầng, cao tầng, siêu cao tầng, nhà trọ/nhà thuê mượn tập trung trong khu vực chật chội và có sử dụng thiết bị điện cùng số lượng lớn chất cháy; nhưng điều kiện cơ sở hạ tầng, phương tiện PCCC&CNCH chưa đáp ứng được, giao thông đông đúc, nguồn nước bị hạn chế,... nên luôn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra các vụ cháy lớn, gây thiệt hại nghiệm trọng về người và tài sản.

Cùng với quá trình đô thị hoá là nhiều khu, cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động, nhưng do tính chất hoạt động của các nhà máy, các công ty (công nghệ, số lượng chất cháy...), nên khi xảy ra sự cố cháy, nổ dễ dẫn đến nguy cơ cháy lớn, gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về người, tài sản, ảnh hưởng đến an ninh môi trường, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc làm, thu nhập của người lao động, doanh nghiệp (ảnh hưởng kinh tế) và an sinh xã hội. Vì vậy, hoạt động PCCC&CNCH được chú trọng sẽ góp phần vào ổn định dân cư, nâng cao an sinh xã hội, đáp ứng được yêu cầu về an ninh trật tự nói chung.

2.2. Nguy cơ đe doạ từ biến đổi khí hậu

Nguy cơ đe doạ từ biến đổi khí hậu (BĐKH) là nguy cơ đe doạ nằm trong an ninh môi trường, là một thành tố thuộc ANPTT. BĐKH đã và đang là một trong những thách thức lớn nhất đối với nhân loại trong thế kỷ XXI. Với khoảng 3.260km bờ biển, Việt Nam được đánh giá là một trong các quốc gia chịu sự tác động mạnh mẽ của BĐKH.

Biểu hiện rõ nhất BĐKH là sự nóng lên của trái đất, băng tan, nước biển dâng cao, các hiện tượng thời tiết cực đoan như: sóng thần, động đất xảy ra ở nhiều nơi; chế độ mưa thay đổi có thể gây

hạn hán vào mùa khô dẫn tới các sự cố về cháy, nổ, tai nạn, tiềm ẩn về cháy rừng, lũ lụt nghiêm trọng vào mùa mưa, dẫn tới sụt lún tại nhiều nơi; hiện tượng thảm họa thiên tai như: bão, lũ lụt, sạt lở đất đá,… trên diện rộng với tần suất và cường độ ngày càng gia tăng, khốc liệt. Điều này, đang đặt ra nhiều khó khăn, thách thức cho hoạt động PCCC&CNCH.

2.3. Nguy cơ đe doạ từ dịch bệnh

Các nguy cơ đe dọa ANPTT đến từ dịch bệnh đã có từ rất lâu, tuy nhiên phải đến dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng virus COVID-19 (từ năm 2019), với đặc tính siêu lây nhiễm, đã nhanh chóng lây lan và tàn phá các quốc gia trên thế giới, dịch bệnh COVID-19 đã trở thành nguy cơ đe dọa ANPTT mang tính toàn cầu. Tính đến nay, dịch bệnh COVID-19 đã làm hàng tỷ người lây nhiễm, hàng triệu người tử vong; làm đình trệ nền thương mại toàn cầu, làm đảo lộn trật tự xã hội, kéo lùi nền kinh tế thế giới.

Khi có dịch bệnh, nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tạm ngừng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng nên việc bảo đảm các điều kiện an toàn về PCCC&CNCH không được quan tâm thường xuyên. Một số hoạt động đảm bảo của lực lượng PCCC không thể triển khai, như: thanh tra, kiểm tra định kỳ; thực tập phương án chữa cháy và CNCH; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ. Hay khi có cháy, sự cố, tai nạn lớn xảy ra cần sự huy động tham gia của nhiều lực lượng, phương tiện sẽ gặp khó khăn. Những tác động trên làm ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động PCCC&CNCH tại các cơ sở, khu dân cư, hộ gia đình.

Khi dịch bệnh bùng phát, số lượng người bệnh tăng nhanh là gánh nặng lớn cho các bệnh viện, cơ sở y tế luôn trong tình trạng quá tải bệnh nhân, theo đó là tần suất sử dụng máy móc, các thiết bị điện, hóa chất, phóng xạ tăng sẽ làm cho nguy cơ xảy ra cháy, nổ, sự cố, tai nạn tại các bệnh viện, cơ sở y tế cũng tăng theo,… Nếu xảy ra cháy, nổ, sự cố, tai nạn sẽ để lại hậu quả nặng nề về người, tài sản, đồng thời ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại bệnh viện và trong khu vực.

2.4. Nguy cơ đe doạ từ khủng bố, bạo loạn

Phòng, chống khủng bố, bạo loạn là mối quan tâm hàng đầu đối với mỗi quốc gia, đặc biệt là trong bối cảnh chủ nghĩa khủng bố ngày càng phát triển, đe dọa hòa bình và an ninh quốc tế, quốc gia, có thể gây thiệt hại lớn về con người, tài sản, thiết bị, công trình....

Tại Việt Nam, theo Khoản 1 Điều 3 Luật Phòng chống khủng bố có định nghĩa "Khủng bố là một, một số hoặc tất cả hành vi sau đây của tổ chức, cá nhân nhằm chống chính quyền nhân dân, ép buộc chính quyền nhân dân, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế, gây khó khăn cho quan hệ quốc tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc gây ra tình trạng hoảng loạn trong công chúng". Bạo loạn hay bạo động là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an ninh quốc gia cũng như an toàn, trật tự xã hội. Theo Điều 112, Bộ Luật Hình sự, "tội bạo loạn là người nào hoạt động vũ trang hoặc dùng bạo lực có tổ chức hoặc cướp phá tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm chống chính quyền nhân dân".

Từ những phản ánh, cũng như các vụ khủng bố, bạo loạn đã diễn ra tại nước ta và các nước trên thế giới, phương thức, thủ đoạn thường là đánh bom; đầu độc bằng các loại chất độc, chất phóng xạ, sinh học để giết người hàng loạt; gây ra các vụ cháy, nổ ở những công trình và phương tiện giao thông công cộng. Theo thống kê, từ năm 1980 - 2005, thế giới có khoảng 5.000 vụ khủng bố, trong đó có 550 vụ được xác nhận đã trực tiếp sử dụng cháy làm công cụ tấn công và rất nhiều vụ gián tiếp gây cháy khác [3]. Vì vậy, hoạt động PCCC&CNCH cần phải có phương án chủ động tham gia phòng, chống khủng bố, bạo loạn.

3. Với chức năng là một trong những lực lượng chuyên trách trong hệ thống tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn do thảm họa thiên tai gây ra cũng như trên cơ sở chức năng và nhiệm vụ được giao, thời gian qua lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH vừa chủ động tham mưu về hoạt động PCCC&CNCH cho lãnh đạo Bộ Công an, vừa tích cực tổ chức hướng dẫn triển khai thực hiện các mặt công tác PCCC&CNCH đến các đơn vị địa phương để đáp ứng chức năng, nhiệm vụ được giao, đồng thời để ứng phó với nguy cơ đe doạ ANPTT. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cùng với các lực lượng khác đã trực tiếp cứu được hàng nghìn người và nhiều tài sản giá trị cao, qua đó góp phần ổn định cho sự phát triển bền vững của đất nước và cuộc sống của người dân.

Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, từ năm 2012 - 2021, trên địa bàn cả nước: số vụ cháy ở thành thị xảy ra 16.030/29.349 tổng số vụ cháy; số vụ cháy lớn tại khu công nghiệp, cơ sở sản xuất xảy ra 243/342 số vụ cháy lớn. Năm 2022, thành thị xảy ra 3.395 vụ (chiếm 65,41%, trong đó có 962 vụ cháy và 2.433 vụ sự cố cháy), nông thôn xảy ra 1.795 vụ (chiếm 34,59%, trong đó 779 vụ cháy và 1.061 vụ sự cố cháy), là chết 110 người và 86 người bị thương, thiệt hại khoảng 634,077 tỷ đồng. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã trực tiếp thực hiện nhiệm vụ 1.197 vụ CNCH và hàng trăm vụ CNCH trong đám cháy, trực tiếp cứu được 2.190 người và tìm được 842 thi thể người bị nạn [1]. Trong thời gian từ năm 2016 - 2021, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã trực tiếp tham gia CNCH là 16.826 vụ sự cố, tai nạn, tìm kiếm và cứu được 3.453 người, tìm được 1.567 thi thể nạn nhân; trong đó có nhiều vụ liên quan đến thảm hoạ, thiên tai [1]. Theo Báo cáo của Ban Chỉ đạo ƯPT/BCA, tính riêng năm 2021 đã xảy ra 12 cơn bão, áp thấp nhiệt đới, 128 trận động đất, 325 trận mưa đá, dông, lốc, sét; 166 trận mưa lớn, lũ cục bộ.

Khi dịch bệnh xảy ra, hệ thống y tế, bệnh viện bị quá tải, không đủ giường bệnh để điều trị, nên đã phải huy động thêm nhiều cơ sở để khám chữa bệnh, lực lượng PCCC&CNCH đã phải chủ động trong kiểm tra, giám sát và hỗ trợ để các cơ sở này hoạt động đảm bảo được an toàn. Theo thống kê của Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế: cả nước hiện có 1.451 bệnh viện công lập, trong đó có 39 bệnh viện tuyến Trung ương, 492 bệnh viện tuyến tỉnh, 645 bệnh viện huyện và 72 bệnh viện ngành cùng khoảng 11.100 trung tâm trạm y tế và 219 bệnh viện tư nhân, đặc biệt là hàng trăm bệnh viện dã chiến (một số xây dựng mới - kiểu nhà tiền chế, hoặc thay đổi công năng từ công trình đã có) được thiết lập nhanh chóng nhằm đáp ứng yêu cầu điều trị bệnh.

Thời gian qua, lực lượng PCCC&CNCH đã tham gia thực hiện nhiệm vụ hàng chục vụ liên quan hoặc trực tiếp do khủng bố, bạo loạn xảy ra, như: vụ đặt bom xăng tại nhà xe, nhà ga sân bay Tân Sơn Nhất ngày 22/4/2017; gây nổ tại Cục thuế tỉnh Bình Dương ngày 30/9/2019; bạo loạn vào tháng 5/2014 tại Bình Dương và Hà Tĩnh; bạo loạn vào tháng 6/2018 tại Bình Thuận; bạo loạn tháng 01/2020 tại Đồng Tâm, Mỹ Đức, Hà Nội;…

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện cũng còn những khó khăn, hạn chế như: (1) Nhận thức của một số cơ quan, đơn vị và địa phương về nguy cơ đe doạ ANPTT đối với hoạt động PCCC&CNCH chưa đầy đủ, thiếu thống nhất. Khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng, năng lực ứng phó của lực lượng PCCC&CNCH với nguy cơ đe doạ ANPTT còn nhiều hạn chế. Chưa có chính sách tài chính bền vững trong ứng phó với nguy cơ đe doạ ANPTT này; (2) Việc tổ chức lực lượng, xây dựng các kế hoạch, phương án và công tác phối hợp trong ứng phó với nguy cơ đe doạ ANPTT ở một số địa phương,

(Xem tiếp trang 50)

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG PHÂN HẠNG NGUY HIỂM CHÁY VÀ CHÁY NỔ CỦA NHÀ, GIAN PHÒNG SẢN XUẤT

Trung tá, TS PHẠM HUY QUANG
Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Việc xác định mức độ nguy hiểm cháy và cháy nổ trong các quá trình công nghệ sản xuất là một trong những vấn đề cơ bản của công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC). Vấn đề này phải được giải quyết bằng cách phân hạng nguy hiểm cháy và cháy nổ đối với nhà và các gian phòng sản xuất theo các tiêu chí khoa học dựa trên đặc tính của tải trọng cháy, từ đó xác định các tiêu chuẩn định mức kỹ thuật bảo đảm an toàn về PCCC.*

Từ khóa: *Phân hạng; nguy hiểm cháy, nổ; áp suất nổ dư.*

Abstract: *The determination of the class of fire and explosion hazard in production technology processes is one of the fundamentals of fire safety. This issue must be dealt with by classifying fire and explosion hazards for houses and production rooms according to scientific criteria based on the characteristics of fire loading, in order to determine rated technical standards to ensure fire safety.*

Keywords: *definition of categories; fire and explosion hazards; residual explosion pressure.*

Ngày nhận bài: *13/10/2022*; ***Ngày thẩm định***: *11/11/2022*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2023.*

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, việc phân hạng các gian phòng theo tính nguy hiểm cháy và cháy nổ cần thiết để xác định những vấn đề sau: những yêu cầu và tiêu chuẩn PCCC đối với các nhà sản xuất: các giải pháp bố trí mặt bằng; bậc chịu lửa của ngôi nhà và diện tích sàn tối đa cho phép giữa các tường ngăn cháy theo hạng, số tầng tối đa cho phép; khoảng cách an toàn PCCC giữa các ngôi nhà, công trình; lưu lượng nước chữa cháy; việc bố trí thiết bị bảo vệ, thiết bị báo cháy, chữa cháy tự động…; đề ra các biện pháp PCCC hợp lý và có hiệu quả; xác định vốn đầu tư cơ bản của công trình [1]. Ngoài ra, việc phân hạng các gian phòng theo tính nguy hiểm cháy và cháy nổ còn có ý nghĩa trong việc xác định khoảng cách đến các lối ra thoát nạn và chiều rộng của lối ra thoát nạn, nhằm bảo đảm an toàn tính mạng và sức khoẻ trong trường hợp xảy ra cháy nhà xưởng sản xuất.

2. Những vấn đề đặt ra trong phân hạng nguy hiểm cháy và cháy nổ đối với gian phòng

Cơ sở của việc phân hạng các gian phòng theo tính nguy hiểm cháy và cháy nổ dựa vào tính chất nguy hiểm cháy, nổ của các chất được sử dụng trong quá trình công nghệ sản xuất và đặc điểm của quá trình công nghệ [1, 2].

Tuy nhiên, việc xác định tiêu chí để phân hạng các gian phòng vẫn còn nhiều bất cập. Cụ thể như sau: Theo QCVN 06 : 2022/BXD [2] quy định về khoảng cách từ nơi làm việc xa nhất trong phòng sản xuất đến lối thoát hiểm gần nhất (bảng 1) [2], có thể kết luận rằng gian phòng hạng A và B thể hiện cùng một mức độ nguy hiểm và cao hơn đáng kể so với gian phòng hạng C. Tiêu chí duy nhất để phân hạng A và B và tách chúng khỏi hạng C1-C4 là áp suất nổ dư tính toán của hơi, khí, bụi cháy trong phòng vượt quá 5kPa.

Với mật độ dòng người lên đến 1 người/m^2 và diện tích hình chiếu trung bình của một người là 0,125m^2 [5], tốc độ của dòng người trên các đường thoát nạn trung bình là 100m/phút hoặc 1,67m/s [5]. Do đó, khi có nguy cơ cháy, nổ trong phòng, một người phải rời khỏi phòng đó sớm hơn 24s (phòng có khối tích nhỏ hơn 15000m^3), hay 36s (phòng có khối tích từ 15000-30000m^3) so với trường hợp phòng sản xuất không có nguy cơ nổ. Tuy nhiên, vận tốc cháy hơi - khí, hỗn hợp bụi với không khí cao hơn nhiều so với tốc độ thoát nạn của con người. Vì vậy, với thời gian trên, con người sẽ khó có thể thoát khỏi vụ nổ.

Bảng 1: Khoảng cách giới hạn cho phép từ chỗ làm việc xa nhất đến lối ra thoát nạn gần nhất của nhà sản xuất [2].

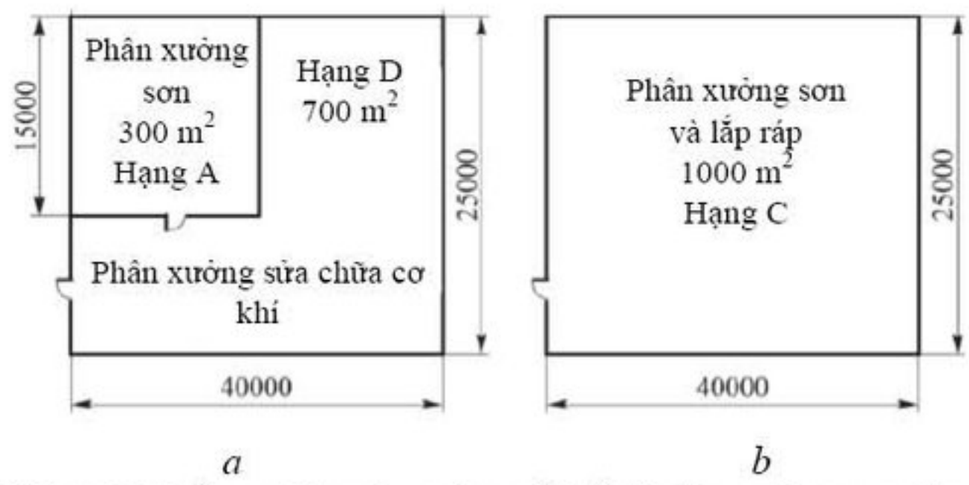
Khối tích của gian phòng, 1 000 m^3	Hạng của gian phòng	Bậc chịu lửa của nhà	Cấp nguy hiểm cháy kết cấu của nhà	Khoảng cách, m, khi mật độ dòng người thoát nạn trên lối đi chung, người/m^2		
				≤ 1	> 1 và ≤ 3	> 3 và ≤ 5
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
≤ 15	A, B	I, II, III, IV	S0	40	25	15
	C1, C2, C3	I, II, III, IV	S0	100	60	40
		III, IV	S1	70	40	30
		V	S2, S3	50	30	20
30	A, B	I, II, III, IV	S0	60	35	25
	C1, C2, C3	I, II, III, IV	S0	145	85	60
		III, IV	S1	100	60	40

Kết quả tính toán thời gian thoát nạn cho thấy, với các phòng thuộc các hạng nguy hiểm cháy (C1-C3), thời gian thoát nạn được xác định tùy thuộc vào loại nguy hiểm cháy kết cấu của tòa nhà, tức là khả năng bắt cháy, khả năng lan truyền ngọn lửa trên bề mặt… của cấu kiện xây dựng công trình. Trong trường hợp này, tải trọng cháy riêng của phòng sản xuất không được tính đến. Tuy nhiên, tải trọng cháy riêng trong trường hợp này là một tiêu chí hết sức quan trọng, ảnh hưởng đến quy mô của đám cháy cũng như đến thời gian thoát nạn. Rõ ràng là các tiêu chí được sử dụng để phân hạng gian phòng trong trường hợp này không hoàn toàn tương ứng với mục đích áp dụng tính toán thời gian thoát nạn cần thiết.

Để làm rõ thực tế rằng phương pháp xác định hạng nguy hiểm cháy và cháy nổ của gian phòng sản xuất hiện có trong

nhiều trường hợp chưa đánh giá đúng mức độ nguy hiểm cháy, nổ; hãy phân tích thêm một ví dụ:

Một nhà xưởng sản xuất 1 tầng có kích thước 25x40x5m, trong đó có các quá trình công nghệ: Gia công cơ khí kim loại, sơn và lắp ráp thành phẩm (hình 1).



Hình 1: Mặt bằng nhà xưởng sản xuất bố trí phân xưởng sơn riêng biệt (a) và bố trí khu vực sơn trong gian sản xuất chung (b)

Xem xét hai phương án được lựa chọn cho nhà xưởng sản xuất này như sau:

Phương án 1: Bố trí phân xưởng sơn riêng biệt trong nhà sản xuất (hình 1, a). Giả sử quá trình sơn sử dụng dung môi axeton (C_3H_6O) - chất lỏng dễ bốc cháy có nhiệt độ chớp cháy nhỏ hơn 28°C, nhiệt độ không khí là 35°C, lượng hơi axeton tích tụ trong phân xưởng khi gặp sự cố toàn phần thiết bị chứa dung môi là m = 10,26kg. Qua tính toán, áp suất nổ dư của hơi axeton là [4]:

$$\Delta P = (P_{max} - P_0)\frac{mZ}{V_{td}\rho_{k,h}}\frac{100}{C_{tl}}\frac{1}{K_h} \qquad (1)$$

Trong đó:

P_{max} – Áp suất nổ cực đại của hơi axeton, P_{max} = 893 kPa;

P_o – Áp suất ban đầu, lấy bằng 101 kPa;

m – Khối lượng hơi axeton, kg;

Z – Hệ số của chất cháy tham gia vào quá trình nổ, Z = 0,3 đối với chất lỏng cháy;

V_{td} – Thể tích tự do (có thể lấy bằng 0,8 thể tích phòng), m^3;

$\rho_{k,h}$ – Khối lượng riêng của hơi axeton, tại 35 °C, $\rho_{k,h}$= 2,3 kg/m^3;

C_{tl} - Nồng độ tỉ lượng của chất cháy, với axeton C_{tl} = 4,91;

K_h = 3,0 – Hệ số tính đến quá trình cháy không đoạn nhiệt và độ hở của phòng.

Từ (1):

$$\Delta P = (893 - 101)\frac{10,26.0,3}{0,8.1500.2,3}\frac{100}{4,91}\frac{1}{3} = 6kPa$$

Do áp suất nổ dư của hơi axeton là 6kPA, phân xưởng sơn có hạng nguy hiểm cháy, nổ A và phân xưởng sửa chữa cơ khí có hạng D [2]. Nhà xưởng được thiết kế phù hợp với các quy định như: Phân xưởng sơn được trang bị hệ thống chữa cháy tự động, ngăn cách với khu vực sửa chữa cơ khí bằng các vách ngăn cháy loại 2. Do diện tích phân xưởng sơn chiếm 30% diện tích nhà xưởng sản xuất nên nhà xưởng sản xuất có hạng A. Nhà xưởng sản xuất phải có bậc chịu lửa tối thiểu là bậc IV và cấp nguy hiểm cháy S0 [2].

Tất cả các yêu cầu về PCCC đặt ra trong trường hợp này đối với nhà xưởng sản xuất là hợp lý và hiệu quả, nhưng chi phí khá lớn. Trong khi đó, có thể bảo đảm an toàn về PCCC một cách ít tốn kém hơn bằng phương án 2 như sau:

Phương án 2: Không phân chia phân xưởng sơn với các phân xưởng khác trong nhà xưởng sản xuất (hình 1, b). Điều này không mâu thuẫn với TCVN 2292 [3]. Theo đó, nếu vì yêu cầu công nghệ thì công việc sơn có thể bố trí trong gian sản xuất chung, với điều kiện các công việc khác trong gian sản xuất chung đó không có nguy cơ cháy, nổ. Khi xem xét cùng một kịch bản sự cố, áp suất nổ dư tính toán theo công thức (1) sẽ giảm đi 3 lần và không vượt quá 2kPa vì thể tích tự do của phòng chứa quá trình sơn sẽ tăng lên hơn 3 lần.

Do đó, phân xưởng sẽ được xếp vào một trong các hạng: C1, C2 hoặc C3. Nhà xưởng sản xuất có hạng C. Các yêu cầu về PCCC với hạng C ít hơn nhiều so với nhà xưởng hạng A (quy định về bậc chịu lửa và cấp nguy hiểm cháy của tòa nhà...).

Phương án 2 hoàn toàn đáp ứng các quy định về PCCC hiện hành. Thế nhưng, với phương án này, mức độ nguy hiểm cháy, nổ ảnh hưởng đến tính mạng và sức khoẻ người lao động trong nhà xưởng cao hơn nhiều. Vì khi xảy ra cháy, ngọn lửa sẽ nhanh chóng lan truyền bởi không có bất kỳ cấu kiện ngăn cháy nào, sẽ rất khó khăn để ứng phó với tình huống cháy này.

3. Kết luận

Từ các ví dụ trên, nhận thấy một số vấn đề trong cách phân hạng nhà theo tính nguy hiểm cháy, nổ như sau: tiêu chí hiện có (áp suất nổ dư) để phân hạng nguy hiểm cháy, nổ của nhà và gian phòng trong nhiều trường hợp không đánh giá đúng mức độ nguy hiểm cháy, nổ; hệ thống phân hạng hiện tại mâu thuẫn với phương pháp tiếp cận hiện đại nhằm bảo đảm an toàn về PCCC và thoát nạn cho người trong điều kiện cháy.

Để bảo đảm tính chính xác trong việc phân hạng nguy hiểm cháy nổ, cần phải tính đến các đặc tính của tải trọng cháy trong phòng sản xuất như: vận tốc cháy riêng theo khối lượng của chất cháy; vận tốc cháy của ngọn lửa; lượng phát thải khí độc riêng khi cháy 1kg chất cháy; lượng tiêu thụ oxy riêng; khả năng tạo khói của vật liệu cháy…

Trong khuôn khổ một bài báo không thể phân tích hết ý nghĩa, tầm quan trọng của các tiêu chí trên. Việc phân hạng nhà và gian phòng theo tính nguy hiểm cháy, nổ là cần thiết để xác định các tiêu chuẩn định mức kỹ thuật bảo đảm an toàn về PCCC. Tuy nhiên, cần thay đổi cách tiếp cận trong việc phân hạng nhà và gian phòng theo tính nguy hiểm cháy, nổ cùng với việc mở rộng các tiêu chí nguy hiểm cháy được sử dụng cũng như nguyên tắc áp dụng các tiêu chí phân hạng này.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Khúc Quang Trung, Phạm Huy Quang, Vũ Minh Hải (2017), *Hướng dẫn thực hiện đồ án môn học phòng cháy một số quá trình công nghệ sản xuất, Hà Nội.*

2. QCVN 06 : 2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

3. TCVN 2292 Công việc sơn - Yêu cầu chung về an toàn

4. СП 12.13130.2009 Определение категорий помещений, зданий и наружных установок по взрывопожарной и пожарной опасности.

5. Методика определения расчетных величин пожарного риска на производственных объектах : утв. приказом МЧС РФ от 10.05.2009№ 404 (вред. от 14.12.2010); введ. 04.03.2011. —М.: МЧС РФ, 2011. —55 с.

PHÂN TÍCH NGUYÊN NHÂN VÀ XÂY DỰNG KỊCH BẢN CHÁY NHÀ Ở KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH

Thượng úy, ThS MAI DANH GIANG
Khoa Chữa cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Các vụ cháy diễn ra ở loại hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh diễn biến hết sức phức tạp. Loại hình nhà này thường có nhiều chất cháy, ít cửa thoát hiểm nên khi cháy gây thiệt hại lớn về người và tài sản, công tác chữa cháy, cứu người gặp nhiều khó khăn. Việc phân tích nguyên nhân bằng phương pháp sơ đồ xương cá là rất cần thiết nhằm phòng ngừa nguyên nhân chính (gốc rễ) và các điều kiện hình thành đám cháy. Từ các hoạt động thực tiễn trong công tác phòng cháy và chữa cháy (PCCC) cho đám cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, tác giả đã xây dựng tiêu chí và kịch bản cháy đồng thời đưa ra một số biện pháp đảm bảo an toàn khi chữa cháy.*

Từ khóa: *cháy, kịch bản, phân tích, nguyên nhân, nhà ở, sản xuất, kinh doanh.*

Abstract: *Fires occurring in residential and commercial mixed-use housing are extremely complicated and severe. Occupancy of this type regularly stores a great number of combustibles and has few emergency exits; therefore, fires originating from these places could cause numerous difficulties in conducting fire-fighting and rescue activities and lead to great losses of lives and properties. The analysis of fire causes using a fishbone diagram plays an essential role in eliminating the main causes and conditions for fires to be formed. This article presents the criteria and scenarios for fire development based on practical fire prevention activities in this type of occupancy and proposes measures to ensure safety during firefighting.*

Keywords: *fire, scenario, analysis, causes, houses, commercial.*

Ngày nhận bài: *28/11/2022;* ***Ngày thẩm định***: *05/12/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2023.*

1. Đặt vấn đề

Tính đến tháng 12/2022, trên toàn quốc có 1.257.508 nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên tổng số 23.257.601 nhà ở hộ gia đình, chiếm 5,4% [1]. Qua phân tích lý luận và tổng kết kinh nghiệm thực tiễn cho thấy, các vụ cháy diễn ra đối với loại hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh diễn ra hết sức phức tạp. Loại hình này thường nhiều chất cháy (thường gặp như: chất rắn, lỏng, khí, các thiết bị điện, dầu thực vật hoặc chất béo...), ít cửa thoát hiểm nên khi cháy có thể gây thiệt hại lớn về người và tài sản, công tác chữa cháy, cứu người gặp nhiều khó khăn. Ở đám cháy diễn ra nhiều quá trình và hiện tượng khác nhau. Trong đó có những hiện tượng đơn giản đến phức tạp. Căn cứ vào đặc điểm của quá trình trao đổi khí ở đám cháy, đám cháy được chia thành đám cháy ngoài và đám cháy trong. Đám cháy ngoài là các đám cháy diễn ra mà quá trình trao đổi khí không bị hạn chế bởi các cấu kiện xây dựng bao quanh. Các đám cháy ngoài gồm: đám cháy giếng phun dầu khí, đám cháy rừng, đám cháy nhà tạm làm bằng vật liệu dễ cháy, đám cháy ở bể chứa chất lỏng cháy, đám cháy bãi chứa gỗ và hàng hoá, đám cháy bồn chứa khí cháy, đám cháy tháp chưng cất… Đám cháy trong là các đám cháy mà quá trình trao đổi khí bị giới hạn bởi các cấu kiện xây dựng. Đám cháy diễn ra trong phòng là đám cháy trong, đó chính là trường hợp đám cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh [3].

Quá trình phát triển của đám cháy chính là quá trình thay đổi các thông số đám cháy có liên quan đến công tác cứu nạn, cứu hộ (CNCH) và công tác chữa cháy như: diện tích đám cháy, mặt phẳng cân bằng áp suất trong phòng bị cháy, nhiệt độ đám cháy, mật độ khói… thay đổi thường xuyên theo thời gian và không gian cháy [3]. Biết được quá trình phát triển của đám cháy, sự thay đổi các thông số đó lực lượng chữa cháy có thể dự đoán được tình hình diễn biến đám cháy để có biện pháp chữa cháy hợp lý, đồng thời có thể đánh giá được sự nguy hiểm của đám cháy đến người bị nạn còn kẹt lại trong phòng và đến cán bộ, chiến sỹ tham gia chữa cháy.

Hiện tại việc tính toán, dự đoán các thông số đó và việc nghiên cứu thực tế các đám cháy còn gặp nhiều khó khăn nên khó đánh giá được tình huống cháy. Việc xây dựng phần mềm mô phỏng đám cháy diễn ra trong phòng có thể trực quan quan sát sự thay đổi các thông số của đám cháy dễ dàng, nhanh chóng từ đó giúp chỉ huy chữa cháy nhận định tình hình, diễn biến đám cháy. Việc phân tích nguyên nhân và xây dựng các kịch bản cháy sẽ góp phần giải quyết các tình huống cháy này.

2. Phân tích nguyên nhân và xây dựng kịch bản cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh

Nguy cơ tiềm ẩn gây cháy từ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh đã được cảnh báo rất nhiều trong thời gian qua, tuy nhiên, do ý thức PCCC của người dân còn hạn chế, lại tận dụng tối đa không gian của căn nhà để sản xuất, kinh doanh khiến hỏa hoạn có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Có thể sắp xếp thành ba nhóm nguyên nhân gây cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh:

Nguyên nhân đến từ yếu tố con người và quản lý: Những sai sót xảy ra trong quá trình sử dụng máy móc, thiết bị trong nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh có thể xảy đến khi con người không tuân thủ quy trình quy tắc, kiến thức và kỹ năng chưa phù hợp với yêu cầu của công việc. Con người chưa có ý thức an toàn PCCC trong khi thực hiện công việc. Chưa có ý thức tuân thủ pháp luật của người quản lý, người đứng đầu cơ sở trong việc xây dựng các quy tắc an toàn PCCC. Người đứng đầu cơ sở chưa hướng dẫn đầy đủ an toàn PCCC cho nhân viên; chưa thực hiện công tác tự kiểm tra một cách đầy đủ, nghiêm túc về PCCC, xử lý sự cố cháy ban đầu chưa

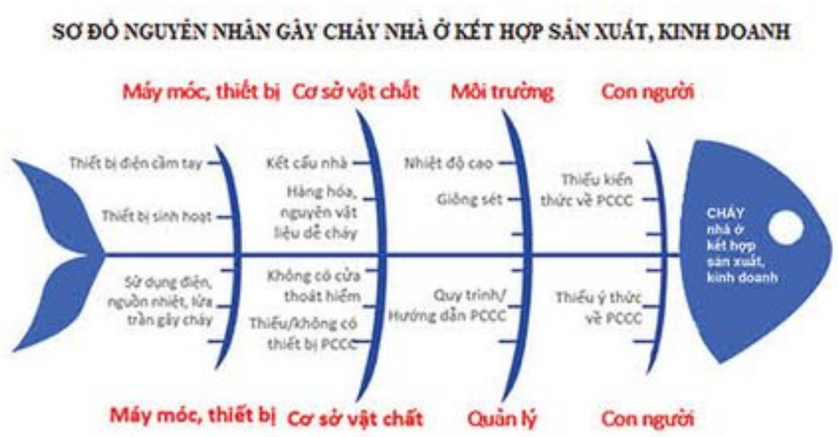
phù hợp dẫn đến đám cháy lan truyền và phát triển lớn hơn hoặc sử dụng các thiết bị có nguy cơ gây cháy mà không được hướng dẫn sử dụng an toàn.

Nguyên nhân đến từ yếu tố máy móc, thiết bị, cơ sở vật chất, kết cấu nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh: Sự cố cháy có thể đến từ các máy móc, thiết bị không đảm bảo yêu cầu về an toàn PCCC, thiết bị cũ. Các thiết bị sử dụng điện cầm tay như: máy khoan, đục, hàn… được sử dụng tùy tiện, không đảm bảo các cơ cấu phòng ngừa chạm, chập điện gây cháy. Do là nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh nên các thiết bị dùng trong sinh hoạt như dụng cụ nhà bếp, sử dung gas, thiết bị sử dụng điện không an toàn ở gần các vật liệu dễ cháy.

Nguyên nhân đến từ yếu tố môi trường xung quanh (không có các thiết bị nối đất, chống giật, chống sét…): Điều kiện môi trường có khả năng tác động đến quá trình xảy ra cháy như: mưa, nắng, nồm ẩm…. Một số nguyên nhân chủ yếu từ môi trường xung quanh gây sự cố cháy cần được xây dựng biện pháp phòng ngừa như: gia tăng nhiệt độ, sét đánh, tĩnh điện và một số tác nhân khác.

Một sự cố cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh xảy ra không chỉ chịu tác động từ một nhóm yếu tố, có thể hình thành từ hai hoặc cả ba nhóm yếu tố, vì thế những tình huống có thể dẫn đến sự cố đám cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh cần được đánh giá toàn diện bằng tiêu chí và kịch bản gây cháy nhằm xây dựng các biện pháp PCCC phù hợp và triệt để.

Dựa trên quá trình phân tích nguyên nhân sự cố cháy, sơ đồ tổng hợp các nguyên nhân có thể dẫn sự cố cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh được thể hiện qua sơ đồ sau:



Hình 1: Sơ đồ tổng hợp nguyên nhân gây cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh.

Để xây dựng các kịch bản cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh cần có các tiêu chí xây dựng kịch bản, dựa trên các vụ cháy đã từng xảy ra trong thời gian gần đây, kịch bản cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh bao gồm các dữ kiện về:

(1). Số căn phòng trong gian nhà: có thể là 02 căn phòng: 01 cho sản xuất, kinh doanh và 01 cho nhà ở sinh hoạt.

(2). Số tầng của nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh.

(3). Kích thước của căn phòng: a - chiều dài (m), b - chiều rộng (m), h - chiều cao (m).

(4). Kích thước cửa đi: d - chiều rộng (m), e - chiều cao (m).

(4). Kích thước của cửa sổ: f - chiều rộng (m), g - chiều cao (m).

(5). Chất cháy (hàng hóa sản xuất, kinh doanh chính, vật liệu làm nhà): giấy, vải, cao su nhân tạo, gỗ, nhựa hoặc xăng (dung môi dễ cháy) …

(6). Vị trí xuất phát cháy: X, Y.

(8). Đặc điểm nguồn nhiệt gây cháy: do điện, ngọn lửa trần, hàn cắt…

Việc xây dựng kịch bản cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh sẽ giúp số hóa trong tính toán các thông số đầu ra của đám cháy. Các thông số tính toán được sẽ góp phần lựa chọn chính xác và hiệu quả các phương án CNCH và chữa cháy hiệu quả. Các dữ liệu đầu vào có thể thay đổi khác nhau theo từng kích thước, kết cấu của nhà và công trình, chất cháy chính của nhà ở trong từng gian nhà, vị trí cháy có thể khác nhau…

Từ các kịch bản cháy nhà ở kết hợp kinh doanh đã xây dựng, phân tích các nguyên nhân gây cháy và các tiêu chí (đặc điểm) đám cháy, sẽ giúp tính toán được các thông số đám cháy, mô phỏng được quá trình phát triển của đám cháy, xem được các thông số trong quá trình mô phỏng thông qua các lát cắt (slice) từ đó có các biện pháp phòng cháy và các phương án chữa cháy phù hợp [2].



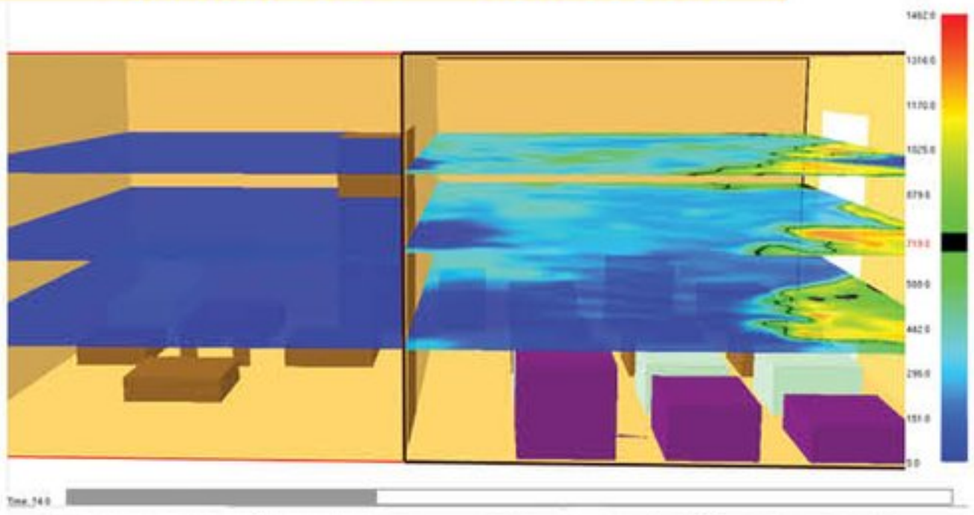
Hình 2: Hình ảnh giao diện nhập kích thước căn phòng và các thông số liên quan.

Phần mềm FSS (Fire System Simulator) là phần mềm có thể tính toán được 3 thông số của đám cháy theo thời gian bao gồm: diện tích đám cháy, nhiệt độ đám cháy và chiều cao mặt phẳng cân bằng áp suất. FSS là phần mêm có thể mô phỏng được quá trình phát triển của đám cháy trên cơ sở mã nguồn mở của phần mềm FDS (Fire Dynamics. Simulator). Các thông số đầu vào như kích thước căn phòng, kích thước cửa đi, cửa sổ, thời gian chịu lửa của cửa giữa các gian phòng, chất cháy chủ yếu trong phòng, vị trí xuất phát… có thể thay đổi để phù hợp với từng nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh [2].

3. Phương pháp đảm bảo an toàn khi tiếp cận đối với đám cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh

Đám cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh là đám cháy trong do đó việc tiếp cận để chữa cháy, CNCH có thể gặp phải những hiện tượng bất lợi như: sập đổ cấu kiện, nhiệt độ cao, thiếu ôxy và đặc biệt là hiện tượng lửa bắn phá (backdraft). Nếu các cửa của căn nhà đang cháy đều đóng kín thì khi phá cửa tiếp cận hoàn toàn có thể xảy ra hiện tượng Backdraft nếu lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH mở cửa đột ngột do một lượng lớn không khí sẽ được bổ sung vào phòng làm cho hỗn hợp hơi chất cháy bùng cháy, giải phóng nhiệt lượng kèm theo sóng nổ và các mảnh vỡ.

Qua mô phỏng bằng phần mềm FSS đối với đám cháy nhà ở kết hợp kinh doanh 1 tầng có chiều dài 9m; rộng 6m; cao 5m. Cửa đi cao 3m, rộng 2m; nhà được chia thành 2 gian, giữa 2 gian có cửa (cửa đóng) có thời gian chịu lửa là 10 phút kích thước rộng x cao là 2 x 1,5m, gian ngoài kinh doanh văn phòng phẩm (chất cháy chủ yếu là giấy) có kích thước 6m x 6m, gian trong dùng để ở (chất cháy chủ yếu là gỗ độ ẩm 10%) có kích thước 3m x 6m. Cửa sổ ở phòng 1: cao 1m; rộng 0,8m, cách mặt sàn 2m. Cháy xuất phát tại vị trí phòng dùng để kinh doanh sau đó cháy lan sang phòng để ở có thể dễ dàng theo dõi được sự thay đổi của một số thông số của đám cháy từ đó giúp chỉ huy có biện pháp đảm bảo an toàn cho cán bộ, chiến sỹ cũng như phương pháp tiếp cận đám cháy phù hợp.



Hình 3: Mặt cắt nhiệt độ trong phòng tại thời điểm 14s và độ cao 1,4m, 2,6m và 3.5m.

Có thể thấy nhiệt độ đám cháy trong phòng cơ bản rất cao, càng gần vị trí xuất phát cháy nhiệt độ càng lớn, thể hiện ở màu sắc của mặt cắt, do đó cần trang bị các phương tiện bảo vệ cá nhân cho cán bộ, chiến sỹ như: bộ mặt nạ cách ly, quần áo chống nóng 3 lớp, mũ, găng tay, mạng che mặt, đèn pin, dây ngắn, thắt lưng... để đảm bảo an toàn khi tiếp cận chữa cháy. Bất kỳ khi nào chiến sỹ mở cửa sổ hoặc cửa đi của ngôi nhà hay bất kỳ phòng nào trong ngôi nhà, phải có một chiến sỹ khác cầm sẵn lăng đang ra nước (phun ở dạng phân tán) bảo vệ, các cửa phải được mở từ từ, cán bộ chiến sỹ phải lợi dụng cánh cửa để đề phòng lửa tạt. Trước khi vào, dùng đèn soi và chuyển lăng sang chế độ tia nước đặc phun quét lên trần nhà để hạn chế trần giả, quạt trần đèn chùm rơi vào người cán bộ, chiến sỹ khi tiếp cận chữa cháy.

4. Kết luận

Sau khi thực hiện nghiên cứu nhận diện các nhóm nguyên nhân gây cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh theo sơ đồ xương cá, kết quả cho thấy có 03 nhóm nguyên nhân chính là do con người (quản lý), thiết bị (cơ sở vật chất) và môi trường. Tổng hợp các nguyên nhân gây cháy sẽ xây dựng được các tiêu chí xây dựng kịch bản có thể xảy ra đối với đám cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh. Kết quả đã xây dựng kịch bản tình huống cháy đặc trưng của nhà ở kết hợp kinh doanh làm tiền đề để mô phỏng quá trình phát triển của đám cháy, giúp chỉ huy có các phương pháp, biện pháp chữa cháy cũng như các biện pháp đảm bảo an toàn cho cán bộ, chiến sỹ và phương tiện khi chữa cháy.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2023), *Thông báo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch số 273/KH-BCA-C07 ngày 01/6/2022 của Bộ Công an về tăng cường công tác PCCC&CNCH đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh*, Hà Nội.

2. Mai Danh Giang, Ngô Văn Anh, Nguyễn Thị Điệp, Trương Văn Phận (2022), *Xây dựng phần mềm mô phỏng quá trình phát triển của đám cháy và đề xuất phương án chữa cháy cho loại hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh*, Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở, Hà Nội.

3. Đinh Ngọc Tuấn (2002), *Giáo trình cơ sở lý hóa của quá trình phát triển và dập tắt đám cháy*, Nxb Khoa học, kỹ thuật, Hà Nội.

HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY... *(Tiếp theo trang 45)*

đơn vị còn bị động và có mặt chưa đáp ứng yêu cầu đề ra; (3) Công tác chỉ đạo, chỉ huy, điều hành với những tình huống lớn, phạm vi rộng hoặc cục bộ trong nguy cơ đe doạ ANPTT (cháy lớn, siêu bão, lũ lớn, sạt lở đất diện rộng,…) còn chưa hiệu quả; (4) Ứng dụng khoa học kỹ thuật còn hạn chế; thiếu trang thiết bị chuyên dùng để kịp thời phát hiện, ứng phó có hiệu quả để hạn chế những thiệt hại do nguy cơ đe doạ ANPTT gây ra.

4. Để làm tốt vai trò là nòng cốt trong ứng phó với nguy cơ đe doạ ANPTT đến hoạt động PCCC&CNCH, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần chủ động trong triển khai một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tham mưu cho các cấp, các ngành trong xây dựng và thực thi chính sách, chương trình, kế hoạch, dự án về PCCC&CNCH gắn với mục tiêu, yêu cầu về ứng phó với các nguy cơ đe doạ ANPTT. Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCCC&CNCH, ứng phó kịp thời với các vấn đề ANPTT.

Thứ hai, phối hợp, đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, quyết tâm chính trị trong toàn lực lượng PCCC&CNCH về ứng phó nguy cơ đe doạ ANPTT. Tăng cường tuyên truyền phổ biến kiến thức có liên quan về ứng phó nguy cơ đe doạ ANPTT cho cộng đồng dân cư tại các địa phương.

Thứ ba, tập trung xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, từng bước hiện đại; trên cơ sở sắp xếp lại tổ chức bộ máy hiện có, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, có năng lực, trình độ, kỹ năng nghiệp vụ cao đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an toàn PCCC&CNCH thời kỳ hội nhập quốc tế và ứng phó với nguy cơ đe doạ ANPTT ở nước ta. Chú trọng củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH, đặc biệt chú trọng đến các nguy cơ đe doạ ANPTT.

Thứ tư, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện và các điều kiện đảm bảo, nghiên cứu, nắm tình hình diễn biến, tham mưu xây dựng các phương án, kế hoạch, kịch bản ứng phó nguy cơ đe doạ ANPTT; phối hợp xây dựng quy chế phối hợp, trong đó quy định rõ nghĩa vụ và trách nhiệm của từng lực lượng trong phối hợp; phối hợp khai thác sử dụng tiềm năng các phương tiện, trang bị kỹ thuật đã được đầu tư trang bị và việc trưng dụng, sử dụng cơ sở vật chất, con người đảm bảo phù hợp, khoa học, hiệu quả; phối hợp xây dựng và thực hành, diễn tập phương án ứng phó với nguy cơ đe doạ ANPTT theo từng nguy cơ, chuyên đề cụ thể.

Thứ năm, hoàn thiện mô hình đào tạo, huấn luyện cán bộ, chiến sỹ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH; phối hợp trong công tác đào tạo, huấn luyện, trao đổi thông tin nghiệp vụ và các vấn đề về ANPTT với các lực lượng khác có liên quan; tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về ứng phó với nguy cơ đe doạ ANPTT; tiếp cận các công nghệ mới, đặc biệt ứng dụng công nghệ tin học, trí tuệ nhân tạo trong PCCC&CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, *Báo cáo Tổng kết công tác năm, từ năm 2012 - 2022,* Hà Nội.

2. Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (2020), *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế "Vai trò của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong ứng phó với các vấn đề ANPTT".*

3. Brian A. Jackson, David R. Frelinger, *Rifling Through the Terrorists' Arsenal: Exploring Groups' Weapon Choices and Technology Strategies*, Studies in Conflict & Terrorism, 24 Jun 2008.



Các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Trường Đại học PCCC trồng cây lưu niệm tại Khu lưu niệm Sáu điều Bác Hồ dạy CAND thuộc Thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. *Ảnh: Hồng Vân.*



Đồng chí Đại tá, TS Lã Xuân Lực – Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC và đồng chí Đại tá Trần Anh Sơn – Phó Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai cùng ký Quy chế phối hợp giữa 2 đơn vị. *Ảnh: Xuân Dũng*



Trường Đại học PCCC tổ chức Lễ phát động Tháng Thanh niên năm 2023. *Ảnh: PV*



Các đồng chí trong Đảng ủy – Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC tặng hoa chúc mừng Hội Phụ nữ nhà trường. *Ảnh: Thu Thủy*